

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM THỊ HUẾ

DẠY HỌC HÁT THEO BỘ SÁCH  
CHÂN TRỜI SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP 6  
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN TRI PHƯƠNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC  
KHÓA 15 (2020 - 2022)

Hà Nội, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM THỊ HUẾ

DẠY HỌC HÁT THEO BỘ SÁCH  
CHÂN TRỜI SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP 6  
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN TRI PHƯƠNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc

Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Thị Tố Mai

Hà Nội, 2023

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đề tài “*Dạy học hát theo bộ sách Chân trời sáng tạo cho học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội*” là kết quả mà tôi đã trực tiếp nghiên cứu, thông qua việc tìm hiểu thực trạng việc giảng dạy môn Âm nhạc tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương trong thời gian qua. Đây là kết quả của riêng cá nhân tôi.

Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

*Hà Nội, ngày    tháng    năm 2023*

**Tác giả**

**Phạm Thị Huế**

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

CLB	Câu lạc bộ
ĐHSP	Đại học Sư phạm
GV	giáo viên
HS	học sinh
KHBD	kế hoạch bài dạy
NCKH	ngiên cứu khoa học
Nxb	Nhà xuất bản
PPDH	phương pháp dạy học
PTNL	phát triển năng lực
SGK	sách giáo khoa
THCS	trung học cơ sở
Tr	trang
TW	Trung ương

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 6.....	8
1.1. Những vấn đề lý luận .....	8
1.1.1. Một số khái niệm.....	8
1.1.2. Đặc điểm tâm sinh lý và khả năng ca hát của học sinh lớp 6 .....	16
1.1.3. Sách giáo khoa môn Âm nhạc lớp 6 bộ Chân trời sáng tạo .....	18
1.2. Vai trò của dạy học hát cho học sinh lớp 6 theo phát triển năng lực ..	25
1.2.1. Đáp ứng mục tiêu của chương trình 2018 .....	25
1.2.2. Một số vai trò khác .....	29
1.3. Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội .....	32
1.3.1. Khái quát chung về Nhà trường .....	32
1.3.2. Đánh giá thực trạng dạy học hát của giáo viên .....	35
1.3.3. Thực trạng học hát của học sinh .....	43
Tiểu kết chương 1 .....	46
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM BÀI HÁT LỚP 6 VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT .....	47
2.1. Đặc điểm các bài hát trong sách lớp 6 Chân trời sáng tạo.....	47
2.1.1. Nội dung lời ca.....	47
2.1.2. Cấu trúc.....	50
2.1.3. Giai điệu.....	55
2.1.4. Loại nhịp và tiết tấu.....	58
2.2. Căn cứ đề xuất các biện pháp dạy học hát cho HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực.....	59
2.2.1. Căn cứ pháp lý .....	59
2.2.2. Căn cứ vào cơ sở lý luận, thực tiễn của đề tài.....	62

2.3. Các biện pháp dạy học hát .....	63
2.3.1. Tổ chức các bước dạy học hát .....	63
2.3.2. Sử dụng phương pháp dạy học tích cực .....	74
2.3.3. Rèn luyện kỹ năng hát cho học sinh .....	80
2.3.4. Rèn luyện một số kỹ năng khác .....	85
2.4. Thực nghiệm sư phạm .....	88
2.4.1. Mục đích thực nghiệm.....	88
2.4.2. Đối tượng thực nghiệm.....	88
2.4.3. Nội dung thực nghiệm và thời gian thực nghiệm .....	88
2.4.4. Tiến trình thực nghiệm .....	89
2.4.5. Kết quả thực nghiệm .....	92
Tiểu kết .....	94
KẾT LUẬN.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	98
PHỤ LỤC .....	104

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Từ năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, theo dạy học phát triển phẩm chất và năng lực thay thế cho chương trình giáo dục phổ thông theo hướng trang bị kiến thức, là chương trình đã thực hiện trên 20 năm nay. Với mục tiêu phát triển chủ yếu các phẩm chất là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực chung là tự chủ và tự học, giao tiếp và tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù của từng môn học, dạy học phát triển phẩm chất và năng lực đã tạo ra một bước thay đổi mạnh mẽ trong giáo dục phổ thông của nước ta.

Chương trình môn Âm nhạc theo phát triển phẩm chất và năng lực được ban hành năm 2018. Từ năm học 2020-2021 đã bắt đầu thực hiện theo SGK mới cho lớp 1, năm học 2021-2022 thực hiện cho lớp 2, lớp 6; năm học 2022-2023 thực hiện cho lớp 3, lớp 7 và lớp 10. Tiếp tục các năm sau cho các lớp còn lại. Khác với Chương trình dạy học Âm nhạc năm 2006, môn Âm nhạc chỉ được dạy từ lớp 1 đến lớp 9, còn ở Chương trình 2018, môn Âm nhạc được dạy từ lớp 1 đến lớp 12. Như vậy, môn Âm nhạc đã được coi trọng hơn, học sinh THPT cũng được học âm nhạc. Đặc biệt, trong môn Âm nhạc đã được thêm nội dung dạy Nhạc cụ (bao gồm cả nhạc cụ thể hiện tiết tấu lẫn nhạc cụ thể hiện giai điệu), đây cũng là một bước tiến đáng kể của việc giáo dục âm nhạc ở phổ thông, các em được học âm nhạc một cách sâu hơn, đáp ứng năng khiếu âm nhạc của học sinh ở nhiều dạng hơn. Hơn nữa, SGK của chương trình 2018 không phải là 1 bộ duy nhất chung cho toàn quốc mà có nhiều bộ để GV được lựa chọn.

Dạy học âm nhạc theo chương trình 2018 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học có nhiều mạch nội dung hơn, nội dung chương trình mới, SGK mới; tổ chức dạy học, quy trình dạy học, các bước soạn bài dạy

(giáo án), PPDH, kiểm tra đánh giá... cũng có nhiều thay đổi. Những yếu tố đó khiến cả GV và HS không khỏi ngỡ ngàng, nhất là GV chưa thể thành thạo với cách soạn bài mới, quy trình dạy học và kiểm tra đánh giá có những điểm khác trước đây. Tuy vậy, qua 2 năm thực hiện, sự phản hồi của giáo viên và học sinh cho thấy những kết quả tích cực. Sự đa dạng của nhiều bộ SGK cũng là thay đổi nếp nghĩ và làm việc rập khuôn trước đây, mang tính sáng tạo hơn, học hỏi từ nhiều bộ sách được nhiều hơn.

Học viên đã được thực tập tại Trường THCS Nguyễn Tri Phương Quận Ba Đình, Hà Nội, qua quá trình tìm hiểu nhận thấy Trường THCS Nguyễn Tri Phương là trường có nhiều thành tích trong dạy học, GV âm nhạc là người tốt nghiệp ĐHSP Nghệ thuật TW, có năng lực chuyên môn tốt, luôn tạo ra những nội dung dạy học sinh động cho HS. Trường đã chọn bộ sách *Chân trời sáng tạo* môn Âm nhạc để giảng dạy. GV phản hồi có thể áp dụng tốt vào dạy học cho HS. Môn Âm nhạc luôn được học sinh yêu thích và hào hứng đón nhận, nhất là nội dung hát. Các em thường hát với sự hồn nhiên, nhiệt tình tham gia vào vận động, chơi trò chơi..., nhất là SGK Âm nhạc mới nói chung, sách *Chân trời sáng tạo* nói riêng luôn có các hoạt động gõ đệm, vận động cơ thể (body percussion) cho các bài hát, đọc nhạc đã hấp dẫn thu hút HS hơn trước đây. Tuy nhiên, dạy học theo phát triển phẩm chất và năng lực với SGK, PPDH, cách soạn bài... mới cũng làm GV của trường gặp những khó khăn nhất định, dù rằng dạy hát là nội dung mà GV đã rất quen thuộc.

Mong muốn được tìm hiểu các phương pháp dạy học theo chương trình 2018, để sau này ra công tác sẽ có kinh nghiệm giảng dạy hơn, đồng thời, góp một phần nào đó vào nâng cao chất lượng dạy học môn Âm nhạc, tôi chọn nghiên cứu ***“Dạy học hát theo bộ sách Chân trời sáng tạo cho học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội”*** cho luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

## 2. Tình hình nghiên cứu

Cho đến thời điểm hiện tại đã có nhiều công trình, luận văn liên quan đến hướng nghiên cứu này, chúng tôi xin nêu một số công trình tiêu biểu như sau:

*Phương pháp dạy học âm nhạc* (2005) của hai tác giả Hoàng Long, Hoàng Lân [26], là sách viết về phương pháp dạy học âm nhạc ở trường phổ thông, trong đó nêu cụ thể các PPDH và tổ chức dạy học môn Âm nhạc.

*Phương pháp dạy học âm nhạc Tập 1* [32] của Ngô Thị Nam (2001). Nội dung cuốn sách viết về các PPDH âm nhạc cho HS Trung học cơ sở. Trong đó, có nội dung hướng dẫn dạy học hát.

Trong hai cuốn sách PPDH âm nhạc nêu trên, các phương pháp dạy học truyền thống được viết khá sâu và đáp ứng tốt cho chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc năm 2006.

*Phương pháp dạy học âm nhạc* của Lê Anh Tuấn [43], cuốn sách này nghiên cứu về những vấn đề lí luận và thực hành trong quá trình dạy học môn Âm nhạc ở Tiểu học và THCS. Sách viết về một số PPDH âm nhạc truyền thống và có đề cập đến một số PPDH hiện đại.

*Nghiên cứu nội dung và phương pháp dạy học mới cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông ở Việt Nam*, đề tài NCKH cấp Bộ năm 2018 của Nguyễn Thị Tố Mai [28], là đề tài đi sâu nghiên cứu nội dung và phương pháp dạy học môn Âm nhạc ở phổ thông theo hướng phát triển năng lực, áp dụng vào đào tạo sinh viên ngành ĐHSP Âm nhạc để sau này sinh viên ra trường trở thành người GV dạy Âm nhạc có thể đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông 2018.

Trên đây là những sách, công trình viết về PPDH Âm nhạc, là những tài liệu cần thiết cho đề tài của chúng tôi tham khảo.

Bên cạnh những công trình nghiên cứu trên, còn có một số luận văn Thạc sĩ nghiên cứu về dạy học Âm nhạc nói chung và dạy hát nói riêng cho học sinh Tiểu học và THCS như sau:

*Dạy phân môn học hát cho học sinh trường Trung học cơ sở Tân Hội (2014) của Trần Thị Hồng Xuyên [49], Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập môn Âm nhạc bậc THCS.*

*Dạy học phân môn Hát tại Trường Trung học cơ sở An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2015 của Nguyễn Thị Thu Thủy [40]. Luận văn nghiên cứu các biện pháp dạy học hát cho học sinh THCS với một số PPDH tích cực như học theo nhóm, tăng cường cảm thụ qua nghe hát...*

*Dạy học dân ca tại Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong - Quận Hà Đông Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm 2015 của Trần Phương Thảo [39]. Luận văn nghiên cứu các biện pháp dạy học hát dân ca Việt Nam cho học sinh THCS tập trung vào PPDH tích hợp với nội dung âm nhạc thường thức để nâng cao hiểu biết của học sinh khi hát dân ca...*

*Dạy học hát cho học sinh khối lớp 5 tại Trường Tiểu học Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (2019) của Nguyễn Thúy Trang [42], Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.*

*Rèn luyện kỹ năng ca hát cho học sinh lớp 8 Trường Trung học cơ sở Tô Hiệu, Bình Gia, Lạng Sơn (2019) của Trần Thị Cúc [8], Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Luận văn đã đề xuất các biện pháp dạy hát cho học sinh lớp 8 chương trình hiện hành (2006) nhưng có nhiều đổi mới theo chương trình 2018 là dạy học phát triển năng lực, tăng cường nhiều hoạt động như gõ đệm hát theo âm hình tiết tấu, nâng cao khả năng cảm thụ...*

*Dạy học hát cho học sinh lớp 6 ở trường Trung học cơ sở Tân Giang thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (2019) của Hoàng Thị Hồng Nhung [35], Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc Trường ĐHSP*

Nghệ thuật TW. Luận văn đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học hát cho HS lớp 6 trường THCS Tân Giang.

Những luận văn Thạc sĩ nói trên là những tài liệu cần thiết để chúng tôi tham khảo. Tuy nhiên, các công trình đó chủ yếu nghiên cứu phương pháp dạy học âm nhạc hay dạy học hát theo chương trình 2006, theo tôi được biết, chưa có đề tài nghiên cứu dạy học hát cho học sinh lớp 6 theo Chương trình môn Âm nhạc 2018 với bộ SGK *Chân trời sáng tạo*. Do đó, đề tài của chúng tôi không trùng lặp với các đề tài đã công bố.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Mục đích của đề tài nghiên cứu nhằm áp dụng và đề xuất một số biện pháp dạy học hát theo bộ sách *Chân trời sáng tạo* (chương trình giáo dục phổ thông năm 2018) cho học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy học hát theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

Luận văn tiến hành một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Nghiên cứu cơ sở lý luận về năng lực, năng lực âm nhạc, cấu trúc năng lực âm nhạc làm cơ sở lý thuyết định hướng cho đề tài. Nghiên cứu một số khái niệm then chốt liên quan đến giáo dục âm nhạc trong nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý và khả năng âm nhạc của HS lớp 6 ở Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Tiến hành khảo sát thực trạng dạy và học hát của HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực với SGK *Chân trời sáng tạo* tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội và phân tích nguyên nhân hạn chế chất lượng dạy học môn học.

Nghiên cứu áp dụng và đề xuất một số biện pháp, phương pháp dạy học hát cho HS lớp 6 theo phát triển năng lực với SGK *Chân trời sáng tạo* của chương trình 2018 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba

Đình, Hà Nội. Thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi của biện pháp được đề cập.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu chính của luận văn là biện pháp dạy học hát theo bộ sách *Chân trời sáng tạo* của Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc năm 2018 cho học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội.

##### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Về địa điểm nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu với đối tượng học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Về quy mô nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu dựa theo nội dung chương trình môn Âm nhạc ban hành năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo và SGK môn Âm nhạc bộ *Chân trời sáng tạo* được ban hành năm 2021.

Thời gian nghiên cứu dự kiến từ năm 2018 đến 2023 là thời gian bắt đầu ban hành Chương trình môn Âm nhạc 2018, riêng SGK Âm nhạc 6 bộ *Chân trời sáng tạo* được nghiên cứu từ năm 2021 là thời gian sách được đưa vào thực hiện cho lớp 6 bậc THCS.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

*Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết:*

- Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết để thu thập thông tin và nghiên cứu phân tích, so sánh một số khái niệm về năng lực, năng lực âm nhạc, cấu trúc năng lực âm nhạc.

- Phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết để sắp xếp các tài liệu thu được trong quá trình phân tích và hệ thống hóa lý thuyết theo từng vấn đề để dễ nhận biết, dễ lựa chọn và sử dụng trong việc đề xuất các nguyên tắc và phương pháp dạy học hát cho HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực.

Do vậy, các phương pháp nghiên cứu trên được duy trì trong suốt quá trình nghiên cứu.

*Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:*

- Sử dụng các phương pháp điều tra, phỏng vấn bằng phiếu hỏi để nghiên cứu thực trạng dạy học hát cho HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm được sử dụng để kiểm tra tính đúng đắn và hiệu quả của giả thuyết khoa học của đề tài đã đặt ra, do vậy đề tài đã chủ động tạo ra tác động sư phạm thông qua các biện pháp và phương pháp đã đề xuất, giữ ổn định tất cả các yếu tố khác. Trên cơ sở đó, đánh giá khách quan hiệu quả dạy học hát cho học sinh lớp 6, góp phần phát triển năng lực cho học sinh.

## **6. Dự kiến những đóng góp của luận văn**

### *6.1. Đóng góp về lý luận*

Luận văn góp phần làm rõ thêm về lý luận dạy học hát theo phát triển năng lực cho HS lớp 6.

### *6.2. Đóng góp về thực tiễn*

Làm rõ thực trạng dạy và học hát của HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực qua bộ sách *Chân trời sáng tạo* tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội và phân tích chỉ ra được nguyên nhân hạn chế chất lượng dạy học môn học.

Đề xuất được các nguyên tắc và phương pháp dạy học hát cho HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội sẽ góp phần nâng cao chất lượng môn học.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Nội dung nghiên cứu gồm 2 chương:  
Chương 1: Những vấn đề lý luận và thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 6  
Chương 2: Đặc điểm bài hát lớp 6 và biện pháp dạy học hát

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CHO HỌC SINH LỚP 6

#### 1.1. Những vấn đề lý luận

Trong phần này của luận văn, chúng tôi đi vào nghiên cứu một số khái niệm, thuật ngữ như ca hát, dạy học hát, năng lực âm nhạc, PPDH âm nhạc theo PTNL... và vai trò của việc dạy học hát cho học sinh theo phát triển năng lực làm cơ sở lý luận cho đề tài.

##### 1.1.1. Một số khái niệm

###### 1.1.1.1. Dạy học

Trong xu thế hội nhập toàn cầu cùng sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục và đào tạo đóng vai trò ngày càng quan trọng, trở thành kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững của mọi quốc gia, dân tộc.

Với hoạt động giáo dục và đào tạo, con người là chủ thể chính. Trong đó, giáo dục là hoạt động có tổ chức, giúp lưu giữ, truyền đạt tri thức, kỹ năng từ thế hệ này sang thế hệ khác, góp phần rèn luyện đạo đức và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân. Chính vì thế, vai trò của giáo dục đối với con người là vô cùng to lớn, không thể thay thế trong xã hội hiện đại. Giáo dục được thực hiện bằng nhiều con đường, trong đó dạy học là phương tiện cơ bản để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Hiện nay, có rất nhiều ý kiến bàn về khái niệm dạy học, *Từ điển Văn hóa giáo dục Việt Nam* (2003) của nhóm tác giả Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà có viết: “Dạy học là quá trình truyền thụ kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của thầy giáo cho học sinh” [18, tr.84]. Khái niệm trên nêu dạy học là người thầy truyền thụ kiến thức cho HS chưa hoàn toàn chính xác, còn mang tính một chiều, không phù hợp với quan điểm dạy học hiện đại, người thầy không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn phải tổ chức quá trình dạy học để cho người học chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

*Từ điển tiếng Việt* định nghĩa dạy học là: “dạy để nâng cao trình độ văn hóa và phẩm chất đạo đức, theo chương trình nhất định” [38, tr.236]. Theo chúng tôi, định nghĩa này chưa thật rõ nghĩa về khái niệm mà chỉ bàn về mục đích của dạy học.

Bản thân cụm từ dạy học bao gồm dạy và học. Dạy học là một quá trình được thực hiện bởi hai chủ thể, đó là người dạy và người học. Hai chủ thể này có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Quá trình dạy học chỉ diễn ra khi có cả hai hoạt động dạy và hoạt động học.

Trong dạy học, người thầy chỉ truyền lại kiến thức mà người thầy có thì HS sẽ bị rơi vào học một cách thụ động. Như thế chưa đạt mục tiêu của giáo dục. Dạy học hiện đại cho rằng, không chỉ truyền đạt kiến thức mà người thầy phải là người tổ chức, điều khiển, giữ vai trò *chủ đạo* trong quá trình dạy học. Người thầy phải giúp HS biết học một cách *chủ động*, chủ động chiếm lĩnh kiến thức, học theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề để hình thành năng lực sáng tạo ra những cái mới, sau này biết vận dụng vào cuộc sống, biết tạo ra sản phẩm cho bản thân và xã hội.

Cuốn *Giáo dục học* do tác giả Trần Thị Tuyết Oanh chủ biên qua khái niệm dạy học cho ta thấy rõ sự gắn bó của quá trình dạy học: “Dạy học là quá trình tác động qua lại giữa người dạy và người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng hoạt động nhận thức và thực tiễn, phát triển các năng lực hoạt động sáng tạo, trên cơ sở đó hình thành thế giới quan và các phẩm chất nhân cách của người học theo mục đích giáo dục” [37, tr.22].

Tương tự như trên, trong cuốn *Giáo dục học*, khái niệm của các tác giả Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt cho thấy bản chất của dạy học, trong đó người dạy giữ vai trò *chủ đạo*, còn người học giữ vai trò *chủ động*: “Dạy học là một quá trình trong đó, dưới tác động chủ đạo tổ chức, điều khiển, lãnh đạo của thầy, HS tự giác, tích cực tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học” [33, tr.55].

Chúng tôi sử dụng khái niệm dạy học trong Tài liệu *Phương pháp dạy học theo phát triển năng lực* của giảng viên Nguyễn Thị Tố Mai để làm công cụ nghiên cứu cho luận văn như sau:

Dạy học là quá trình tương tác giữa người dạy và người học. Người thầy có vai trò chủ đạo tổ chức, hướng dẫn, điều khiển các hoạt động học tập. Trên cơ sở hướng dẫn của thầy, HS tự giác, tích cực học tập, vận dụng kiến thức vào thực tế để từ đó hình thành năng lực và phẩm chất, có được các giá trị mà nhân loại đã đạt được, đồng thời tiếp tục sáng tạo các giá trị mới, góp phần cho sự phát triển xã hội loài người [29, tr.24].

#### 1.1.1.2. Hát/ca hát

Hát hay ca hát là nghệ thuật phối hợp giữa ngôn ngữ (lời ca) và âm nhạc (giai điệu, nhịp điệu, tiết tấu...). Khác với âm nhạc không lời do nhạc cụ diễn tấu, ca hát dễ dàng tiếp cận con người thông qua giai điệu âm nhạc, nội dung ca từ gần gũi với đời sống. Ca hát giúp cho đời sống tinh thần con người trở nên phong phú, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, tình yêu thương con người và biết trân trọng những điều tốt đẹp mà cuộc sống đem lại. *Từ điển tiếng Việt* (do Hoàng Phê chủ biên) có viết về khái niệm ca hát/hát là “dùng giọng theo giai điệu, nhịp điệu nhất định để biểu hiện tư tưởng tình cảm” [38, tr.409]. Cuốn *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc* của Đào Trọng Từ - Đỗ Mạnh Thường - Đức Bằng có nêu về khái niệm hát là “âm nhạc được thể hiện bằng giọng người” [47, tr.92]. Hai khái niệm trên tuy không giống nhau nhưng cho thấy một điểm chung căn bản của hát hay ca hát, đó là hoạt động dùng giọng người để thể hiện giai điệu âm nhạc.

Trong cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, tác giả Trung Kiên viết cụ thể hơn về khái niệm ca hát như sau: “Ca hát là môn nghệ thuật phối hợp giữa âm nhạc và ngôn ngữ... có thể coi là một nhạc cụ sống, với sức mạnh biểu hiện lớn lao, khả năng phổ cập rộng rãi, đã làm cho nghệ thuật ca hát trở thành một phương tiện truyền cảm giáo dục tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ và

giải trí vô cùng quan trọng” [21, tr.7]. Có thể thấy tác giả đã nêu lên định nghĩa cốt lõi của ca hát đó là nghệ thuật phối hợp giữa âm nhạc và ngôn ngữ, bên cạnh đó còn cho thấy ưu điểm và vai trò của nghệ thuật ca hát.

Ca hát có sức biểu đạt tư tưởng, tình cảm vô cùng lớn mạnh và sớm trở thành bộ môn nghệ thuật phổ biến nhất, có tính thẩm mỹ, giáo dục cao, được đông đảo người dân ưa thích. Trong cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc* của Hoàng Long - Hoàng Lâm có nêu vai trò của ca hát: “Ca hát là một nhu cầu của con người... có ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của mọi người. Hiếm có loại hình nghệ thuật nào có khả năng truyền bá phổ cập nhanh chóng và sâu rộng như ca hát” [26, tr.57]. Có thể nói, trong phương diện phổ biến âm nhạc đến đại đa số quần chúng, nhạc hát có lợi thế hơn so với nhạc đàn bởi nhạc hát có lời ca giúp cho người nghe dễ hiểu, dễ cảm nhận hơn.

Qua những quan điểm trên, chúng tôi rút ra khái niệm: *Hát hay ca hát là một hoạt động của nghệ thuật âm nhạc, có sự phối hợp giữa âm nhạc và lời ca, được thể hiện thông qua giọng hát của con người.*

#### 1.1.1.3. Năng lực, năng lực ca hát

Theo *Từ điển tiếng Việt*: “Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hành động nào đó... Năng lực là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” [38, tr.639]. Định nghĩa trên cho thấy năng lực vừa là khả năng vừa là phẩm chất tâm lý và sinh lý của con người.

Trong cuốn *Lý luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học* có viết: “Khái niệm năng lực *competency* có nguồn gốc tiếng La tinh là *competentia*... được hiểu như sự thành thạo, khả năng thực hiện của cá nhân đối với một công việc” [30, tr.67].

*Từ điển tâm lý học* của Vũ Dũng định nghĩa: “Năng lực là tập hợp các tính chất hay phẩm chất của tâm lý cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong, tạo thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định” [9, tr.453]. Như vậy, năng lực là tổ hợp các thuộc tính của cá nhân phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động, đảm bảo cho hoạt động ấy có kết quả tốt.

Theo *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (ban hành năm 2017) của Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động, tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [6, tr.37]. Ngoài định nghĩa năng lực là thuộc tính cá nhân, khái niệm trên còn đưa ra đầy đủ 2 đặc điểm của năng lực đó là hình thành dựa trên tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện của người học, huy động những kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để hoạt động thực tiễn đạt kết quả tốt.

Từ các quan điểm trên, chúng tôi rút ra khái niệm: *Năng lực là phẩm chất cá nhân được hình thành và phát triển dựa trên tố chất sẵn có và qua quá trình học tập, rèn luyện. Năng lực là tổng hợp khả năng huy động những kiến thức, kỹ năng thu được và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để đảm bảo hoạt động thực tiễn đạt kết quả tốt.*

Có nhiều loại năng lực như năng lực chuyên môn, năng lực giao tiếp, năng lực giảng dạy năng lực học tập, năng lực học Toán, học Văn, học Âm nhạc... Trong từng lĩnh vực đó lại có những năng lực chuyên biệt khác nhau, chẳng hạn như, lĩnh vực âm nhạc có năng lực ca hát, năng lực đàn, năng lực nghiên cứu, phê bình...

Từ khái niệm về năng lực, có thể hiểu *năng lực ca hát là một phẩm chất cá nhân, được hình thành và phát triển dựa trên tố chất sẵn có về giọng hát và qua quá trình học tập, rèn luyện ca hát.*

Ca hát là một năng lực chuyên biệt của năng lực âm nhạc, với HS phổ thông biểu hiện của năng lực ca hát gồm có:

- Thể hiện âm nhạc: biết hát đúng giai điệu, tiết tấu, diễn cảm đúng sắc thái cường độ, tính chất âm nhạc, lời ca... của bài hát; biết trình bày hoặc biểu diễn bài hát với nhiều hình thức và phong cách.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: qua hát biết thưởng thức và cảm nhận những giá trị nổi bật, những điều sâu sắc và đẹp đẽ của âm nhạc được thể hiện trong bài hát; biết biểu lộ thái độ và cảm xúc về bài hát bằng diễn tả lời nói hoặc ngôn ngữ cơ thể (hưởng ứng cảm xúc theo khi hát hoặc nghe âm nhạc).

- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: biết hát kết hợp với gõ đệm, vận động, sáng tạo động tác vận động, ứng dụng kiến thức âm nhạc để hát cho hay hơn, biết vận dụng, sáng tạo để biểu diễn bài hát...

Để có được những năng lực ca hát như nêu trên HS phổ thông cần phải được học hát, rèn luyện kỹ năng ca hát.

#### *1.1.1.4. Dạy học theo phát triển năng lực*

“Mô hình dạy học phát triển năng lực được bắt đầu ở Mỹ (1970) và sau đó phát triển mạnh ở nhiều nước trên thế giới” [28, tr.16]. Trước đây, giáo dục Việt Nam theo định hướng dạy học trang bị kiến thức, xu hướng dạy học tích cực được triển khai trong một số năm vào cuối thế kỷ XX, còn dạy học theo PTNL chính thức thành chiến lược trong đổi mới giáo dục phổ thông khi tháng 7/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, theo hướng đổi mới là dạy học để hình thành phẩm chất và năng lực cho HS: “Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại” [6; tr.5]. Dạy học theo PTNL là một mô hình của dạy học hiện đại, còn gọi là mô hình dạy học mới, bản chất là dạy học tích cực với đặc điểm tập trung hướng vào người học. Trong đó, có các thành tố như nội dung dạy học, nguyên tắc dạy học, hình thức tổ chức dạy học và PPDH... theo PTNL.

Chúng tôi sử dụng khái niệm sau đây trong luận văn: *Dạy học PTNL là mô hình của dạy học hiện đại, còn gọi là mô hình dạy học mới, dạy học tích cực hay dạy học lấy người học làm trung tâm. Trong đó, các thành tố như nội dung dạy học, nguyên tắc dạy học, hình thức tổ chức dạy học và PPDH... đều theo mục đích chính là nhằm phát triển năng lực của người học, giúp cho người học có năng lực áp dụng vào thực tiễn.*

Nếu như mục tiêu của dạy học trang bị kiến thức là giúp cho người học có những kiến thức nào đó thì mục tiêu của dạy học theo phát triển năng lực chú trọng năng lực vận dụng tri thức vào những tình huống thực tiễn của người học. Ở dạy học PTNL, người học là chủ thể của quá trình nhận thức, được tạo điều kiện để chủ động chiếm lĩnh kiến thức hơn so với dạy học tiếp cận trang bị kiến thức vai trò của người học mang tính thụ động hơn.

Mô hình dạy học theo PTNL thông qua cách thức *tổ chức nhiều hoạt động* (chúng tôi nhấn mạnh), chú trọng sự độc lập, tích cực, sáng tạo của HS dưới sự tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hợp lý của GV. Thông qua các hoạt động, HS dễ dàng chủ động chiếm lĩnh kiến thức, khác với dạy học trang bị kiến thức/tiếp cận nội dung là GV truyền đạt kiến thức nhiều hơn, HS ít hoạt động thực hành (nhất là với các môn lý thuyết). Trong mô hình này, người học có thể thể hiện sự tiến bộ bằng cách chứng minh năng lực của mình. Điều đó có nghĩa là người học phải chứng minh mức độ nắm vững và làm chủ các kiến thức, kỹ năng (được gọi chung là năng lực); huy động tổng hợp mọi nguồn lực (kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, hứng thú, niềm tin, ý chí...) trong một môn học hay bối cảnh nhất định, theo khả năng của riêng mình.

#### 1.1.1.5. Phương pháp dạy học

PPDH có vai trò rất quan trọng trong hoạt động dạy học, mang ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả của việc dạy và học. PPDH bao gồm phương pháp giảng dạy của người thầy và phương pháp học để lĩnh hội tri thức của HS, hai thành tố này liên kết, tác động và bổ trợ lẫn nhau.

Trong cuốn *Lý luận dạy học* của nhà sư phạm Nguyễn Văn Hộ: “Phương pháp dạy học là các con đường, là cách thức vận động của nội dung dạy học phù hợp với quy luật phát triển tâm lý, sinh lý của trình độ, nhận thức của người học, là các biện pháp tổ chức hợp tác giữa giáo viên và trò nhằm giúp cho trò chiếm lĩnh được nội dung dạy học một cách vững chắc” [14, tr.14].

Trong cuốn *Giáo dục học* tác giả Phạm Viết Vượng nêu khái niệm: “Phương pháp dạy học được hiểu là tổ hợp các cách thức phối hợp hoạt

động chung của GV và HS nhằm giúp HS nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo” [48, tr.91].

Có thể thấy PPDH là sự kết hợp chặt chẽ giữa phương pháp giảng dạy của người thầy và phương pháp học để lĩnh hội kiến thức của HS. Nếu PPDH của người thầy tốt, người thầy biết cách tổ chức, giúp HS chiếm lĩnh tri thức thì việc dạy và học sẽ đạt được hiệu quả tốt nhất.

Qua những phân tích trên, chúng tôi rút ra khái niệm về PPDH: *PPDH là cách tổ chức hoạt động dạy và học được kết hợp thống nhất của GV và HS, giúp GV và HS thực hiện tối ưu mục tiêu và các nhiệm vụ dạy học. PPDH được đúc rút từ các nguồn tri thức khoa học và những kinh nghiệm giảng dạy của người thầy.*

#### 1.1.1.6. Phương pháp dạy học theo phát triển năng lực

Một trong những đặc điểm của dạy học PTNL là đổi mới PPDH, các PPDH tích cực từng bước thay thế những PPDH truyền thống. Sự đổi mới PPDH nhằm đạt mục tiêu giúp cho HS chủ động chiếm lĩnh kiến thức; tích cực và tự giác học tập, rèn luyện; biết vận dụng những kiến thức đã học vào học tập và thực tiễn; biết sáng tạo dựa trên kiến thức đã được học. Dạy học PTNL dưới sự chỉ đạo của GV, HS tự tìm tòi, khám phá kiến thức; tự phát hiện, phân tích và xử lý thông tin... Tựu trung lại, dạy học PTNL dạy phương pháp và cách học, chú trọng đến hình thành phẩm chất và năng lực cho HS như: tự học, sáng tạo, hợp tác...

Với những đặc điểm và mục đích nêu trên, các PPDH theo PTNL phải là PPDH hướng vào người học.

Từ phân tích trên, có thể rút ra khái niệm: *PPDH theo PTNL là cách tổ chức hoạt động dạy và học được kết hợp thống nhất của GV và HS, GV với vai trò chủ đạo giúp HS phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo, học tập theo hướng chủ động chiếm lĩnh kiến thức.*

PPDH theo PTNL là sự kết hợp giữa các PPDH truyền thống với dạy học hiện đại (còn gọi là dạy học tích cực) nhưng chú trọng các PPDH tích

cực. PPDH hiện đại có hiệu quả tích cực được sử dụng nhiều trong dạy học PTNL như: dạy học phát hiện, giải quyết vấn đề, dạy học dự án, thông qua hoạt động trải nghiệm, sử dụng trò chơi...

### ***1.1.2. Đặc điểm tâm sinh lý và khả năng ca hát của học sinh lớp 6***

#### ***1.1.2.1. Đặc điểm tâm sinh lý***

HS lớp 6 (11-12 tuổi) là giai đoạn các em đang bước vào lớp đầu tiên của bậc trung học cơ sở. Lứa tuổi này các em bắt đầu phát triển cơ thể, bước vào tuổi dậy thì nên các em có sự thay đổi lớn về cảm xúc và tâm sinh lý. Đây là giai đoạn đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của các em.

“Sự phát triển cơ thể của thiếu niên diễn ra không cân đối. Hệ xương, nhất là xương ống tay, ống chân phát triển mạnh, chiều cao tăng nhanh, nhưng xương lồng ngực và hệ cơ phát triển chậm hơn khiến thân hình thiếu niên đa số nhìn cao, gầy ốm, mất cân đối” [41, tr.20]. So với lứa tuổi tiểu học, do cơ thể HS lớp 6 phát triển mạnh hơn nên phổi có dung tích lớn hơn, tạo hơi thở tốt hơn và dài hơn, thuận lợi cho học hát. Tuy vậy, xương lồng ngực chưa phát triển mạnh nên phổi chưa có dung tích được như người lớn vậy nên các em chưa thể có hơi đủ dài để nói hoặc hát những câu dài. Do vậy, các bài hát cho lớp 6 thường có câu hát ở độ dài vừa phải.

Với sự phát triển đột biến về cơ thể nên HS có thể tiếp thu học hát, nhảy múa khá tốt. Các em vẫn giữ được độ mềm dẻo nào đó của lứa tuổi tiểu học để nhảy múa, tuy vậy, do sự phát triển không đồng đều nên có sự lóng ngóng vụng về, độ khéo léo, chính xác chưa được như người lớn.

Về sự phát triển trí tuệ, ở HS lớp 6 bộ phận não có những phát triển mới làm cho trí tuệ của các em được phát triển mạnh mẽ. Quá trình hưng phấn diễn ra mạnh mẽ trong khi quá trình ức chế có điều kiện lại bị suy giảm nên HS lớp 6 hạn chế trong làm chủ bản thân về cảm xúc, suy nghĩ, hành vi... Vì thế các em dễ bị khó chịu, hay nổi nóng, dễ kích động, mất bình tĩnh...

Ngôn ngữ của HS lớp 6 cũng có nhiều thay đổi như: nói ngập ngừng, chậm hơn so với ở tiểu học nhưng sự thay đổi đó chỉ mang tính tạm thời của

thời gian đầu các em bước vào tuổi dậy thì. Cơ thể HS lớp 6 phải chịu sự biến đổi lớn do nội tiết bên trong của các em đang thay đổi. Có những em dậy thì được một thời gian dài rồi thì cơ thể cao hơn, to hơn, phát triển như người trưởng thành; có những em vừa mới bắt đầu dậy thì nên có sự thay đổi không đáng kể.

Khác với lứa tuổi nhi đồng, HS lớp 6 bắt đầu chuyển từ tư duy cụ thể sang trừu tượng. Trước một vấn đề cần giải quyết, các em bắt đầu có khả năng phân tích để giải quyết vấn đề theo nhiều hướng khác nhau; các em muốn đưa ra những quan điểm cá nhân và lập luận theo cách riêng của mình.

Đặc biệt, lứa tuổi lớp 6 bắt đầu có hiện tượng dậy thì. Các em dần quan tâm đến cơ thể và nội tâm bên trong của mình, muốn khẳng định phẩm chất và nhân cách riêng, không thích so sánh bản thân với người khác. Vì thế các em rất dễ tâm đến những ai nói về mình, sẽ bộc lộ thái độ hoặc dễ kích động với những từ ngữ mà các em không thích. Các em có nhu cầu tự khẳng định mình trước người lớn, biểu hiện ở chỗ: các em luôn ý thức rằng, mình có đủ khả năng để tự quyết độc lập. Trong con người các em, những nét tính cách “vừa trẻ con, vừa người lớn” đan xen nhau, đôi lúc trông thật trẻ con, nhưng đôi lúc ra vẻ người lớn thực sự. “Các em có xu hướng vươn lên làm người lớn và luôn cố gắng để được mọi người công nhận rằng mình đã lớn, nên trong suy nghĩ và hành động các em thường bộc lộ rõ nhu cầu được độc lập, được tự khẳng định mình” [41, tr.24].

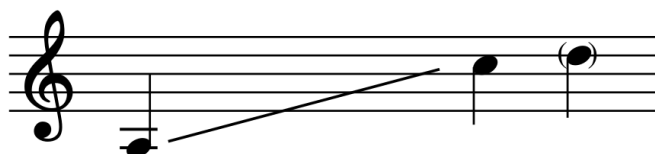
Về sự phát triển tình cảm, ở HS lớp 6 đời sống tình cảm tương đối sâu sắc và phức tạp. Nổi bật nhất đó là dễ xúc động, dễ kích động, vui buồn rõ ràng, cảm xúc còn mang tính bùng nổ, suy nghĩ về tình cảm chưa chín chắn.

#### *1.1.2.2. Khả năng ca hát của học sinh lớp 6*

Bước vào giai đoạn 11-12 tuổi, các em HS lớp 6 được chuyển từ cấp Tiểu học sang THCS và bắt đầu với môi trường học tập mới, thầy cô mới, được gặp gỡ nhiều bạn bè mới, học những kiến thức sâu rộng hơn ở tiểu học. Chính vì vậy, các em ít nhiều sẽ gặp ngỡ ngàng. Đặc biệt, các em

HS lớp 6 đang ở độ tuổi dậy thì nên thể chất có sự biến đổi mạnh, các cơ quan phát thanh phát triển, vì thế giọng hát của HS lớp 6 gặp nhiều biến đổi so với cấp Tiểu học. Giọng của các em ở độ tuổi này thường bị vỡ giọng (âm thanh phát ra bị ồm ồm, khàn), khó để phân biệt giọng giữa nam và nữ.

Âm vực giọng hát của lứa tuổi HS lớp 6 rộng hơn so với cấp tiểu học, đa số các em đều hát được đến quãng 10, có những em có thể hát được quãng 11. Cụ thể, HS có thể hát từ nốt la quãng tám nhỏ đến nốt đô ở nhóm quãng tám thứ hai ( $a-c^2$ ) và có những em “có thể hát từ nốt la quãng tám nhỏ đến nốt rê ở nhóm quãng tám thứ hai ( $a-d^2$ )” [25, tr.45-46].



Sự phát triển mạnh của cơ thể ở tuổi dậy thì khiến các em HS lớp 6 có những thay đổi lớn về ngoại hình. Chính vì các em đang trong độ tuổi phát triển mạnh về thể chất nên bộ phận phổi cũng được hoàn thiện và khỏe hơn, từ đó cột hơi chắc hơn, lấy hơi sâu hơn nên hát được những câu dài hơn, âm thanh vang, to hơn so với cấp Tiểu học. Khoang miệng với môi, hàm ếch, lưỡi... phát triển và linh hoạt hơn HS Tiểu học nên có thể hát được bài ở nhịp độ nhanh hơn, có nhiều luyện láy hơn.

### ***1.1.3. Sách giáo khoa môn Âm nhạc lớp 6 bộ Chân trời sáng tạo***

Môn Âm nhạc ở Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội được thực hiện theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Mỗi năm HS được học 35 tiết âm nhạc, tương ứng với 35 tuần, thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút. Hiện nay, trên toàn quốc có 3 bộ sách giáo khoa âm nhạc lớp 6 đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018. Đó là các bộ sách: *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống* và *Cánh diều*. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương đã lựa chọn bộ sách *Chân trời sáng tạo* để giảng dạy cho HS.

Theo chương trình giáo dục phổ thông môn âm nhạc năm 2018, HS THCS nói chung, lớp 6 nói riêng học Âm nhạc với các nội dung chính là: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc, Lý thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc và Nghe nhạc.

#### *1.1.3.1. Khái quát nội dung sách giáo khoa*

Bộ SGK *Chân trời sáng tạo* do Nguyễn Thị Tố Mai và Hồ Ngọc Khải (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên), Nxb Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2021.

Các bài học trong SGK *Chân trời sáng tạo* được xây dựng đáp ứng dạy học phát triển phẩm chất và năng lực HS, theo hướng coi trọng thực hành, đa dạng các hoạt động của học sinh để tạo tính sinh động, HS dễ tiếp thu. Đây chính là cách viết để GV có điều kiện đổi mới PPDH. Thông qua thực hành, thông qua các hoạt động, HS chủ động chiếm lĩnh kiến thức, phát triển năng lực, làm bài học trở nên thú vị, hấp dẫn. Vì thế, cách biên soạn SGK luôn có sự xen kẽ giữa nội dung kiến thức với các lệnh hoạt động, tạo điều kiện cho HS nhìn vào SGK có thể dựa vào các lệnh hoạt động để học trên lớp và tự học ở nhà. Đây chính là điểm khác căn bản của tất cả các bộ SGK chương trình 2018 (dạy học theo PTNL) so với chương trình 2006 (dạy học tiếp cận nội dung), trong đó có các bộ sách Âm nhạc *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống* và *Cánh Diều*.

Sách giáo khoa Âm nhạc 6 bộ *Chân trời sáng tạo* cấu trúc theo chủ đề, gồm 8 chủ đề: *Vui bước đến trường*, *Bài ca hòa bình*, *Biết ơn thầy cô*, *Khúc hát quê hương*, *Bài ca lao động*, *Cùng vui hòa ca*, *Giai điệu năm châu*, *Khúc ca tình bạn*. 8 chủ đề được thực hiện trong 31 tiết dạy và 4 tiết kiểm tra. Các chủ đề được xây dựng trên nguyên tắc gắn kết về nội dung tư tưởng và về chất liệu âm nhạc, giữa các mạch nội dung trong 1 chủ đề có sự liên quan về kiến thức để tạo sự liên mạch và thống nhất chung giúp HS khắc sâu, củng cố kiến thức và dễ nhớ, dễ hiểu. Chẳng hạn, nội dung Nhạc cụ thể hiện tiết tấu được biên soạn để luyện tập tiết tấu, đồng thời đệm cho hát song những âm hình tiết tấu đó của bài Nhạc cụ sẽ sử dụng được để đệm cho bài Đọc

nhạc hay Nhạc cụ thể hiện giai điệu trong cùng chủ đề. Các nội dung được biên soạn chú trọng tính dân tộc và tính hiện đại, sách gồm 2 chủ đề riêng về âm nhạc truyền thống Việt Nam, chủ đề về âm nhạc nước ngoài với những bài hát, đọc nhạc, thường thức âm nhạc mang tính phổ biến, cập nhật, giúp HS dễ tiếp thu.

Cấu trúc các chủ đề đều được biên soạn theo yêu cầu của Bộ Giáo dục Đào tạo là có mục Yêu cầu cần đạt, nội dung thể hiện rõ 4 phần: Mở đầu/Khởi động - Kiến thức mới - Luyện tập - Vận dụng. Trong từng mạch nội dung đều có các lệnh hoạt động. Chẳng hạn như, mạch nội dung Hát bài *Mùa khai trường* (Phan Việt Phương) có các lệnh hoạt động: “Nghe và nêu cảm nhận của em về bài hát” hoặc “Hát bài *Mùa khai trường* với tính chất vui tươi, hồn nhiên” [16, tr.7]. Mạch nội dung Thường thức âm nhạc - Nghe nhạc bài *Nhạc sĩ Antonio Vivaldi*, phần Nghe nhạc có lệnh hoạt động sau: “Nghe, vận động theo trích đoạn Concerto số 3 *Mùa thu (Autumn)* trong concerto *Bốn mùa (Four Seasons)*” [16, tr.25].

#### 1.1.3.2. Mạch nội dung dạy học Hát

Theo quy định của Chương trình môn Âm nhạc năm 2018 [7], mạch nội dung dạy học Hát được coi trọng và có thời lượng nhiều nhất, chiếm 30%.

Sách Âm nhạc 6 của bộ *Chân trời sáng tạo* [16] đưa vào nội dung Hát gồm có 01 bài hát nước ngoài, 02 bài dân ca Việt Nam, 05 bài hát Việt Nam. Việc đưa 2 bài dân ca Việt Nam vào SGK lớp 6 của sách *Chân trời sáng tạo* nói lên sự chú trọng âm nhạc dân tộc, chú trọng giáo dục âm nhạc dân tộc và truyền thống cho HS. Các bài hát có âm vực phù hợp với độ tuổi, ở các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4; đa dạng về nội dung đề tài: ca ngợi đất nước, mái trường, thầy cô, bạn bè, thiên nhiên, hòa bình, tình yêu lao động...; phong phú về tính chất âm nhạc: vui tươi, trong sáng, hành khúc, trữ tình...; được sắp xếp theo các chủ đề như sau:

Chủ đề 1 “Vui bước đến trường”: Bài hát Việt Nam - *Mùa khai trường* của Phan Việt Phương.

Chủ đề 2 “Bài ca hòa bình”: Bài hát Việt Nam - *Tiếng chuông và ngọn cờ* của Phạm Tuyên.

Chủ đề 3 “Biết ơn thầy cô”: Bài hát Việt Nam - *Niềm tin thấp sáng trong em* của Bùi Anh Tôn.

Chủ đề 4 “Khúc hát quê hương”: Dân ca Hrê (Tây Nguyên) - *Đi cắt lúa*, lời mới của Lê Minh Châu.

Chủ đề 5 “Bài ca lao động”: Dân ca Quảng Nam - *Hồ ba lý*

Chủ đề 6 “Cùng vui hòa ca”: Bài hát Việt Nam - *Em đi trong tươi xanh*, nhạc và lời Vũ Thanh, soạn bè Trần Vĩnh Khương.

Chủ đề 7 “Giai điệu năm châu”: Bài hát nước ngoài - *Kỷ niệm xưa (Auld lang syne)*, nhạc Scotland, phỏng dịch Tổ Mai, Mai Hồng.

Chủ đề 8 “Khúc ca tình bạn”: Bài hát Việt Nam - *Tia nắng hạt mưa*, nhạc Khánh Vinh, lời thơ Lê Bình.

Nội dung biên soạn mạch nội dung dạy học Hát lớp 6 của sách *Chân trời sáng tạo* đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương trình môn Âm nhạc là: HS biết hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái; hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. HS biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản, cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. HS nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Trong học hát, HS phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. HS biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác; đồng thời biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp, biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.

Các hoạt động trong mạch nội dung Hát được xây dựng phong phú, các phần Khởi động - Vận dụng, Sáng tạo có tính phân hóa dễ, vừa và khó để tạo điều kiện để phù hợp với năng lực của HS. Chẳng hạn như, sách viết “Có thể sử dụng tiết tấu b để đệm cho đoạn 2 của bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em*” [16, tr.23]. Ở lệnh hoạt động này, với lớp khá, GV có thể đệm cho đoạn 2 bài hát bằng tiết tấu b, còn với lớp trung bình và yếu, GV có thể không cần thực hiện. Điều này được thể hiện rõ nhất trong SGK khi hướng dẫn GV soạn bài.

### 1.1.3.3. Các mạch nội dung khác

Trong chương trình môn Âm nhạc 2018 của lớp 6, các mạch nội dung khác được quy định là 60% thời lượng. Nhạc cụ: 20%, các mạch nội dung Nghe nhạc, Đọc nhạc, Lý thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc, Nghe nhạc là 40%. Tổng thời lượng là 90%, còn 10% dành cho kiểm tra đánh giá.

#### - Nhạc cụ:

Sách Âm nhạc 6 bộ *Chân trời sáng tạo* biên soạn mạch nội dung này đúng theo yêu cầu của chương trình là Nhạc cụ thể hiện tiết tấu và Nhạc cụ thể hiện giai điệu (gồm 2 loại sáo recorder và kèn phím để các trường tự lựa chọn học 1 trong 2 nhạc cụ này).

Phần Nhạc cụ thể hiện tiết tấu soạn ở 6 Chủ đề, phần lớn là những bài tập gõ 1 âm hình tiết tấu ngắn 1 bề và sử dụng âm hình tiết tấu được học để đệm cho bài hát trong chủ đề. Bên cạnh đó, sách có biên soạn một số động tác body percussion để HS đệm theo bài hát, phần này để tạo sự sinh động hấp dẫn HS.

Phần Nhạc cụ thể hiện giai điệu được biên soạn 6 bài, là những bài thực hành luyện tập có kỹ thuật đơn giản (1 câu nhạc hoặc 1 bài ngắn) phù hợp với năng lực của HS lớp 6, với sự hướng dẫn cụ thể cho 2 loại nhạc cụ recorder và kèn phím để các trường lựa chọn dạy học khi HS có nhạc cụ.

#### - Đọc nhạc:

Sách biên soạn 7 bài đọc nhạc ở giọng Đô trưởng; có hướng dẫn luyện tập cơ bản về quãng 2, quãng 3, luyện gam... Các bài đọc nhạc ngắn, giai điệu thuận tai, thường có 2 câu nhắc lại y nguyên hoặc nhắc lại có thay đổi, âm vực phù hợp với độ tuổi, giúp HS dễ đọc.

#### - Thường thức âm nhạc:

Mạch nội dung này có 7 bài ở 7 chủ đề. HS được tìm hiểu một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam là đàn tranh và đàn bầu, của nước ngoài là violon và violoncell; một số nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam là Lưu Hữu Phước và Văn

Cao; nhạc sĩ nổi tiếng thế giới là A. Vivaldi. Bên cạnh đó HS còn được học về nghệ nhân Hà Thị Cầu là người có nhiều đóng góp cho nghệ thuật Hát Xẩm.

- *Nghe nhạc:*

Mạch nội dung này được tích hợp dạy cùng Thường thức âm nhạc. Sách biên soạn cho HS nghe một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi, phần này được học sau nội dung Thường thức âm nhạc, là minh chứng về tác phẩm cho Thường thức âm nhạc để HS hiểu sâu hơn. Đặc biệt, sách có soạn cho HS nghe 2 tác phẩm khí nhạc nước ngoài là: *Concerto Mùa thu* trong *Tổ khúc Bốn mùa* của A. Vivaldi (phần nghe được học sau bài giới thiệu nhạc sĩ A. Vivaldi) và *Czardas* (phần nghe được học sau bài giới thiệu đàn violon). 1 tác phẩm khí nhạc dân tộc Việt Nam là: *Cung đàn đất nước* cho đàn bầu của Xuân Khải (phần nghe được học sau bài đàn giới thiệu đàn bầu). Nội dung nghe được viết và hướng dẫn chi tiết để GV dễ dạy và HS dễ học.

*1.1.3.4. Một vài nét so sánh giữa sách Âm nhạc 6 bộ Chân trời sáng tạo với sách của chương trình 2006*

SGK Âm nhạc 6 bộ *Chân trời sáng tạo* cũng như các SGK của bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* và *Cánh diều*, thực hiện theo Chương trình môn Âm nhạc 2018, có những thay đổi so với SGK Âm nhạc và *Mỹ thuật* 6 chương trình 2006 như sau:

- Cách viết theo dạy học phát triển phẩm chất và năng lực, sách cho thấy rõ tiến trình dạy học, có thể hiện các bước Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng. Sách biên soạn các lệnh hoạt động xen kẽ trong các nội dung với các câu hỏi, bài tập hướng dẫn tiếp thu kiến thức lý thuyết, bài tập rèn luyện kỹ năng, câu hỏi về giáo dục phẩm chất... tạo điều kiện cho GV dễ dạy và đặc biệt là HS dễ học. Như đã nêu ở trên, đây là *điểm khác căn bản* của SGK *Chân trời sáng tạo* và các bộ khác so với nội dung Âm nhạc của SGK lớp 6 chương trình 2006.

- Thời lượng ở cả 2 sách đều là 35 tiết/năm

- Các nội dung của SGK *Chân trời sáng tạo* được triển khai theo chủ đề

(8 chủ đề), sách của chương trình 2006 không viết theo chủ đề.

- Sách *Chân trời sáng tạo* nói riêng, các sách khác của chương trình 2018 nói chung có thêm mạch nội dung Nhạc cụ (gồm cả tiết tấu và giai điệu); Nghe nhạc tách thành mạch nội dung riêng.

- Hát có 8 bài tương đương sách *Âm nhạc và Mỹ thuật 6* của chương trình 2006. Cụ thể các bài hát trong sách *Âm nhạc và Mỹ thuật 6* của chương trình 2006 như sau:

*Tiếng chuông và ngọn cờ* (Phạm Tuyên), *Vui bước trên đường xa* (Dựa theo dân ca Nam Bộ, lời mới: Hoàng Lê), *Hành khúc tới trường* (bài hát Pháp), *Đi cấy* (Dân ca Thanh Hóa), *Niềm vui của em* (Nguyễn Huy Hùng), *Ngày đầu tiên đi học* (Nguyễn Ngọc Thiệp), *Tia nắng, hạt mưa* (Nhạc: Khánh Vinh – thơ: Lê Bình), *Hôlahê hôlahô* (Dân ca Đức).

Như vậy, so với SGK Âm nhạc 6 bộ *Chân trời sáng tạo* có kế thừa 2 bài từ sách của chương trình 2006 là *Tiếng chuông và ngọn cờ* và *Tia nắng, hạt mưa*. Sách của chương trình 2006 có 2 bài hát nước ngoài và 1 bài dân ca Việt Nam, còn sách *Chân trời sáng tạo* có 1 bài nước ngoài và 2 bài dân ca Việt Nam. Nhìn chung, nội dung hát của cả 2 sách đều đáp ứng đúng yêu cầu của chương trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Mạch nội dung Đọc nhạc thay đổi tên khác với chương trình 2006 (gọi là Tập đọc nhạc), sách Âm nhạc 6 bộ *Chân trời sáng tạo* có 7 bài, ít hơn 4 bài so với sách của chương trình 2006; đa số các bài không có lời ca, khác với chương trình 2006 phần lớn có lời ca.

- Thường thức âm nhạc có tên khác chương trình 2006 (là Âm nhạc thường thức), số bài trong sách của 2 chương trình cùng là 7.

- Nghe nhạc được tách riêng về nội dung nhưng hầu hết được dạy tích hợp Thường thức âm nhạc nên không khác lắm so với chương trình 2006, tuy vậy, cách viết của sách *Chân trời sáng tạo* theo PTNL nên khác nhiều so với sách 2006.

## **1.2. Vai trò của dạy học hát cho học sinh lớp 6 theo phát triển năng lực**

### **1.2.1. Đáp ứng mục tiêu của chương trình 2018**

Mục tiêu của dạy học âm nhạc nói chung được quy định trong Chương trình môn Âm nhạc 2018 bậc THCS như sau:

Giúp học sinh phát triển năng lực âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông và các hoạt động trải nghiệm, khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc; tiếp tục hình thành một số kĩ năng âm nhạc cơ bản, phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc; nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; góp phần phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành từ cấp tiểu học [7, tr.5].

Có thể thấy mục tiêu thể hiện rất rõ vấn đề dạy học âm nhạc theo phát triển phẩm chất và năng lực, bao gồm năng lực đặc thù của âm nhạc (thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc), năng lực chung và phẩm chất. HS lớp 6 thuộc bậc THCS mục tiêu dạy học âm nhạc cho HS lớp 6 cơ bản là như trên. Nội dung dạy học hát là một phần của dạy học âm nhạc và cần thiết đáp ứng được các mục tiêu trên.

Nội dung hát được quy định 30%, chiếm tỉ lệ nhiều nhất trong môn Âm nhạc, đây là một thuận lợi để HS có điều kiện phát triển năng lực ca hát (là một loại năng lực âm nhạc) ở mức sơ giản của HS phổ thông (hát đúng giai điệu và lời ca, thể hiện được tính chất âm nhạc của bài hát; biết hát cùng bạn, biết duy trì tốc độ ổn định...). Trong 3 năng lực đặc thù: *thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc* thì dạy học hát để HS hát được bài hát, thể hiện bài cho hay hơn khi chưa được học chính là đáp ứng tiêu chí thứ nhất - *thể hiện âm nhạc*. Được học hát, HS phát triển năng lực cảm thụ, năng lực thẩm mỹ, biết biểu lộ cảm xúc khi hát hoặc nghe bài hát;

dạy học hát còn có tìm hiểu, khám phá về nội dung, ý nghĩa của bài, về cách hát, về các kiến thức âm nhạc; đây chính đáp ứng tiêu chí thứ 2 của năng lực đặc thù - *cảm thụ và hiểu biết âm nhạc*. Trong dạy học hát theo PTNL của chương trình 2018, còn có nội dung để HS được vận dụng, sáng tạo các hình thức hát, biểu diễn... là để đáp ứng tiêu chí thứ 3 - *ứng dụng và sáng tạo âm nhạc*.

Trong dạy học hát theo PTNL của chương trình 2018 còn có các phần gắn với rèn luyện nhiều kỹ năng khác ngoài ca hát, giáo dục phẩm chất cho HS (sẽ trình bày kỹ hơn ở các mục sau). Đây là để đáp ứng mục tiêu về phẩm chất và năng lực chung.

#### 1.2.1.1. Phát triển năng lực thể hiện âm nhạc

Đối với phân môn học hát thì việc phát triển năng lực thể hiện âm nhạc là rất quan trọng, HS cần biết thể hiện bài hát sao cho đúng và hay hơn. Khi được học hát, các em sẽ biết hát đúng hơn, chuẩn xác hơn về giai điệu, tiết tấu, nhịp - phách của bài hát, quá trình học hát sẽ giúp HS hát có kỹ thuật hơn, biết cách lấy hơi, cách mở khẩu hình, biết tư thế hát đúng...

Chẳng hạn như, được học hát bài *Tiếng chuông và ngọn cờ*, HS biết thể hiện chất nghị lực, khỏe khoắn của thể loại hành khúc, muốn vậy các em phải biết cách hát sao cho âm thanh mạnh mẽ, cách hát nhấn để tạo sự khỏe khoắn phù hợp với chất hành khúc... Với bài *Em đi trong trời xanh*, để thể hiện được tính chất trữ tình, các em được học cách hát âm thanh trong sáng, mềm mại, liên tiếng, biết lên cao một cách nhẹ nhàng không gân cổ hát to... Với bài *Kỷ niệm xưa*, để thể hiện được tính chất trong sáng, hồn nhiên, HS biết hát âm với âm thanh vang, sáng, rõ ràng... Trong học hát, các em còn được học khởi động giọng để nâng cao được giọng của mình hơn.

Qua rèn luyện kỹ năng ca hát, HS biết cách hát làm sao cho hay, hát thể hiện những sắc thái tình cảm của bài, biết cách biểu diễn để bài hát sâu sắc hơn. Việc rèn luyện kỹ năng ca hát cho HS là giúp các em có được kiến thức cơ bản về ca hát để các em hiểu biết và cải thiện được giọng hát của mình. Nếu như dạy cho HS hát đúng cách, các em còn biết hát kỹ thuật sơ giản, giúp

các em có giọng hát tốt, có năng khiếu âm nhạc có thể định hướng cho tương lai về lĩnh vực ca hát. Ca hát trong trường phổ thông không những làm cho cuộc sống của HS thêm vui tươi, môi trường học tập lành mạnh, mà còn là tiếng nói của tình cảm, là mối dây liên hệ với cộng đồng, là phương tiện để mỗi HS tự giáo dục và tự khẳng định mình.

#### *1.2.1.2. Phát triển năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc*

Về học hát thì phát triển năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc là bước đầu để các em cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát, nhận biết và phân biệt giai điệu bài hát có tính chất vui hay buồn, mạnh mẽ hay trữ tình...; tiết tấu của bài có tính nhảy múa hay hành khúc.... Các em thêm hiểu biết kiến thức âm nhạc qua nhận xét các ký hiệu âm nhạc thường dùng trong bản nhạc trong giờ học hát như loại nhịp, cao độ, trường độ (dễ nhận biết) trong bài, các dấu nhắc lại, luyện láy, dấu nối...; các em hiểu biết thêm về các tác giả sáng tác bài hát, hiểu biết cách hát thông qua việc rèn luyện kỹ năng hát... Đặc biệt, hiểu biết của các em được nâng cao và sâu sắc hơn qua việc giáo dục nội dung tư tưởng của bài hát.

Ví dụ, qua bài hát *Mùa khai trường*, HS cảm nhận được giai điệu của bài tươi sáng, hồn nhiên. Các em được biết nội dung là niềm vui, hân hoan của các em HS trong ngày khai trường và từ đó HS nhận thức được cần yêu và bảo vệ trường, lớp. Qua nhận xét bản nhạc các em hiểu được bài *Mùa khai trường* viết ở nhịp 2/4, có nhịp điệu vui tươi, hồn nhiên; bài hát có các nốt luyện láy... Được dạy hát bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em*, HS cảm nhận được giai điệu bài hát nhẹ nhàng, tình cảm; hiểu được nội dung của bài giáo dục lòng biết ơn sâu sắc đối với các thầy cô giáo; biết được trong bài có các ký hiệu âm nhạc cần chú ý như dấu nhắc lại, khung thay đổi...; qua rèn luyện kỹ năng.

Phát triển năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc giúp cho HS thêm hứng thú, thích nghe ca nhạc, có niềm vui khi học hát; kích thích tiềm năng nghệ thuật, các em yêu thích và thích thể hiện âm nhạc hơn. Phát triển năng lực nhận biết kiến thức âm nhạc còn giúp HS nhận thức được sự đa dạng của

thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác.

Dạy học phát triển năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc của HS chính là mục tiêu của giáo dục âm nhạc, góp phần vào sự phát triển toàn diện cho HS. việc phát triển năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc còn là tiền đề để phát triển trí tuệ; bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lành mạnh, hướng tới chân, thiện, mỹ góp phần làm thư giãn đầu óc, làm cân bằng các nội dung học tập khác.

#### *1.2.1.3. Hình thành năng lực sáng tạo âm nhạc*

Việc HS vững kiến thức cơ bản trong học hát, hình thành năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, HS có năng lực thể hiện âm nhạc từ đó hình thành cho HS năng lực sáng tạo âm nhạc. Trong dạy học hát, GV sẽ cho các em được vận động, biết sáng tạo động tác vận động, biết hát với các hình thức khác nhau, đặt câu solo, hát thể hiện cảm xúc, có những em còn biết đặt lời mới.

Học hát lớp 6 của HS trường THCS Nguyễn Tri Phương theo SGK *Chân trời sáng tạo*, các em được học chương trình phát triển năng lực sáng tạo, cụ thể ở mỗi chủ đề đều có các âm hình vận động cơ thể theo bài hát, các em được vận động cơ thể theo âm hình trong SGK, bên cạnh đó các em còn được khuyến khích tự sáng tạo các âm hình vận động cơ thể của bài hát theo các hình thức khác nhau (cá nhân, tổ, nhóm...). HS có thể phát triển khả năng sáng tạo âm nhạc qua việc thể hiện cảm xúc của bài hát. Ví dụ với bài hát *Em đi trong tuổi xanh*, khi thể hiện bài hát HS sẽ thể hiện tiết tấu uyển chuyển, nhịp nhàng, HS có thể tự sáng tạo động tác (đưa tay, bước đi, múa phụ họa...) trong khi thể hiện bài hát. Bài *Đi cắt lúa* hát với tốc độ vừa phải, HS sáng tạo những động tác mô phỏng động tác cắt lúa của người dân, thể hiện cảm xúc vui vẻ, lạc quan khi biểu diễn.

Sáng tạo âm nhạc mang lại cho HS những cảm xúc thẩm mỹ tích cực, làm tăng khả năng hoạt động trí tuệ (tư duy, tưởng tượng, trí nhớ) của HS, đó là tiền đề để HS tự tin, tích cực trong thể hiện và biểu diễn âm nhạc. Phát triển năng lực sáng tạo âm nhạc của HS là mục tiêu của giáo dục âm nhạc. Từ năng

lực đó, HS hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ, biết cảm thụ chính xác hơn, đánh giá cái đẹp chuẩn hơn...

### **1.2.2. Một số vai trò khác**

#### **1.2.2.1. Bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ**

Âm nhạc có thể coi là một trong những phương tiện góp phần hình thành ở con người quan hệ thẩm mỹ đúng đắn với hiện thực và nghệ thuật. Trong *Đại từ điển tiếng Việt*, thẩm mỹ là “khả năng cảm thụ và nhận biết về cái đẹp” [50; 1050]. Qua giai điệu, hình tượng, lời ca của bài hát mà con người cảm nhận được vẻ đẹp của âm nhạc; khơi gợi sự yêu thích, niềm say mê âm nhạc. Sự yêu thích, say mê đó dần hình thành cho con người biết phân tích, đánh giá cái đẹp trong tác phẩm. Đó chính là hình thành năng lực thẩm mỹ.

Biểu hiện của năng lực thẩm mỹ là khả năng đánh giá, nhận xét về giai điệu, lời ca, khả năng chọn lọc tác phẩm âm nhạc để nghe hoặc để hát/đàn cho người khác nghe. Ở SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo*, ví dụ như bài *Mùa khai trường*, HS biết đánh giá được bài hát rất vui tươi, trong sáng, cảm nhận được niềm hân hoan của các em trong ngày khai trường bước vào năm học mới. Với bài *Đi cắt lúa*, HS nhận biết được nét đẹp vui tươi trong lao động.

Với các tác phẩm âm nhạc, HS không chỉ nhìn nhận được cái hay mà còn thấy được nét đẹp qua cách ứng xử, giao tiếp của con người với con người, với thiên nhiên... Ví dụ như bài *Tia nắng hạt mưa*, HS cảm nhận được nét đẹp của tình bạn, tình yêu thiên nhiên.

HS thấy vẻ đẹp và biết trân trọng nét đẹp truyền thống trong các bài dân ca như bài *Hò ba lý* - Dân ca Quảng Nam là niềm lạc quan và tình yêu bình dị của người nông dân trong lao động; bài *Đi cắt lúa* - Dân ca Hê thể hiện niềm vui tươi, lạc quan, sự phấn khởi của người dân lao động khi mùa màng bội thu.

Các bài hát trong SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo* có giai điệu hay, hình tượng âm nhạc rõ ràng, dễ hiểu, lời ca còn phản ánh nội dung phong phú về

thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước, tình yêu cuộc sống, gia đình, bạn bè, thầy cô... Về tình yêu quê hương đất nước thể hiện rõ ở bài *Em đi trong trời xanh*, đó chính là nét đẹp của tình yêu hòa bình, yêu đất nước Việt Nam tươi đẹp. Chủ đề về thầy cô, mái trường có bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em* lời ca và giai điệu trong sáng, tình cảm yêu mến, HS hiểu được phải biết ơn đối với thầy cô giáo. Bài hát *Kỷ niệm xưa* HS cảm nhận được tình bè bạn, tinh thần đoàn kết dân tộc. Đây chính là phương tiện giáo dục thẩm mỹ cho HS một cách hữu hiệu. Thông qua học tập âm nhạc, học hát, HS nhận thức được cái đẹp và dần dần hình thành những cảm xúc thẩm mỹ trong sáng, lành mạnh, đúng đắn. HS phát triển được cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc, yêu đất nước; từ đó có ý thức trân trọng, gìn giữ và phát triển âm nhạc truyền thống. Bên cạnh đó HS sẽ dần hình thành những phẩm chất cao đẹp và năng lực cốt lõi chung (giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo).

#### 1.2.2.2. Góp phần giải trí

Ngày nay lối sống hiện đại ngày càng được phát triển và mở rộng, những phương tiện truyền thông như: internet, smartphone, truyền hình, băng đĩa, máy nghe nhạc... xuất hiện khắp mọi nơi. Song âm nhạc vẫn là "món ăn tinh thần" được người người yêu thích. Đặc biệt âm nhạc nói chung và ca hát nói riêng đối với HS phổ thông đóng vai trò quan trọng giúp HS giải trí, được thoải mái sau những giờ học căng thẳng và là những giờ phút để các em lấy lại tinh thần sau những tiết học làm toán, làm văn... Không những các em được học nhiều bài học bổ ích trong cuộc sống mà còn được đắm mình vào không gian âm nhạc sôi động, thú vị, đồng thời được vui chơi, giải trí theo nhạc bằng nhiều hình thức khác nhau.

Trong tiết học hát, các em còn được giải trí bằng cách tích cực tham gia vào các trò chơi âm nhạc hoặc vận động theo nhạc dưới sự hướng dẫn, chỉ huy và tổ chức của GV. Những hoạt động này giúp HS tiếp nhận kiến

thức một cách chủ động, tự nhiên; giúp các em vui vẻ, gia tăng sự hào hứng, thích thú với môn học.

Qua đó thấy được giờ học hát góp phần vào những hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho HS. Bên cạnh góp phần tích cực nâng cao chất lượng học môn âm nhạc thì việc học hát còn giúp hỗ trợ HS học tốt các môn học khác trong chương trình, phát triển tư duy, tăng hiệu quả học tập, đầu óc thoải mái kích thích sự sáng tạo của HS.

#### *1.2.2.3. Giúp học sinh tự tin, năng động*

Âm nhạc phát huy khả năng tự sáng tạo của các em. Để giúp các em nắm bắt tiếp thu nhanh kiến thức, âm nhạc gieo vào tâm hồn trẻ thơ tình cảm sáng lành mạnh. Đặc biệt khi học hát, GV tổ chức, hướng dẫn các em vận động theo nhạc, múa phụ họa để tạo nên hứng thú, thoải mái; từ đó các em tự tin biểu diễn hát.

Đại đa số các em thích ca hát lại ngại, rụt rè, chưa mạnh dạn tự tin biểu diễn. Để học sinh biểu diễn được hoàn chỉnh một bài hát, phát huy được trí tuệ, trí tưởng tượng thì trước hết các em phải rèn luyện thói quen mạnh dạn, tự tin trước mọi người. Vì vậy, mạnh dạn và tự tin luôn là kỹ năng cần thiết đối với mỗi người nói chung và HS lớp 6 nói riêng. Các em cần làm chủ bản thân khi giao tiếp với mọi người xung quanh, làm chủ bản thân để chủ động nhìn nhận và tiếp thu kiến thức. Sự mạnh dạn, tự tin chỉ thể hiện ở những cử chỉ, lời nói, thái độ hết sức giản dị, gần gũi trong cuộc sống nên học hát cùng với sự hướng dẫn của GV sẽ giúp các em hình thành sự tự tin, làm chủ bản thân hơn.

Khi HS có sự tự tin, có kỹ năng hát múa, cảm nhận âm nhạc trong mọi bài hát khi nghe thì môn âm nhạc được “nâng tầm” lên một vị thế mới. Tất cả các em đều có sự hào hứng, đều hòa mình sáng tạo trong âm nhạc, từ đó não bộ của các em được phát triển, góp phần hỗ trợ các môn học khác giúp các em tự tin để giải quyết vấn đề hơn.

### **1.3. Thực trạng dạy học hát cho học sinh lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội**

Trong mục này, luận văn sẽ đi vào khảo sát, đánh giá thực trạng dạy học hát cho HS lớp 6 theo bộ sách *Chân trời sáng tạo* tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội. Qua đó, có những nhận định để làm cơ sở thực tiễn cho các biện pháp dạy học hát theo PTNL ở chương 2.

#### **1.3.1. Khái quát chung về Nhà trường**

##### **1.3.1.1. Lược sử hình thành và phát triển**

Dựa vào trang thông tin điện tử của Trường THCS Nguyễn Tri Phương [51] và một số trang báo như Tuổi trẻ, Giáo dục Thủ đô..., trong phần này chúng tôi xin nêu tóm tắt về sự hình thành, phát triển cũng như thành tích của Trường.

Trường THCS Nguyễn Tri Phương được thành lập ngày 2-7-2014, thuộc Quận Ba Đình, Hà Nội, ở số 67 phố Cửa Bắc, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập chủ yếu cho con em hai phường Điện Biên và Quán Thánh. Nằm ở trung tâm của quận Ba Đình, một quận vị trí kinh tế, chính trị quan trọng của Thủ đô, Trường THCS Nguyễn Tri Phương có điều kiện thuận lợi để phát triển, cho nên chỉ mới được thành lập 10 năm, Trường đã có những thành tích đáng kể, ngay vào năm thứ hai sau khi thành lập (2016) đã đạt danh hiệu Trường chuẩn quốc gia và đạt trường THCS hạng 1 vào năm 2017.

Hiệu trưởng của Trường là cô Phạm Thị Hương Giang, dưới sự dẫn dắt của tập thể lãnh đạo cùng với sự nhiệt tình, năng lực giảng dạy của đội ngũ GV, trong 10 năm qua, Trường THCS Nguyễn Tri Phương đạt được nhiều danh hiệu như: Tập thể xuất sắc, Bằng khen của Bộ Giáo dục Đào tạo, Giấy khen... của nhiều cấp quản lý về thành tích dạy học, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao khác...

HS của Trường THCS Nguyễn Tri Phương nhiều lần được vinh danh trong các cuộc thi như: Huy chương Đồng bóng bàn Đông Nam Á; giải Ba thiết kế phần mềm học liệu tại Hàn Quốc; Huy chương Bạc môn Toán quốc tế

HOMC năm 2021; 1 giải Quốc gia “*Em yêu lịch sử Việt Nam*” năm 2015; 4 lần giành giải Viết thư Quốc tế UPU cấp Quốc gia... Chất lượng giáo dục đại trà được khẳng định qua từng năm học.

Ngoài những thành tích trong dạy học, Trường Nguyễn Tri Phương còn không ngừng đổi mới sáng tạo với những hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, trở thành hoạt động truyền thống như: Tổ chức lễ hội Halloween để giáo dục về an ninh trường học; chương trình “Vũ khúc xanh”, “Hành trình xanh” để giáo dục giá trị văn hóa truyền thống và tinh thần nhân đạo. Đồng thời các Câu lạc bộ (CLB) thể thao, CLB Toán học, CLB Văn học phát triển mạnh.

Riêng về âm nhạc, HS của Trường đã đoạt giải Nhất cuộc thi *Giai điệu tuổi hồng* cấp thành phố năm 2018; giải Nhất thi hát tiếng Anh cấp thành phố năm 2017; cô giáo Nguyễn Thị Huyền Trang đã đoạt giải Nhì cuộc thi Giáo viên giỏi cấp thành phố. Trong dạy học theo chương trình 2018, năm 2022 cô giáo Lưu Thị Thu Thanh cùng nhóm Âm nhạc trường THCS Nguyễn Tri Phương thành công trong tiết dạy chuyên đề Nghệ thuật lớp 7 sách giáo khoa Chân trời sáng tạo với chủ đề 4 “*Em yêu dân ca*” tại lớp 7A1 được một số báo như Tuổi trẻ Thủ đô đăng tải về tiết dạy xuất sắc... Nhìn chung, GV âm nhạc đã góp phần ghi danh nhiều thành tích khác cho tập thể Trường...

Các giải thưởng của HS về văn hóa, thể thao, văn nghệ..., trên đấu trường quốc tế, quốc gia, thành phố và quận Ba Đình, các phong trào hoạt động ngoại khóa... đã khẳng định chất lượng giáo dục của Trường THCS Nguyễn Tri Phương, cũng chính là sự khẳng định cho công sức của tập thể cán bộ GV và đội ngũ lãnh đạo nhà trường.

#### *1.3.1.2. Cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất*

Trường THCS Nguyễn Tri Phương có 21 phòng học, khu hiệu bộ có 6 phòng hành chính gồm phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, phòng Hợp giáo viên, phòng Công đoàn và phòng Bảo vệ. Trường còn có đầy đủ các phòng chức năng khác: phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng

Y tế, phòng Đoàn đội, phòng Truyền thống, phòng thiết bị giáo dục và thư viện, nhà Thể chất, nhà bếp, nhà kho. Nằm ở trung tâm Thủ đô, khuôn viên của Trường không được rộng rãi nhưng khung cảnh của Trường đạt tính sư phạm và môi trường sạch đẹp, khang trang, các phòng học và phòng chức năng được đầu tư các trang thiết bị đảm bảo tốt cho việc dạy và học. Nhìn chung, 90% phòng học các lớp có đủ máy chiếu, loa đài; toàn bộ các phòng học được trang bị hệ thống chiếu sáng và bảng chống lóa, chống cận thị... Nhà trường đã sử dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý thư viện, quản lý nhân sự, là một phương pháp quản lý mang tính hiện đại.

Trang thiết bị phục vụ cho môn Âm nhạc bao gồm hệ thống máy chiếu, loa, tivi...; các nhạc cụ gõ cho học tập của HS như thanh phách, song loan, trống nhỏ... Riêng GV âm nhạc được trang bị đàn organ để phục vụ cho dạy học. Gần đây, Trường còn được trang bị 50 cây đàn organ để phục vụ dạy học âm nhạc chính khóa và CLB ngoại khóa. Đây là những điều kiện hết sức thuận lợi để dạy học môn Âm nhạc, nhất là dạy theo chương trình 2018 với nhiều PPDH tích cực, với cách dạy đòi hỏi nhiều sự sáng tạo của HS và GV. Tuy nhiên, do khuôn viên không được rộng rãi nên trường chưa có phòng học âm nhạc riêng cho HS. Điều này có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng môn học, tạo cho GV dạy học không được thoải mái như khi có phòng dạy học đặc thù.

Trường THCS Nguyễn Tri Phương có 03 GV dạy âm nhạc: 01 GV tốt nghiệp Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, 01 GV trình độ Thạc sĩ của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, 01 GV tốt nghiệp Cao đẳng và liên thông lên Đại học. Các GV đều là những GV chất lượng tốt, đạt trình độ Đại học, Thạc sĩ.

Hằng năm, Trường tuyển vào 450 đến 500 HS lớp 6, chia làm 8 đến 9 lớp, trung bình mỗi lớp 45-50 HS. Qua đó thấy được số lượng HS từng lớp của Trường tương đối đông nên việc dạy học môn âm nhạc muốn đạt chất lượng tốt cho tất cả HS là vấn đề khó.

### ***1.3.2. Đánh giá thực trạng dạy học hát của giáo viên***

#### ***1.3.2.1. Soạn Kế hoạch bài dạy theo chương trình 2018***

Mô hình dạy học phát triển năng lực của Chương trình 2018 có nhiều đổi mới so với chương trình 2006 về SGK, nội dung, chương trình dạy, PPDH, cách thức soạn bài, hình thức tổ chức...

Theo Bộ GD-ĐT, soạn KHBD mới hiện nay gồm các phần cụ thể là: Mục tiêu, Học liệu và thiết bị dạy học, Tiến trình dạy học, không yêu cầu soạn theo các bước lên lớp như trước đây.

Những vấn đề mới khiến GV trên toàn quốc nói chung, Trường THCS Nguyễn Tri Phương nói riêng khi chuyển sang dạy theo chương trình và SGK mới gặp nhiều ngỡ ngàng bởi GV đã quen thuộc với PPDH cũ, cách thức soạn bài cũ.

Ngay cách dùng một số từ mới, thuật ngữ mới cũng khiến GV lúng túng, nhầm lẫn. Chẳng hạn, chương trình 2006 là phân môn thì nay là mạch nội dung, Học hát nay là Hát, Tập đọc nhạc nay là Đọc nhạc, Âm nhạc thường thức nay là Thường thức âm nhạc. Đặc biệt, chương trình 2018 không gọi bài soạn giảng là Giáo án nữa mà là Kế hoạch bài dạy. Nhiều khi, GV vẫn quen cách gọi tên cũ tạo nên sự mâu thuẫn là GV đọc tên mạch nội dung khác với SGK khiến HS không khỏi có những thắc mắc.

*Về soạn phần Mục tiêu của bài dạy:*

Phần Mục tiêu được quy định phải có những mục yêu cầu về năng lực đặc thù (thể hiện âm nhạc, cảm thụ âm nhạc, hiểu biết âm nhạc...), năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và bồi dưỡng phẩm chất được thể hiện qua các thành tố: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Như vậy phần Mục tiêu của Chương trình 2018 khác hẳn cách soạn trước đây (chỉ gồm các mục *kiến thức, kỹ năng, thái độ*). Vấn đề soạn Mục tiêu trong KHBD hiện nay vẫn còn khá nhiều tranh cãi, quan sát một số bài soạn của GV chúng tôi thấy, GV soạn một số ý bị trùng

lập ngay trong 1 tiết và cả trong các tiết khác nhau, nhất là các mục tiêu về năng lực chung, phẩm chất.

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn các GV của trường Nguyễn Tri Phương:

*Câu hỏi: “Thầy cô có ý kiến gì về vấn đề soạn Mục tiêu trong KHBD có nhiều ý bị trùng lặp?”*

Thầy PVL và cô NLH cho biết: “Nếu tiết nào cũng yêu cầu viết đủ các mục tiêu như chương trình quy định về năng lực chung (gồm tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), phản ánh đủ các phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) thì rất khó để không trùng lặp bởi hình thành năng lực là một quá trình. Mặt khác, chúng tôi thấy cách soạn mục tiêu này quá dài”.

*Về soạn phần Tiến trình dạy học:*

Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, Tiến trình dạy học có 4 phần: *Mở đầu* hoặc *Khởi động*; *Hình thành kiến thức mới* hoặc *Khám phá*; *Luyện tập*; *Vận dụng*. Các GV của trường Nguyễn Tri Phương có chuyên môn vững, hiểu cách soạn mới thì áp dụng tốt, thực hiện đúng tinh thần, nội dung của các phần nêu trên. GV tham khảo SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo* nên thực hiện khá hợp lý, bài soạn khá chi tiết. Khi hỏi ý kiến, các GV này cho biết cách soạn mới buộc GV với bài soạn nào cũng phải có sự tìm tòi, sáng tạo, không lặp một khuôn mẫu chung, mỗi bài lại có những đặc điểm riêng không chỉ ở phần Khám phá và luyện tập mà ngay cả ở các phần Khởi động, Vận dụng cũng đòi hỏi phải đầu tư nhiều, phải luôn đổi mới. Chính vì vậy, ngay khi SGK lớp 6 mới vừa ban hành sử dụng năm đầu tiên (2021), khi dạy giờ mẫu cho Quận Ba Đình, GV Lưu Thị Thanh đã thực hiện rất tốt bài soạn cũng như bài dạy, được Hội đồng xếp loại xuất sắc (A+).

Tuy vậy, vẫn còn có GV chưa thật hiểu rõ các phần hoạt động theo quy định mới, với tâm lý ngại thay đổi nên vẫn soạn KHBD (giáo án) theo cách thức cũ, các bước dạy hát vẫn bao gồm: Giới thiệu bài hát, Nghe hát mẫu, Khởi động giọng; Tập hát từng câu, Hát cả bài; Củng cố, dặn dò. Một số bài

soạn gần như lắp theo mẫu mà ít thấy đặc điểm riêng. Chẳng hạn như, ở phần *Khám phá* thì lắp một số mẫu lệnh hoạt động: GV giới thiệu về tác giả, nội dung bài hát, đặt câu hỏi để HS trả lời về ý nghĩa của bài, yêu cầu HS tìm hiểu bản nhạc có ký hiệu gì đặc biệt. Ở phần *Luyện tập* thì viết các câu: Cho HS khởi động giọng, GV đàn từng câu cho HS nghe và hát theo, sửa sai cho HS (nếu có), cho HS hát theo tổ, theo nhóm... Với những câu và lệnh hoạt động như vậy thì với bất cứ dạy bài hát nào cũng có thể lắp vào, chỉ việc thay tên bài hát và tên tác giả và một vài câu từ về loại nhịp, chia câu hát mà không có đặc điểm riêng, cách dạy riêng, không chỉ ra được bài hát có chỗ nào khó, chỗ nào cần lưu ý, lấy hơi chỗ nào, hát thế nào cho đúng tính chất âm nhạc của bài hát...

Ở phần *Khởi động* đầu tiết học, GV thường chỉ soạn khá chung chung như: cho HS khởi động bằng 1 bài hát mà không cụ thể là bài nào, cách soạn này rất sơ sài, rập khuôn theo một mẫu cố định. Có GV soạn kỹ hơn bằng cách lấy một vài bài hát quen thuộc có tính chất sôi động để khởi động đầu giờ học bằng cách HS nghe hát và nhảy múa theo. Cách soạn này có đổi mới theo yêu cầu của chương trình 2018 dạy học PTNL, tuy vậy có một số bài được GV chọn để khởi động không liên quan gì đến nội dung bài dạy, chẳng hạn như dạy hát bài *Đi cắt lúa* dân ca H'rê - Tây Nguyên (Chủ đề 4) nhưng lại cho HS khởi động bằng bài Aram sam sam, một bài hát nước ngoài vui vẻ, nhảy múa hoặc dạy bài *Em đi trong tươi xanh* (Chủ đề 6) cũng cho HS khởi động bằng bài hát này, như vậy chưa thật đúng bản chất của yêu cầu phần Khởi động. Phần Khởi động nhằm 2 mục đích: Tạo không khí phấn khởi trước khi vào bài học và giúp HS nhận diện được nhiệm vụ và nội dung bài học mới. Cách khởi động bằng bài hát vui nhộn đạt được mục đích tạo không khí phấn khởi trước khi vào tiết học nhưng không đạt được mục đích giao nhiệm vụ cho HS học bài mới là gì, từ bài hát được khởi động không có nội dung gì liên quan đến bài *Đi cắt lúa* - Dân ca H'rê và cũng không liên quan đến nội dung dạy học bài *Em đi trong tươi xanh*.

Với phần *Vận dụng* cũng như vậy, GV thường chỉ soạn sơ sài không rõ là đặt một số câu hỏi cho HS để củng cố bài hát, hỏi HS về ý nghĩa giáo dục...

Bộ *Chân trời sáng tạo* có SGK soạn khá chi tiết để GV tham khảo đưa vào bài soạn song hạn chế như trên không chỉ ở 1 hoặc 2 GV của Trường Nguyễn Tri Phương mà nhiều trường khác vẫn còn có những GV chưa tham khảo kỹ SGK, soạn bài một cách qua loa, chưa quan tâm, chưa đầu tư cho cách soạn mới.

#### *1.3.2.2. Tình hình rèn kỹ năng hát cho học sinh*

Qua dự giờ các tiết học Âm nhạc của Trường THCS Nguyễn Tri Phương chúng tôi thấy việc rèn luyện kỹ năng hát cho học sinh theo Chương trình 2018 mới có sự thay đổi và phát triển tốt, song bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế như GV chưa hoàn toàn rèn kỹ năng hát cho HS theo chương trình giáo dục mới, việc dạy học vẫn còn để HS thụ động.

Nhìn chung, HS Trường THCS Nguyễn Tri Phương đa số đều yêu thích bộ môn Âm nhạc, đặc biệt rất hứng thú với hoạt động ca hát. GV có tổ chức hoạt động học bằng nhiều hình thức khác nhau như: hát hoặc chơi trò chơi âm nhạc theo nhóm, tổ, cá nhân... nên giờ học hát diễn ra khá sôi nổi, HS nhiệt tình tham gia. Trong tiết học, phần lớn GV sử dụng những PPDH như dùng lời, hướng dẫn thực hành luyện tập, kiểm tra đánh giá... Bên cạnh đó cũng có một số GV sử dụng các PPDH tích cực giúp HS chủ động chiếm lĩnh kiến thức như phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, phương pháp chơi trò chơi.

Về tư thế hát, tư thế hát đóng vai trò rất quan trọng trong ca hát. Dù đứng hay ngồi hát thì cũng phải có một tư thế đúng thì cột hơi mới được chắc khỏe, âm thanh vang và sáng hơn. Tuy nhiên, phần lớn các GV đều bỏ qua hướng dẫn HS tư thế hát sao cho đúng mà chỉ yêu cầu HS ngồi hoặc đứng để hát. Mặc dù HS khá hào hứng và nhiệt tình tham gia nhưng có một vài HS tư thế hát chưa đúng như: đứng hát cầm sách quá cao, đứng không nghiêm ngăn thể hiện sự mệt mỏi, ngồi chống tay vào cằm để hát... Bên cạnh đó, cũng có một số GV lưu ý đến và hướng dẫn HS tư

thế của chân, tay, tư thế cổ... song cũng chỉ lướt nhanh hoặc không uốn nắn thường xuyên.

Các em HS Trường THCS Nguyễn Tri Phương phần lớn yêu thích môn học hát, có nhiều em có năng khiếu âm nhạc đã từng đi học hát hoặc học nhạc cụ ở các trung tâm năng khiếu bên ngoài nên việc dạy học hát diễn cảm cho các em có năng khiếu rất dễ, các em học rất nhanh. Nhưng trong phạm vi mỗi lớp học, số HS có năng khiếu không nhiều nên việc dạy để tất cả HS trong lớp có thể hát diễn cảm là việc khó. Trong khi dạy hát, đa số GV có chú ý đến cho HS hát đúng giai điệu và lời ca, thuộc bài hát. GV có chú ý nhắc HS thể hiện đúng tính chất của bài như vui tươi, trong sáng, nhẹ nhàng, tha thiết, tình cảm... Tuy vậy, phần lớn GV không nêu cụ thể làm thế nào để thể hiện được tính chất âm nhạc, hát âm thanh thế nào, cường độ ra sao... Có GV hướng dẫn HS hát diễn cảm nhưng chỉ sơ qua, một vài HS có năng khiếu và cảm thụ tốt thì làm được còn đa số các em hát chưa thể hiện được tình cảm của bài mà chỉ hát sao cho đúng nốt nhạc.

Hầu hết tất cả GV đều hướng dẫn HS khởi động giọng với những mẫu khởi động giọng đơn giản. Có những tiết học GV cho HS khởi động giọng rất kỹ nên các em bước vào tập hát từng câu rất tốt, các em hát được các nốt cao vang và sáng nhưng cũng có một số tiết học GV cho HS khởi động giọng chưa kỹ nên việc tập hát cũng ảnh hưởng. Trong giờ học hát, có nhiều GV rất biết tạo không khí sôi nổi cho lớp học, làm các em hứng thú và phấn khích. Nổi bật như GV L.T.T cho HS biểu diễn hát với nhiều hình thức như cá nhân tổ, nhóm... cô đã rất thành công trong tiết dạy chuyên đề Nghệ thuật lớp 7 với chủ đề 4: Em yêu dân ca tại lớp 7A1 và nhiều các tiết dạy khác được HS rất yêu quý.

Đặc biệt có thể thấy SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo* luôn có phần vận dụng là gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo nhạc (body percussion). Gõ đệm rèn luyện cho HS hát chính xác hơn về trường độ, tiết tấu nhưng rất nhiều GV bỏ qua mặc dù trong SGK có yêu cầu này. Bên cạnh đó, cũng có những GV

hướng dẫn HS gõ đệm theo âm hình mẫu trong SGK nhưng cũng chỉ hướng dẫn qua. Đối với vận động body percussion theo bài hát, trong SGK thường chỉ có một âm hình vận động. Ví dụ bài *Em đi trong trời xanh* (Vũ Thanh) gồm 2 đoạn, khi GV hướng dẫn HS vận động cơ thể theo cả bài hát mà chỉ sử dụng một âm hình trong SGK sẽ dẫn đến việc động tác lặp đi lặp lại và HS dễ cảm thấy nhàm chán. GV gần như không sáng tạo thêm âm hình cho đoạn 2 để bài hát được thay đổi mẫu vận động.

### *1.3.2.3. Những khó khăn và thuận lợi của giáo viên khi thực hiện chương trình 2018*

Trong thời gian triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 mới bị ảnh hưởng của dịch bệnh nên đã gây ra nhiều khó khăn cho GV và cả HS Trường THCS Nguyễn Tri Phương. Để phù hợp với thực tế hoạt động dạy và học của trường, đồng thời đạt mục tiêu chung của chương trình 2018 là dạy học phát triển năng lực cho HS thì việc thay đổi nội dung, kiến thức giảng dạy là vô cùng cần thiết xong vẫn còn nhiều bất cập.

*a. Thuận lợi:* Nhà trường cũng được đầu tư thêm đàn organ để phục vụ cho học môn âm nhạc. Giáo viên được chủ động thực hiện kế hoạch giảng dạy, được đi tập huấn chương trình của SGK mới để nâng cao chuyên môn. SGK lớp 6 bộ *Chân trời sáng tạo* được sắp xếp nội dung bài học rõ ràng, gần gũi với HS, trang trí đẹp mắt, nhiều hình ảnh sinh động, sắc nét, giúp GV có nhiều tư liệu dạy học, linh hoạt nhiều hình thức dạy học khác nhau làm tăng sự hứng khởi, yêu thích môn âm nhạc cho HS.

*b. Khó khăn:* Việc soạn kế hoạch bài dạy và powerpoint của GV vẫn còn bỡ ngỡ. Mỗi HS một trình độ và khả năng khác nhau (một số HS có năng khiếu hoặc đã từng học ở các trung tâm năng khiếu bên ngoài thì tiếp thu rất nhanh; có những em học kém và không nắm vững kiến thức âm nhạc từng được học ở các lớp dưới) nên việc dạy học và yêu cầu cần đạt của GV đối với từng HS là khác nhau làm cho việc dạy và tiếp thu kiến thức của GV và HS không được đồng đều.

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn GV L.T.T của Trường THCS Nguyễn Tri Phương một số câu hỏi sau:

*Câu hỏi 1: “Thưa cô, cô gặp những thuận lợi và khó khăn gì khi áp dụng bộ sách Chân trời sáng tạo vào giảng dạy?”*

Cô L.T.T trả lời: “Triển khai SGK mới 2 năm vừa rồi là thiệt thòi vì dịch. Các lớp 6 vừa rồi cho đến năm nay bắt đầu mới tiếp nhận được kiến thức dần dần vì SGK mới khó hơn sách của chương trình 2006 bởi đặc điểm của dạy học PTNL là tăng cường cho HS hoạt động, nếu không tổ chức hợp lý, soạn quá nhiều hoạt động trong 1 tiết dễ bị cháy giáo án. Theo tôi, sách mới có sự mạch lạc, dễ hiểu; tuy nhiên kiến thức mới là kiến thức khó: có những bài lý thuyết âm nhạc ở chương trình 2006 lớp 7 mới học nhưng ở chương trình 2018 đưa vào lớp 6. Các con gặp khó khăn về sự giao thoa giữa SGK cũ và SGK mới, các con khá bối rối về kiến thức cũ và kiến thức mới. Tuy nhiên các con có sự tiếp nhận rất hứng khởi bởi SGK mới có nhiều hoạt động hấp dẫn, cách viết mạch lạc, sách được trang trí, bài trí đẹp mắt hơn, họa tiết nhiều, hình ảnh minh họa rất rõ ràng nên khiến trẻ con ít nhiều hào hứng hơn với môn học”.

Qua phần trả lời của cô L.T.T cho thấy, HS Trường THCS Nguyễn Tri Phương gặp một số khó khăn khi GV triển khai chương trình và SGK mới như: HS chỉ tiếp nhận được kiến thức dần dần vì SGK mới khó hơn sách truyền thống, do có sự giao thoa giữa chương trình cũ và chương trình mới, nhiều nội dung lý thuyết âm nhạc, Nhạc cụ (thể hiện tiết tấu, thể hiện giai điệu),... HS học theo chương trình 2006 chưa được học ở Tiểu học nhưng lên THCS học chương trình mới phải vào học ngay ở mức cao hơn nên khó tiếp thu... Tuy vậy, SGK bộ *Chân trời sáng tạo* biên soạn có ôn lại kiến thức tạo điều kiện cho các HS chưa được học chương trình 2018 ở Tiểu học có thể tiếp thu được; mặt khác, sách có nhiều phần mới giúp HS phát triển năng lực như hát kết hợp gõ đệm, vận động body percussion theo nhạc, thưởng thức âm nhạc và nghe nhạc

cũng được vận động, tuy phải hoạt động nhiều hơn nhưng các em rất hào hứng học tập.

*Câu hỏi 2: “Khi giảng dạy, cô muốn những HS của cô đạt được những yêu cầu như thế nào?”*

Cô L.T.T trả lời: “Không phải HS nào cũng có năng khiếu, HS rất thích hát nhưng đa số chất giọng không tốt, có em hát sai nhạc; bên cạnh đó có những em hát rất hay, có năng khiếu nên mục đích hướng tới chưa thể nâng cao được mà chỉ đạt mức đại trà thôi. Mức yêu cầu đòi hỏi sẽ tùy từng đối tượng và phân ra thành nhiều loại: có những em chỉ cần hát đúng lời, đúng cao độ và trường độ; có những em đạt được những yêu cầu cơ bản rồi thì đòi hỏi hát tình cảm hơn, có sắc thái hơn, có thêm những động tác phụ họa...”

Qua câu trả lời thấy được GV của trường rất mong muốn tất cả HS của mình đều đạt được những kết quả học tập tốt, tuy nhiên mức độ đòi hỏi cần dựa theo từng khả năng tiếp thu và năng khiếu của mỗi HS.

*Câu hỏi 3: “Theo cô, những GV còn những mặt nào cần khắc phục trong giảng dạy?”*

Cô L.T.T trả lời: “Để đáp ứng với SGK mới đòi hỏi GV phải có nhiều kỹ năng hơn nên tất cả các GV phải luôn luôn tự nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi kinh nghiệm bằng cách đi tập huấn, dự giờ của đồng nghiệp không chỉ trong trường mà còn ở những trường khác.”

Nhìn chung, thực trạng dạy học hát của giáo viên trường THCS Nguyễn Tri Phương còn một số khó khăn, tồn tại do HS chưa theo kịp chương trình kiến thức SGK mới; vấn đề soạn KHBD của GV cho thấy vẫn còn bất cập như một số GV vẫn quen với chương trình SGK và cách soạn KHBD cũ, chưa linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng PPDH. Chính vì vậy, để đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực của HS theo SGK mới thì GV cũng đã và đang học hỏi, trau dồi thêm kinh nghiệm để có thể thích ứng và sáng tạo trong dạy học.

### 1.3.3. Thực trạng học hát của học sinh

Giống như đặc điểm chung của HS lớp 6 giai đoạn (11-12) tuổi đã nêu ở 1.1.2, đặc điểm tâm sinh lý của HS lớp 6 Trường *THCS Nguyễn Tri Phương* cũng ở thời điểm các em bước vào tuổi dậy thì, phát triển về thể chất và tâm sinh lý. Bên cạnh sự biến đổi mạnh mẽ về cảm xúc và phát triển về cơ thể thì giọng hát của các em cũng có thay đổi lớn. Đa số các em đã bắt đầu có sự biến đổi về giọng nói cũng như giọng hát, tiếng phát ra bị khàn, ồm ồm, biểu hiện rõ ở cả HS nam và HS nữ. Âm vực giọng hát của các em không được rộng nhưng vang.

Trường *THCS Nguyễn Tri Phương* là trường điểm nhưng khuôn viên vẫn rất hẹp nên phòng học nhạc chưa được chuyên dụng, chưa được đầy đủ các nhạc cụ nên khi học hát, học nhạc cụ như sáo recorder, thanh gõ... các em phải học chung, nhiều em ít được sử dụng.

Đa số các em HS của trường đều là các bạn có gia đình kinh tế khá giả, được bố mẹ rất quan tâm đến việc học tập.

HS lớp 6 Trường *THCS Nguyễn Tri Phương* mặt bằng chung là có khả năng ca hát khá tốt có nhiều em có năng khiếu âm nhạc, hát hay, múa đẹp hoặc biết chơi đàn... cũng có bạn rất thích hát nhưng cách thể hiện chưa được tốt, chất giọng không tốt.

Tìm hiểu về mức độ hứng thú học hát của HS lớp 6, chúng tôi đã tiến hành khảo sát khả năng, sự hứng thú của HS lớp 6 đối với phân môn học hát. Phiếu khảo sát được phát ra cho 87 HS bao gồm lớp 6A1 và lớp 6A2 Trường *THCS Nguyễn Tri Phương*. Chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

*Bảng 1: Mức độ yêu thích học hát của HS*

Rất thích	Thích	Không thích
31/87	42/87	14/87
35,6%	48,3%	16,1%

Bảng điều tra trên đã thấy được: HS rất thích học hát chiếm số lượng là 35,6%, HS thích học hát chiếm 48,3%, số HS không thích chiếm tỉ lệ thấp nhất là 16,1%. Tổng số HS thích và rất thích là 83,9%, là một tỉ lệ rất cao. Như vậy

chúng tỏ HS Trường *THCS Nguyễn Tri Phương* nói chung và các em HS lớp 6 nói riêng rất yêu thích bộ môn âm nhạc và học hát, đó là điều kiện thuận lợi giúp GV thực hiện giờ dạy đạt hiệu quả tốt, nếu GV tạo nhiều sự mới mẻ thì chắc chắn số HS yêu thích học nhạc còn tăng lên.

Mặt khác, để tìm hiểu năng lực âm nhạc của HS lớp 6 Trường *THCS Nguyễn Tri Phương*, chúng tôi đã tiến hành dự giờ tiết học hát của lớp 6A1 với 42 HS, kết quả thu được như sau:

*Bảng 2: Điều tra khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm của HS*

<b>Khả năng hát</b>	Hát tốt, diễn cảm	Hát đúng lời ca, cao độ, tiết tấu	Hát còn sai
	12/42	21/42	9/42
	28,6%	50%	21,4%

*Bảng 3: Hát kết hợp gõ đệm, vận động*

<b>Mức độ hứng thú với hát kết hợp gõ đệm, vận động</b>	Rất hứng thú	Ít hứng thú	Không hứng thú
	32/42	8/42	2/42
	76,2%	19%	4,8%

<b>Khả năng hát kết hợp gõ đệm, vận động</b>	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
	10/42	14/42	15/42	3/42
	23,8%	33,3%	35,7%	7,1%

*Bảng 4: Khả năng tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức của HS*

<b>Tỉ lệ tham gia trả lời câu hỏi</b>	Tích cực	Không tích cực
	28/42	14/42
	66,7%	33,3%

Như vậy, qua điều tra cho thấy khá nhiều HS hát tốt, diễn cảm, chiếm tới 28,6%; đa số HS đều dễ dàng nắm bắt về âm hình tiết tấu, cao độ, trường

độ; tuy nhiên vẫn còn nhiều em hát chưa chính xác, chiếm tới 21,4% do chưa hiểu kỹ về cách hát, thời gian không đủ để GV sửa sai triệt để tất cả các em.

Mức độ rất hứng thú chiếm tới 76,2% cho thấy các em hầu hết đều ưa thích môn âm nhạc, đặc biệt là những bài hát có tiết tấu nhanh, giai điệu vui tươi, rộn ràng và rất hứng thú với các hoạt động GV tổ chức: vận động, gõ đệm. Bên cạnh đó, mức độ không hứng thú chỉ chiếm 4,8%. Một phần là do những em này chưa kịp thích ứng được với cách học mới, phần khác là do khả năng âm nhạc của các em đó kém nghĩ bản thân không bằng mọi người nên sợ thể hiện, vì thế đòi hỏi HS tích cực hoạt động hơn, GV cần động viên các em đó nhiều hơn.

Các em có khả năng hát kết hợp gõ đệm, vận động khá tốt, cụ thể: số lượng các em có khả năng hát kết hợp gõ đệm, vận động tốt chiếm tới 23,8% và khá chiếm tới 33,3%; số lượng các em có khả năng hát kết hợp gõ đệm, vận động yếu chỉ chiếm 7,1%. Mặc dù rất hào hứng, hăng hái tham gia, và rất tự tin khi biểu diễn tuy nhiên việc gõ đệm, vận động vẫn còn lộn xộn, chưa đều và đúng nhịp do HS chưa biết cách để cả tập thể lớp kết hợp ăn ý với nhau. Trong khi hát, đôi khi các em phản kích lại hát to, hát như gào thét.

Mặt khác, khi điều tra về khả năng tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức, chúng tôi thấy số lượng các em tích cực, xung phong trả lời và giải quyết các nhiệm vụ GV đưa ra chỉ chiếm hơn nửa là 66,7%, còn lại 33,3% các em không làm việc. Trong khi đưa ra câu hỏi thì GV cũng chỉ tập trung phần lớn vào những em hăng hái xung phong khiến các em kém hơn ỉ lại.

Nhìn chung, HS lớp 6 Trường THCS Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội yêu thích âm nhạc, việc dạy học hát cho HS lớp 6 ở đây đã đạt được cơ bản mục tiêu dạy hát cho HS lớp 6 bậc Trung học theo quy định của Bộ GD-ĐT và có những thành quả đáng kể.

Tuy nhiên, GV vẫn còn chưa kịp thời thích ứng với việc soạn kế hoạch bài dạy theo mẫu mới, chưa thực hiện nhiều các PPDH tích cực theo phát triển năng lực. Số lượng HS hát tốt còn ít; số lượng HS chưa theo kịp chương trình của SGK mới, hát yếu còn nhiều nên việc dạy cho HS thể hiện được tính chất âm nhạc của bài, cách hát sao cho hay chưa được đề cao với đa số các

em. Chính vì thế, việc giảng dạy bộ môn âm nhạc nói chung và phân môn hát nói riêng *còn có một số hạn chế nhất định và cần có sự đổi mới.*

### ***Tiểu kết chương 1***

Trong chương 1, chúng tôi đã tìm hiểu một số khái niệm, thuật ngữ để làm công cụ nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đề tài. Qua nghiên cứu vai trò của việc dạy học hát cho học sinh theo phát triển năng lực cho thấy hoạt động âm nhạc nói chung và ca hát nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt, giúp HS phát triển toàn diện hơn. Qua tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS lớp 6 cho thấy đây là lứa tuổi bắt đầu bước vào giai đoạn dậy thì, phát triển cơ thể cũng như là cảm xúc, tâm sinh lý mạnh mẽ, do đó GV cần phải biết lựa chọn và phối hợp linh hoạt các PPDH truyền thống và hiện đại phù hợp với lứa tuổi của các em.

Nội dung quan trọng tiếp theo của chương 1 là chúng tôi khảo sát thực trạng hoạt động dạy học hát cho HS lớp 6 ở Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội để làm rõ những ưu điểm, hạn chế, những khó khăn và thuận lợi khi dạy hát theo chương trình 2018 phát triển phẩm chất và năng lực. Thực tiễn cho thấy GV của trường dạy học hát đã đạt những kết quả khả quan, nhất là khi kết hợp thêm nhiều hoạt động gõ đệm, vận động body percussion tạo cho HS hứng thú; GV đã biết lồng ghép kiến thức lý thuyết với thực hành, chủ yếu tổ chức các hoạt động, chú trọng hoạt động nhóm, khuyến khích vai trò cá nhân của HS khá, có năng khiếu. Tuy nhiên, còn hạn chế về soạn KHBD theo mẫu mới, quen với cách dạy học của chương trình 2006; bước khởi động vào bài còn chưa phù hợp nội dung bài dạy; chưa chú ý rèn luyện kỹ năng để HS hát sao cho hay, Khởi động giọng còn qua loa... Vì thế, kết quả chủ yếu vẫn là HS thích hát, thuộc bài hát nhưng hát chưa hay.

Những kết quả phân tích và đánh giá thực trạng ở chương 1 sẽ là cơ sở để đề tài của chúng tôi đề xuất một số biện pháp dạy học hát cho HS lớp 6 ở chương 2.

## Chương 2

### ĐẶC ĐIỂM BÀI HÁT LỚP 6 VÀ BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT

#### 2.1. Đặc điểm các bài hát trong sách lớp 6 *Chân trời sáng tạo*

Để nắm chắc nội dung bài học và lựa chọn PPDH phù hợp GV phải có sự nghiên cứu, phân tích, tìm hiểu chi tiết bài dạy trước khi lên lớp. Ở phần này, chúng tôi đi vào phân tích một số đặc điểm của các bài hát lớp 6 trong SGK 6 *Chân trời sáng tạo* để có thể làm tư liệu cho GV, đồng thời là cơ sở cho những phân phân tích biện pháp được đề xuất trong những phần sau của chương 2, đặc biệt là biện pháp rèn luyện kỹ năng hát.

##### 2.1.1. Nội dung lời ca

Nội dung các bài hát trong SGK âm nhạc lớp 6 *Chân trời sáng tạo* đều mang ý nghĩa giáo dục, miêu tả cảm xúc, ước vọng, tình yêu của con người; sử dụng những hình ảnh, hình tượng sinh động, gần gũi, thân thuộc trong đời sống hàng ngày như: Niềm hân hoan khi bước vào năm học mới; lòng biết ơn của học trò với thầy cô, mái trường, bạn bè; niềm lạc quan, tình yêu bình dị của người nông dân trong lao động... Ngoài ra, có nội dung bài hát giáo dục tình yêu âm nhạc bằng cách cho các em lần đầu cảm nhận và làm quen với bài hát có nguồn gốc từ Scotland đó là bài *Kỷ niệm xưa (Auld lang syne)*. Các tiết học hát giúp các em luôn tràn ngập tình yêu cuộc sống, luôn vui tươi, lạc quan và giáo dục cho các em tình yêu đất nước, truyền thống đoàn kết dân tộc.

Đề tài viết về niềm vui đến trường của tuổi học trò, mái trường, bạn bè có bài *Mùa khai trường*. Lời bài hát gần gũi, vui tươi của tuổi học trò:

*Mùa thu sang là mùa khai trường  
Từng bước chân rộn ràng trên phố  
Kìa ríu rít từng bầy chim nhỏ  
Với khăn quàng đỏ thắm trên vai...*

Lời bài hát gắn liền với tuổi thơ đi học của các cô cậu học trò, bài hát thể hiện niềm hân hoan của các em HS khi bước vào năm học mới. Nội

dung nhắc nhở HS cần cố gắng chăm ngoan học tập; mỗi ngày đến trường, đến lớp là một ngày nhiều niềm vui với tình yêu thương của thầy cô, tình đoàn kết của bạn bè.

Bên cạnh đề tài *Vui bước đến trường* thì đề tài về cuộc sống hòa bình, ca ngợi tình bạn, tình đoàn kết dân tộc được thể hiện nổi bật ở SGK 6 *Chân trời sáng tạo* qua những bài: *Tiếng chuông và ngọn cờ*, *Em đi trong tươi xanh*, *Kỷ niệm xưa*, *Tia nắng hạt mưa*:

Bằng lời bài hát tình cảm, trong sáng, gần gũi, gần bó với HS, bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ* viết về ước vọng của tuổi thơ mong muốn cuộc sống hòa bình. Nội dung lời ca của bài hát giúp HS thấy được bức tranh đẹp của cuộc sống hòa bình; tình đoàn kết giữa các dân tộc, tình yêu đất nước, yêu bạn bè.

*Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào  
Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao  
Trái đất chính là nhà bao gần bó thiết tha  
Và bạn nhỏ gần xa đây chính gia đình của ta...*

Bức tranh đẹp về cuộc sống hòa bình tươi đẹp, đầy lạc quan và tươi sáng được thể hiện cụ thể ở bài *Em đi trong tươi xanh*:

*Em đi trong tươi xanh, chim hòa bình tung cánh  
Mênh mang một bầu trời, ánh cờ sao lấp lánh*

Với giai điệu nhẹ nhàng, lời ca trong sáng, bài hát có nội dung giáo dục HS biết yêu và mong ước có cuộc sống hòa bình tươi đẹp, niềm vui tươi hân hoan khi đất nước Việt Nam thống nhất, hòa bình.

SGK 6 bộ *Chân trời sáng tạo* giới thiệu cho các em bài hát nước ngoài có nguồn gốc từ Scotland đó là bài *Kỷ niệm xưa* - *Auld lang syne* (Nhạc: Scotland - *Phỏng dịch: Tố Mai, Mai Hồng*) để giáo dục các em tình đoàn kết, tình cảm bạn bè. Những lời ca tha thiết, lưu luyến, hoài niệm về những kỷ niệm đẹp giúp các em HS thêm yêu quý bạn bè, có ý thức đoàn kết, giúp đỡ

lẫn nhau trong học tập: “*Bạn ơi ta vui đến đây, cùng nhau sum vầy rồi mai xa cách/ Hãy luôn nhớ những ngày qua, cùng nhau hát mừng vui ta gặp nhau*”

Đề tài ca ngợi tình bạn còn được thấy trong bài *Tia nắng hạt mưa* (nhạc: Khánh Vinh, thơ: Lê Bình). Qua những hình ảnh: tia nắng, hạt mưa, nét tinh nghịch, tiếng ve, dòng lưu bút, bạn trai, bạn gái, bài hát nói về hiện tượng tự nhiên của đất trời, liên tưởng đến những tình cảm trong sáng, tình bạn hồn nhiên, vô tư của tuổi học trò. Vì vậy nội dung bài hát giúp các em biết yêu mến và bảo vệ môi trường thiên nhiên, luôn trân trọng những tình cảm trong sáng của tuổi thơ... Bài hát được bố trí ở chủ đề cuối sách (chủ đề 8) cũng là thời gian HS sắp nghỉ hè, đề tài tình bạn đưa vào thời gian đó phù hợp tâm lý HS, bồi đắp thêm cho các em yêu học tập, bạn bè, mái trường, thầy cô...

Bên cạnh các đề tài về tình bạn, tình đoàn kết thì đề tài về lòng biết ơn thầy cô là đề tài nổi bật trong SGK 6 *Chân trời sáng tạo* với bài hát *Niềm tin thấp sáng trong em*: “*Thầy cô cho em những yêu thương, cho nụ cười vui mái trường. Thầy cô thấp sáng niềm tin, em tạc ghi trong tim mình*”. Lời ca của bài thể hiện tình cảm yêu mến, lòng biết ơn của HS đối với thầy, cô giáo. Nội dung bài hát giáo dục các em biết kính trọng và biết ơn thầy cô giáo, các em cần chăm chỉ học tập và rèn luyện đạo đức, luôn lễ phép khi gặp thầy cô và người lớn tuổi, chan hòa với bạn bè, không phụ công lao thầy cô dạy dỗ.

Đề tài về lao động, tình yêu dân tộc, yêu quê hương được thể hiện ở bài *Đi cắt lúa* (Bài hát dân ca của người Hrê). Với lời ca trong sáng, vui tươi, lạc quan, bài hát nói lên niềm vui khi đi cắt lúa, sự phấn khởi mừng mùa màng bội thu của vùng đất Tây Nguyên - nơi sinh sống của nhiều dân tộc ít người:

*Đàn em vui hát ca hòa với tiếng chiêng vang lừng*

*Đón lúa mới về ấm no khắp buôn làng mình (ê)*

Đề tài về lao động tiếp tục được thể hiện cụ thể qua bài *Hò ba lý* (Dân ca Quảng Nam). Bài hát như một bức tranh miêu tả cảnh sinh hoạt, lao động của người dân. Nội dung bài hát giúp HS tiếp cận với các làn điệu dân ca, cụ

thể đó là điệu hò; bài hát thể hiện tinh thần và tình yêu lao động giúp các em khơi gợi niềm hứng khởi, cần nhiệt tình, hào hứng tham gia trong công việc của trường lớp cũng như trong học tập. Đồng thời, bài hát có tính giáo dục HS cần giữ gìn, bảo vệ và phát triển các làn điệu dân ca.

Nhìn chung về nội dung đề tài của các bài hát trong SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo* khá phong phú, phù hợp với tâm sinh lý, gần gũi với cuộc sống của các em HS lớp 6; lời ca tươi đẹp, bình dị và mang tính giáo dục cao.

### 2.1.2. Cấu trúc

Tiến hành phân tích cấu trúc, hình thức của bài hát là phần rất quan trọng, giúp cho GV hướng dẫn HS thực hành được cách lấy hơi của câu hát, câu nhạc, cách xử lý những tính chất âm nhạc khác nhau giữa các đoạn.

Các bài hát trong phân môn Học hát lớp 6 trong SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo* có cấu trúc được viết ở hình thức một đoạn, hai đoạn đơn, phù hợp để dạy học hát cho HS lớp 6.

Một đoạn gồm những bài: *Đi cắt lúa, Hò ba lý, Kỷ niệm xưa*.

Hai đoạn gồm những bài: *Mùa khai trường, Tiếng chuông và ngọn cờ, Niềm tin thấp sáng trong em, Em đi trong tươi xanh, Tia nắng hạt mưa*.


#### 2.1.2.1. Hình thức 1 đoạn

Các bài được viết ở hình thức 1 đoạn gồm 3 bài:

- Bài *Đi cắt lúa*

Bài *Đi cắt lúa* [PL1.4, tr.108] là bài dân ca Hrê (Tây Nguyên) được viết ở hình thức 1 đoạn, được chia thành 2 câu nhạc. Câu 1 gồm 8 nhịp chia thành 2 tiết, mỗi tiết có 4 ô nhịp ( $4n+4n$ ), câu 2 gồm 9 nhịp, chia 2 tiết ( $4n+5n$ ).

Câu 1	Câu 2
$4n+4n$	$4n+5n$

Đối với câu 1, tiến hành với các hình tiết tấu có nốt đơn chấm đôi và móc kép () , giai điệu có luyện, chia câu hát và HS lưu ý lấy hơi ô nhịp lấy

đà số 1 và lấy hơi theo tiết nhạc. Cụ thể dấu luyện ở các chữ “*hát*”, “*ám*”. Sang câu 2, tiến hành với dấu lặng và các nốt móc giạt, vì vậy HS nên lấy hơi giữa tiết nhạc để có đủ hơi và thể hiện tốt được sắc thái vui nhộn. Cụ thể là lấy hơi sau “*vang lòng*”, “*lòng mình (ê)*”, “*ê ê*”; dấu luyện ở các chữ như “*hát*”, “*sướng*”.

### - Bài *Hò ba lý*

Bài *Hò ba lý* ở hình thức 1 đoạn song câu trúc theo lối xướng - xô của thể loại hò trong dân ca Việt Nam, cứ một câu xô rồi sau đó là câu xướng. Các câu xướng hát trong một hơi, 2 câu xô tiếp theo chia thành hai hơi. Câu xô cuối cần hát một hơi khá dài, GV cần hướng dẫn HS chuẩn bị về hơi để hát câu xô cuối bài [PL1.5, tr.108].

Ví dụ số 1:

### HÒ BA LÝ

(Trích)

Dân ca Quảng Nam

Câu xô:

*Vừa phải*

Ba lý tang tình mà nghe ta hò, ba

lý tình tang ba lý tình tang.

Câu xướng

Trèo lên trên dây khoai lang,

### - Bài *Kỷ niệm xưa*

Bài *Kỷ niệm xưa* - *Auld lang syne* [PL1.7, tr.110] là bài hát nước ngoài có nguồn gốc từ Scotland. Bài hát viết ở hình thức 1 đoạn với 4 câu nhạc: câu

1 gồm 4 nhịp ( $2n+2n$ ), câu 2 gồm 4 nhịp ( $2n+2n$ ). Câu 3 tương tự cũng bao gồm 4 nhịp ( $2n+2n$ ) và câu 4 gồm 5 nhịp ( $2n+3n$ ).

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
$2n+2n$	$2n+2n$	$2n+2n$	$2n+3n$

GV cần hướng dẫn HS phân chia câu hát và chỗ lấy hơi theo tiết nhạc. Bài hát có nhịp lấy đà ở đầu bài, có các dấu luyện cần lưu ý ở các chữ: “*hát*”, “*cố*” [PL1.7, tr.110].

#### 2.1.2.2. Hình thức 2 đoạn

##### - Bài Mùa khai trường

Bài *Mùa khai trường* của nhạc sĩ Phan Việt Phương [PL1.1, tr.105], được viết ở hình thức 2 đoạn.

+ Đoạn 1: Được chia 2 câu nhạc, từ “*Mùa thu sang*” đến “*ông mặt trời*”. Câu 1 gồm 2 tiết, mỗi tiết có 4 nhịp; câu 2 gồm 2 tiết, tiết 1 có 4 nhịp, tiết 2 có 5 nhịp.

Đoạn 1	
Câu 1	Câu 2
$4n+4n$	$4n+5n$

+ Đoạn 2: Được chia làm 2 câu nhạc. Từ “*Tùng tùng tùng...*” đến hết bài.

Câu 1 gồm 2 tiết, mỗi tiết có 4 nhịp; câu 2 chia 2 tiết, tiết cuối có 5 nhịp ( $2n+3n$ ).

Đoạn 2	
Câu 1	Câu 2
$4n+4n$	$4n+5n$

Đối với bài này, khi hát HS sẽ lấy hơi sau mỗi tiết nhạc. Bài hát có dấu huyền 3 nốt nhạc trong 1 từ, HS cần lưu ý hát đúng các nốt nhạc ở chữ: “áp”; các nốt ngân dài của dấu nối ở chữ “trời”, “trường”.

### Ví dụ số 2:

# MÙA KHAI TRƯỜNG

(Trích)

Phan Việt Phương



Vui tới lớp em vui tới trường, Chào những trưa mùa hè ấm áp. Mùa thu



sang theo bông cúc vàng, màu hoa mang màu ông mặt trời.

- Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ*

Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ* nhạc và lời của nhạc sĩ Phạm Tuyên [PL1.2, tr.106] được viết ở hình thức 2 đoạn.

+ Đoạn 1: Được chia làm 2 câu nhạc, mỗi câu nhạc có 16 ô nhịp. Câu 1 từ đầu đến “...gia đình của ta”, câu 2 được nhắc lại câu 1 nhưng khác lời ca, từ “*Thế giới quanh em...*” đến “...có chung niềm tin”.

+ Đoạn 2: Được chia làm 2 câu nhạc: Câu 1 từ “*Boong bính boong hồi chuông...*” đến “*...lá cờ hòa bình*”, câu 2 được nhắc lại câu 1 bởi có khung thay đổi số 1 và khung thay đổi số 2 nhưng khác nốt nhạc và lời ca ở khung thay đổi số 2 từ “*Boong bính boong hồi chuông...*” đến “*...cờ của ta*”.

Đoạn 1		Đoạn 2	
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2
8n+8n	8n+8n	8n+9n	8n+9n

Tương tự như các bài hát trên, với bài hát này HS sẽ lấy hơi sau mỗi tiết nhạc (mỗi câu hát là 2 tiết nhạc). Bài hát có xuất hiện khung thay đổi 1 và khung thay đổi 2 ở đoạn 2 của bài, GV cần hướng dẫn HS hát quay lại cho đúng.

- Bài *Niềm tin thấp sáng* trong em:

Bài hát *Niềm tin thấp sáng trong em* của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn [PL1.3, tr.107], được viết ở hình thức 2 đoạn.

+ Đoạn 1: Được chia làm 2 câu nhạc, mỗi câu nhạc có 4 ô nhịp. Câu 1 từ đầu đến “...chăm tháng ngày”, câu 2 được nhắc lại câu 1 nhưng khác lời ca, từ “*Biển xanh bao năm*” đến “...màu xanh cánh đồng”.

+ Đoạn 2: Được chia làm 2 câu nhạc: từ “*Trắng bao cánh cò...*” đến “...cười vui mái trường”, Cuối cùng là câu kết bài từ “*Thầy cô thấp sáng niềm tin...*” đến “...trong tim mình”.

Đoạn 1		Đoạn 2		
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2	Kết
2n+2n	2n+2n	2n+2n	2n+2n	3n

Với bài này, trong 1 tiết nhạc có thể chia thành 2 hơi thở: “*Dòng sông kia khi có đôi bờ*” hát trong 1 hơi, “*sông chảy về nơi biển lớn*” hát trong 1 hơi với HS hơi thở hạn chế. Với HS khá có thể cho hát 1 tiết trong 1 hơi thở: “*Dòng sông kia khi có đôi bờ, sông chảy về nơi biển lớn*”.

Bài hát còn có các ký hiệu: dấu hồi, khung thay đổi 1 và khung thay đổi 2, dấu Coda; vì vậy GV cần hướng dẫn HS nắm được để hát cho đúng.

- Bài *Em đi trong tươi xanh*

Bài *Em đi trong tươi xanh* là sáng tác của nhạc sĩ Vũ Thanh [PL1.6, tr.109], được viết ở hình thức 2 đoạn, mỗi đoạn gồm 2 câu, mỗi câu có 2 tiết.

+ Đoạn 1: Được chia làm 2 câu nhạc: từ đầu đến “...ánh nắng bình minh”; mỗi câu nhạc có 2 nhịp.

+ Đoạn 2: Được chia làm 2 câu nhạc: từ “*Em đi trong tươi xanh...*” đến “...bóng cò”

Đoạn 1		Đoạn 2	
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2
4n+4n	4n+5n	4n+4n	4n+5n

Bài hát có nhiều tiết nhạc hơi dài nên trong quá trình dạy, GV cần hướng dẫn HS lưu ý lấy hơi đúng chỗ sau mỗi tiết nhạc, chuẩn bị hơi thở cho tốt; lưu ý những chỗ có dấu lặng đen, lặng đơn. Cụ thể như sau: câu 1 lấy hơi sau chữ “*cánh*”. Câu nhạc 2 cần lấy hơi sau chữ “*lấp lánh*”; câu 3 lấy hơi sau chữ “*quanh*”; câu 4 lấy hơi sau chữ “*bình minh*”; câu 5 lấy hơi sau chữ “*non nước*”; câu 6 lấy hơi sau chữ “*quang vinh*”; câu 7 lấy hơi sau chữ “*mơ ước*”. Câu 4 của bài có các dấu lặng đơn nên cần hát ngắt và lấy hơi nhanh chỗ có dấu lặng [PL1.6, tr.109].

- Bài *Tia nắng hạt mưa*:

Bài *Tia nắng hạt mưa* được nhạc sĩ Khánh Vĩnh phổ nhạc từ bài thơ của Lê Bình [PL1.8, tr.111], được viết ở hình thức 2 đoạn.

+ Đoạn 1: Được chia làm 2 câu nhạc: từ “*Hình như trong từng tia nắng...*” đến “*...dòng lưu bút đọng lại*”, mỗi câu gồm 8 ô nhịp.

+ Đoạn 2: Được chia làm 2 câu nhạc: từ “*Tia nắng, hạt mưa...*” đến “*làm buồn tia nắng hạt mưa*”. Câu kết bài từ “*Đừng trách đừng buồn...*” đến “*...nắng hạt mưa*” được lặp lại 2 lần bởi khung thay đổi số 1 và khung thay đổi số 2.

Đoạn 1		Đoạn 2		
Câu 1	Câu 2	Câu 1	Câu 2	Câu kết
4n+4n	4n+4n	4n+4n	4n+5n	4n+5n

GV cần phân tích bài và hướng dẫn HS hát lưu ý có các ký hiệu: dấu hỏi, khung thay đổi 1 và khung thay đổi 2, dấu Coda; các nốt hoa mỹ ở các chữ như: “*có*”, “*hát*”, “*nắng*”, “*mãi*”, “*hồi*”, “*trách*”.

### 2.1.3. Giai điệu

#### 2.1.3.1. Tính chất âm nhạc

GV cần nắm được tính chất của bài để hướng dẫn HS hát cho đúng sắc thái, tình cảm, các nốt luyến láy, nốt hoa mỹ... trong khi dạy học hát. Các bài hát cho HS lớp 6 có tính chất vui tươi, trong sáng là chủ yếu, có thể kể đến các bài sau: *Mùa khai trường* (Phan Việt Phương), *Tiếng chuông và ngọn cờ* (Phạm Tuyên), *Đi cắt lúa* (Dân ca Hrê), *Tia nắng hạt mưa* (Nhạc: Khánh Vĩnh, thơ: Lê Bình). Một số bài có khá nhiều luyến láy như *Hồ ba lý*, *Đi cắt lúa*, *Niềm tin thấp sáng trong em* ...

Ví dụ số 3:

## ĐI CẮT LÚA

Dân ca Hrê

*Vừa phải*



Đàn em vui hát ca hòa với tiếng chiêng vang lừng,  
đón lúa mới về ấm no khắp buôn làng mình (ê).

Bài *Đi cắt lúa* [PL1.4, tr.108] được viết ở nhịp 2/4, giọng C-dur, giai điệu vui tươi, lạc quan, trong sáng. Bài hát thể hiện rõ đặc trưng của vùng đất Tây Nguyên: giai điệu tiến hành nhiều nốt nhắc lại, nhịp độ linh hoạt nên tạo cảm xúc rất vui nhộn, hào hứng; lời ca có thêm các từ đệm như “ê”, “ê ê” càng tăng thêm sự dí dỏm, lạc quan. Với bài *Đi cắt lúa*, khi dạy hát cần chú ý để HS thể hiện đúng tính chất trong sáng, tươi vui, lạc quan của giai điệu.

Bên cạnh đó, những bài có tính chất nhẹ nhàng, tha thiết như *Em đi trong tươi xanh* (Vũ Thanh), *Niềm tin thấp sáng trong em* (Bùi Anh Tôn), *Kỉ niệm xưa* (Nhạc Scotland).

Ví dụ số 4:

## EM ĐI TRONG TƯỜI XANH

(Trích)

Vũ Thanh

*Vừa phải, tha thiết*



Em đi trong tươi xanh, chim hòa bình tung cánh. Mênh  
mông một bầu trời, ánh cò sao lấp lánh Em đi trong tươi xanh, thơm  
hương lúa bay quanh. Rừng vang ngân tiếng hát, trong ánh nắng bình minh.

Bài *Em đi trong tươi xanh* [PL1.6, tr.109] được viết ở nhịp 3/4, giọng D-dur và các bước tiến giai điệu khá bình ổn tạo sự uyển chuyển, nhịp nhàng.

#### 2.1.3.2. Âm vực

Việc tìm hiểu về âm vực của bài hát để lựa chọn tone của bài sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp HS, từ đó GV có cách dạy để HS hát lên được nốt cao nhất của bài (nếu bài có những nốt cao). Âm vực của các bài hát lớp 6 trong SGK *Chân trời sáng tạo* so với các lớp trong chương trình Tiểu học cũng mở rộng hơn, có âm vực rộng hơn:

Quãng 8 có các bài như: *Niềm tin thấp sáng trong em* - Bùi Anh Tôn ( $d^1-d^2$ ), *Đi cắt lúa* - Dân ca Hrê ( $c^1-c^2$ ).

Đa số các bài đều viết ở quãng 9 như: *Mùa khai trường* - Phan Việt Phương ( $a-h^1$ ), *Tiếng chuông và ngọn cờ* - Phạm Tuyên ( $c^1-d^2$ ), *Hò ba lý* ( $d^1-e^2$ ), *Kỷ niệm xưa* - Nhạc Scotland ( $g-a^1$ ), *Tia nắng hạt mưa* - Nhạc: Khánh Vĩnh, thơ: Lê Bình ( $d^1-e^2$ ).

Chỉ có 1 bài có âm vực trong phạm vi quãng 11 là bài *Em đi trong tươi xanh* - Vũ Thanh ( $a-d^2$ ).

Với đa số bài có âm vực quãng 8 và 9 như vậy, giọng hát của HS lớp 6 hoàn toàn có thể hát được. Riêng bài *Em đi trong tươi xanh* phải được học về cách hát mới có thể lên cao các nốt cao như  $d^2$ ,  $e^2$ . Tuy nhiên, khả năng của các em không đồng đều, nhiều em giọng hát còn hạn chế, chưa biết cách hát lên cao, nhất là HS nữ hát bằng giọng tự nhiên chỉ lên cao nhất nốt  $c^2$  sẽ không hát được. Đối với các bài có nốt cao như: *Niềm tin thấp sáng trong em*, *Tiếng chuông và ngọn cờ*, *Em đi trong tươi xanh* lên nốt cao nhất là  $d^2$ ; *Hò ba lý*, *Tia nắng hạt mưa* lên nốt cao nhất là  $e^2$  HS khó có thể hát được chính xác nốt thì GV có thể dịch giọng xuống để phù hợp với đa số HS trong lớp, còn các bài khác không nên dịch giọng, nên hướng dẫn HS nữ hát giọng pha (giọng tự nhiên pha với giọng đầu còn gọi là giả thanh) để thực hiện được các nốt cao.

### 2.1.4. Loại nhịp và tiết tấu

Khi dạy học hát, việc tìm hiểu về tiết tấu trong bài không chỉ giúp cho HS định hình rõ nhịp điệu, tạo sự liên kết giữa các nốt nhạc và định hình các phần của bản nhạc, từ đó giúp HS hát chính xác hơn về trường độ, tiết tấu của bài hát, làm cho việc thể hiện bài hát có cảm xúc và sâu sắc hơn.

Tìm hiểu về các bài hát trong SGK 6 *Chân trời sáng tạo*, chúng tôi thấy phần lớn các bài hát trong chương trình khá phong phú về loại nhịp (2/4, 3/4, 4/4), tạo điều kiện tốt để rèn kỹ năng về nhịp, phách cho HS. Trong đó, số bài ở nhịp 2/4 nhiều hơn cả: *Mùa khai trường* (Phan Việt Phương), *Tiếng chuông và ngọn cờ* (Phạm Tuyên), *Đi cấy lúa* (Dân ca Hrê), *Hồ ba lý* (Dân ca Quảng Nam), *Tia nắng hạt mưa* (Nhạc: Khánh Vĩnh, thơ: Lê Bình). Có 2 ở nhịp 4/4 bài là: *Niềm tin thấp sáng trong em* (Bùi Anh Tôn), *Kỷ niệm xưa* (Nhạc Scotland). Có duy nhất 1 bài viết ở nhịp 3/4 là bài *Em đi trong tươi xanh* (Vũ Thanh).

Nhịp độ của các bài hát trong SGK *Chân trời sáng tạo* nhìn chung đa số ở loại vừa phải, các âm hình tiết tấu chủ đạo chủ yếu là thuận, ít đảo phách nên phù hợp với khả năng HS lớp 6.

Riêng có bài *Niềm tin thấp sáng trong em* có tiết tấu nhiều đảo phách, tính chất gần với nhạc nhẹ. Tuy nhiên, các âm luyện và đảo phách không quá phức tạp, HS lớp 6 vẫn có thể hát được, nhất là thời đại hiện nay, HS yêu thích nhạc nhẹ (có đặc điểm tiết tấu đảo phách nhiều). Bài hát có đảo phách theo phong cách nhạc nhẹ tạo cảm xúc thẩm mỹ gần gũi với các em.

Ví dụ số 5:

#### NIỀM TIN THẤP SÁNG TRONG EM

(Trích)

Bùi Anh Tôn

*Vừa phải, tình cảm*

Dòng sông kia khi có đôi bờ, sông chảy về nơi biển

lớn. Vườn cây xum xuê trái trên cành, cũng nhờ người chăm tháng ngày.

Nhìn chung, đa số các bài hát sử dụng trong SGK 6 *Chân trời sáng tạo* có tiết tấu thuận, phù hợp khả năng HS lớp 6, một bài tiết tấu theo phong cách nhạc nhẹ nhưng nhịp độ thông thả nên HS vẫn có thể hát được. Khi dạy hát, GV cần chú ý đặc điểm tiết tấu, chu kỳ tiết tấu như những bài có tiết tấu hành khúc, tiết tấu đảo phách để hướng dẫn HS hát chuẩn xác.

## **2.2. Căn cứ đề xuất các biện pháp dạy học hát cho HS lớp 6 theo hướng phát triển năng lực**

Để đề xuất các biện pháp dạy học hát cho HS lớp 6 theo theo bộ sách *Chân trời sáng tạo* tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội, đáp ứng yêu cầu dạy học theo phát triển năng lực của chương trình môn Âm nhạc 2018, đề tài có dựa vào một số căn cứ sau:

### **2.2.1. Căn cứ pháp lý**

#### **2.2.1.1. Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng về giáo dục đào tạo**

Hội nghị TW 8 khóa XI của Đảng đưa ra Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ mục tiêu của giáo dục đào tạo là: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả” [67].

Với giáo dục phổ thông, Nghị quyết chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể là:

Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời [67].

Qua Nghị quyết cho thấy việc giáo dục toàn diện cho HS trong đó có môn Âm nhạc cần nâng cao mạnh mẽ về chất lượng, phát huy tiềm năng và khả năng sáng tạo một cách tốt nhất, phát triển năng khiếu cho HS.

### 2.2.1.2. Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông tổng thể

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được Bộ giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Trong đó chỉ ra cụ thể mục tiêu của giáo dục cấp trung học:

Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động [57].

Bên cạnh đó, chương trình đồng thời nhấn mạnh vào việc giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất cao đẹp đã được bồi đắp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm), đặc biệt giúp HS hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi sau:

*Thứ nhất:* “Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo” [57].

*Thứ hai:* “Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất” [57].

Qua những nội dung của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể nêu trên thấy được môn âm nhạc có vai trò lớn, tích cực trong việc phát triển năng lực thẩm mỹ, sáng tạo cho HS. Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, việc dạy học tất cả các môn học trong đó có môn âm nhạc đều phải được dạy theo hướng đẩy mạnh phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

### 2.2.1.3. Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018). Nhằm đạt được mục tiêu chung của giáo dục phổ thông, Bộ giáo dục đã đưa ra những định hướng: xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục cho tất cả các môn học, trong đó có môn Âm nhạc. Những định hướng này đều tuân thủ các quy định chung được nêu trong Chương trình tổng thể, góp phần xây dựng chương trình môn Âm nhạc ở ba cấp học.

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung giáo dục Âm nhạc được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

+ Giai đoạn giáo dục cơ bản (lớp 1 - lớp 9): Âm nhạc là bộ môn bắt buộc nhằm hình thành cho HS các kiến thức, kỹ năng cơ bản về hát, nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc. Nội dung giáo dục âm nhạc nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ, ý thức, nhận thức cho HS.

+ Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp (lớp 10 - lớp 12): Âm nhạc là môn tự chọn. HS được học những kiến thức và kỹ năng mở rộng, nâng cao về hát, nhạc cụ, nghe nhạc, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc, thưởng thức âm nhạc. Bên cạnh đó, HS còn được phát triển các kỹ năng thực hành, mở rộng hiểu biết về âm nhạc, ứng dụng kiến thức vào đời sống, đáp ứng sở thích cá nhân và tiếp cận với những nghề nghiệp liên quan đến âm nhạc.

Giáo dục Âm nhạc cấp trung học cơ sở thuộc giai đoạn giáo dục cơ bản có mục tiêu như sau:

Giúp học sinh phát triển năng lực âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông và các hoạt động trải nghiệm, khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc; tiếp tục hình thành một số kỹ năng âm nhạc cơ bản, phát huy

tiềm năng hoạt động âm nhạc; nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác, hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; góp phần phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành từ cấp tiểu học [7, tr.5].

Như vậy, qua những vấn đề nêu trên của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình giáo dục môn âm nhạc chúng tôi nhận thấy giáo dục cho HS trong đó có môn Âm nhạc cần được nâng cao chất lượng.

Dạy học âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng chính là góp phần hình thành những phẩm chất và năng lực cốt lõi cho HS. Đồng thời trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về âm nhạc, tập trung hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ và giáo dục nhân cách, khả năng kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của dân tộc; đáp ứng mục tiêu giáo dục hài hoà về đức, trí, thể, mỹ cho HS. Đây chính là căn cứ quan trọng cho việc đề xuất biện pháp của luận văn.

### ***2.2.2. Căn cứ vào cơ sở lý luận, thực tiễn của đề tài***

Dựa vào cơ sở lý luận của đề tài mà luận văn đã phân tích, trình bày ở chương 1 như: vai trò của giáo dục âm nhạc nói chung và ca hát nói riêng với lứa tuổi HS THCS, đặc điểm tâm sinh lý của HS lớp 6; sự cần thiết của việc áp dụng các PPDH phát triển năng lực trong giảng dạy để lựa chọn hình thức tổ chức, PPDH cho phù hợp. Mặt khác, cơ sở thực tiễn đã được chỉ ra ở chương 1 những tồn tại trong dạy và học Hát cho HS lớp 6 như soạn KHBD theo mẫu mới chưa được áp dụng nhiều, rèn luyện các kỹ năng ca hát cho HS chưa được đồng đều: phần lớn HS vẫn chưa theo kịp các kiến thức mới... Bên cạnh đó, điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, Hà Nội cũng là cơ sở quan trọng để chương 2 đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học hát cho HS lớp 6.

## 2.3. Các biện pháp dạy học hát

### 2.3.1. Tổ chức các bước dạy học hát

Tiến trình tổ chức các bước dạy học hát đóng vai trò rất quan trọng trong dạy học hát, là vấn đề rất cần được quan tâm. Mỗi bước trong quy trình đều rất quan trọng và có yêu cầu cụ thể riêng, để HS tiếp thu một cách toàn diện, hiệu quả, đúng mục đích, đảm bảo nội dung thì GV khi dạy học hát cần chú trọng thực hiện tốt từng bước.

Theo Chương trình giáo dục môn Âm nhạc phổ thông 2018 của BGD-ĐT, quy trình tổ chức thực hiện các bước dạy học gồm có 4 phần:

- + Phần 1: Mở đầu
- + Phần 2: Hình thành kiến thức mới
- + Phần 3: Luyện tập
- + Phần 4: Vận dụng

Do đặc thù môn học Âm nhạc, các phần này có thể được đặt tên như sau:

- + Phần 1: Khởi động - Nhận diện
- + Phần 2: Tìm hiểu - Khám phá
- + Phần 3: Luyện tập
- + Phần 4: Vận dụng - Sáng tạo

Chúng tôi lựa chọn cách đặt tên này trong các bài dạy âm nhạc nói chung và dạy học hát nói riêng.

Dưới đây, chúng tôi sẽ phân tích quy trình thực hiện với dẫn chứng cụ thể vào một số bài hát để thấy rõ được tiến trình thực hiện các bước dạy trong bài hát, đây cũng là một biện pháp cần chú ý trong dạy học hát, đồng thời là cơ sở để GV có thể hiểu thêm về các bước trong soạn KHBD.

Dựa vào SGK, SGV lớp 6 *Chân trời sáng tạo*, một số SGV khác hướng dẫn dạy học âm nhạc ở Trung học và các cuốn sách viết về phương pháp dạy học âm nhạc, chúng tôi áp dụng quy trình của tiến trình thực hiện dạy bài mới cho dạy học hát ở lớp 6 theo Chương trình 2018 như sau.

### 2.3.1.1. Khởi động - Nhận diện

Mục đích của phần Khởi động - Nhận diện là tạo tâm thế học tập, hứng khởi cho HS trước khi vào học hát và để HS nhận diện nhiệm vụ của bài học. Hiện nay chúng tôi thấy nhiều GV chưa hiểu đúng phần này, thường các GV chỉ khởi động đạt được mục đích đầu tiên đó là tạo sự vui vẻ cho HS trước khi bước vào học hát, GV sử dụng rất nhiều bài không có liên quan đến nội dung bài học để khởi động, dẫn dắt HS vào bài mới. Ví dụ là GV dạy bài hát *Đi cấy lúa* nhưng lại cho khởi động bằng bài hát *A ram sam sam* là bài hát của nước ngoài. Như vậy đặt ra câu hỏi: Làm thế nào để nội dung của phần Khởi động liên quan đến phần bài dạy? Bên cạnh việc tạo hứng khởi cho HS thì việc giúp HS nhận diện được nhiệm vụ của bài học là quan trọng.

Cụ thể, khi dạy hát bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em* của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn (SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo*), là bài hát về chủ đề ca ngợi nghề dạy học, GV có thể cho HS khởi động bằng cách nghe hoặc cùng hát theo video nhạc mẫu một bài hát mà HS quen thuộc hoặc đã học có nội dung về nghề dạy học như *Bụi phấn* hoặc bài *Bài học đầu tiên*; hướng dẫn HS vừa nghe vừa vỗ đệm hoặc hướng dẫn HS vận động theo nhẹ nhàng để tạo không khí hứng khởi. Với cách cho gõ đệm theo bài hát hoặc cho HS vận động, GV phải dùng những âm hình tiết tấu gõ hoặc tạo những động tác vận động hết sức đơn giản, HS nhìn GV bắt chước được ngay thì mới có hiệu quả, tránh dùng những âm hình tiết tấu khó, động tác vận động khó, sẽ tốn nhiều thời gian để HS làm theo vì phần khởi động chỉ trong 5-6 phút. Sau đó, cho HS xem những hình ảnh về thầy cô, mái trường và đặt những câu hỏi như: Cảm nhận của em khi nhìn những hình ảnh này? Bài hát các em được nghe nói về điều gì? Em hãy đoán hôm nay học hát về chủ đề gì? Với những hoạt động như trên, HS sẽ tự nhận ra chủ đề về thầy cô giáo, cũng đồng nghĩa HS nhận ra nhiệm vụ

của giờ học. Từ đó, GV dẫn dắt vào bài mới là học hát bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em*, một trong những bài hát hay về chủ đề thầy cô, về nghề dạy học. Việc nghe một bài hát khác trước khi dạy bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em* không làm loãng việc dạy bài hát mới vì bài hát để khởi động chỉ được nghe khoảng 2-3 phút đầu giờ học, cách khởi động này còn củng cố kiến thức cũ mà HS đã được học hoặc mở rộng vốn kiến thức về các bài hát cho HS.

Cũng với bài hát *Niềm tin thấp sáng trong tim em*, một cách khởi động khác có thể được áp dụng bằng cách tạo trò chơi cho HS trải nghiệm kiến thức với như: chia nhóm cho HS kể tên các bài hát về thầy cô, ca ngợi nghề dạy học, nhóm nào kể được nhiều bài sẽ giành chiến thắng. Từ chủ đề của trò chơi, GV dẫn dắt vào nhiệm vụ bài học mới là học hát bài *Niềm tin thấp sáng trong tim em*. Cách khởi động này tạo không khí sôi nổi bằng sự thi đua hiểu biết, có tác dụng nâng cao kiến thức hiểu biết âm nhạc cho HS. Với cách này, GV phải đóng vai trò như một MC (người dẫn chương trình), các câu lệnh phải tạo sự hấp dẫn.

Với bài *Mùa khai trường* (SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo*), GV cho HS xem video, những hình ảnh về ngày khai giảng năm học mới, đặt những câu hỏi để HS phát biểu về những trải nghiệm đã từng được biết về âm thanh của những chiếc trống, nêu cảm xúc khi nghe tiếng trống trường; GV hát bài *Mùa khai trường* hoặc vừa hát vừa chơi đàn, điều khiển HS phụ họa theo bằng các hoạt động gõ nhịp hoặc vận động tự do theo cảm xúc. Từ đó, dẫn dắt và giới thiệu vào bài mới là học hát bài *Mùa khai trường*.

GV nên sử dụng trò chơi âm nhạc để tạo không khí hứng khởi trong trải nghiệm kiến thức. Cụ thể, GV cho HS vỗ tay, giậm chân theo âm hình tiết tấu, miệng đọc dựa theo lời ca của bài hát:



Tùng tùng tùng

Trống hân hoan

Khuyên em học

Chăm ngoan nhé

Tùng tùng tùng

Trống ca vang

Mùa thu sang

Mùa khai trường

Với cách tổ chức cho HS tham gia trò chơi theo nhóm sẽ tạo không khí sôi nổi, khích lệ tinh thần ham học, giúp các em hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác.

Khởi động có nhiều cách khác nhau, ngoài một số cách như nêu trên, GV có thể hướng dẫn HS trò chơi vận động, tránh trường hợp HS khởi động vận động body percussion, đọc theo tiết tấu một đoạn thơ có ý nghĩa liên quan đến bài dạy theo phong cách nhạc rap hay đồng dao... Tuyệt đối tránh khởi động không liên quan gì đến nội dung bài dạy. Mỗi GV có thể thực hiện hoàn toàn khác nhau nhưng mục đích chung phải là dẫn dắt vào bài học, HS nắm rõ được nhiệm vụ của bài học và tạo cho HS không khí hứng khởi trước khi vào bài mới. Ở mỗi tiết dạy, bài dạy hát không nên lặp lại những cách khởi động giống nhau sẽ tạo nên sự nhàm chán.

#### 2.3.1.2. *Tìm hiểu - Khám phá*

Phần Tìm hiểu - Khám phá bao gồm những hoạt động nhằm giúp HS nắm được nội dung kiến thức của bài mới. Ở phần này, trong dạy hát có 2 hoạt động chính là: Nghe bài hát và tìm hiểu bài hát.

##### *a. Nghe bài hát:*

Mục đích cho HS nghe bài hát là để HS nhận diện giai điệu, thưởng thức và cảm nhận bài hát. Chẳng hạn, khi dạy bài Kỷ niệm xưa (Nhạc Scotland) của SGK lớp 6 Chân trời sáng tạo, có giai điệu nhịp nhàng, uyển chuyển, phù hợp để nhảy múa, GV có thể cho HS nghe bài hát bằng cách trình diễn bài hát thật chuẩn xác và diễn cảm.

Ví dụ số 6:

### KỈ NIỆM XƯA (Auld lang syne)

*Nhạc Scotland*  
*Phỏng dịch: Tổ Mai, Mai Hồng*

*Vừa phải, tha thiết*

Bạn ơi ta vui đến đây, cùng nhau sum vầy rồi mai xa cách. Hỡi

luôn nhớ những ngày qua, cùng nhau hát mừng ta vui gặp nhau.

GV có thể vừa hát vừa kết hợp đệm đàn, làm sao cho HS cảm nhận được bài hát được học là một bài hát hay thì các em mới hào hứng học. Nếu GV nhận thấy mình hát bài đó không hay thì nên mở băng đĩa nhạc hoặc video bài hát mẫu cho HS nghe. Với HS, có thể hướng dẫn các em lắng nghe để nhận diện và cảm nhận giai điệu của bài *Kỷ niệm xưa*, có thể hướng dẫn các em hòa theo âm thanh bài hát bằng cách thể hiện cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, hoặc gõ nhịp theo...

#### *b. Tìm hiểu bài hát:*

Phần Tìm hiểu bài hát có mục đích là để HS nắm được nội dung ý nghĩa của bài, biết đôi nét về tác giả hoặc thể loại bài hát (nếu là bài dân ca không có tác giả). Phần tìm hiểu tác giả, không nên giới thiệu quá chi tiết như quá trình công tác của nhạc sĩ đi đâu, làm gì mà chỉ cần nêu đôi nét về nơi hiện công tác, sự nghiệp sáng tác nổi bật là gì, đặc biệt là có sáng tác ca khúc thiếu nhi nào nổi tiếng để HS hiểu thêm, tạo sự trân trọng với nhạc sĩ. Có thể tích hợp các kiến thức địa lý, lịch sử, văn hóa... trong phần giới thiệu bài hát nhưng chỉ thật ngắn gọn, không nên đi sâu và quá dài. Chẳng hạn như dạy những bài hát về nước ngoài thì lại cho HS xem bản đồ, hỏi vị trí Thủ đô của nước đó hoặc dạy bài *Đi cắt lúa* dân ca Tây Nguyên đặt câu hỏi cho HS là “Tây Nguyên có đặc sản gì, có những con vật gì được nhiều người biết?” là không liên quan lắm đến dạy học âm nhạc; dạy bài hát *Kỉ niệm xưa* của

Scotland thì lại đưa cả phần giới thiệu về Scotland rất dài là không cần thiết. Việc cho HS tìm hiểu đi xa quá với nội dung bài học như vậy chiếm mất nhiều thời gian của bài dạy khiến phần luyện tập bài hát không đủ thời lượng, HS sẽ không nắm vững được nội dung chủ yếu, cách hát của bài.

Với phần tìm hiểu bản nhạc của bài hát cần đạt được mục đích là HS nắm được các ký hiệu liên quan đến hát như các cao độ, trường độ, các dấu nối, luyến, láy, ký hiệu dấu nhắc lại, khung thay đổi (nếu có) trong bài để HS biết cách thực hiện. GV cần cho HS tự tìm hiểu trước, trả lời câu hỏi: Quan sát bản nhạc và chỉ ra những ký hiệu âm nhạc đã học (loại nhịp, cao độ, trường độ, nhịp độ, các ký hiệu khác...). Sau đó, GV chốt kiến thức và giới thiệu thêm những ký hiệu mới trong bài liên quan đến học hát mà HS chưa được học hoặc những chỗ khó HS cần lưu ý. Với bài *Mùa khai trường*, GV cần cho HS chú ý các hình tiết tấu có nốt đơn chấm đôi và móc kép (♩♩), chú ý quãng 9 (a - h<sup>1</sup>) nhảy xa khó hát [PL1.1, tr.105]. Đặc biệt, với bài dễ về cấu trúc GV cần hướng dẫn HS cùng GV chia câu hát cho bài, với bài khó chia câu hát thì GV chia câu hát để HS biết các chỗ lấy hơi.

Việc tìm hiểu thường xuyên như vậy không chỉ giúp HS nhận biết được các kiến thức liên quan đến học hát để hát cho đúng mà còn củng cố kiến thức đã học và mở rộng thêm kiến thức mới về lý thuyết âm nhạc.

### 2.3.1.3. Luyện tập

Mục tiêu của phần này là HS hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện được tính chất âm nhạc của bài hát. GV cần cho HS thực hiện lần lượt các bước: khởi động giọng, học bài hát (hát từng câu, hoàn thiện cả bài), sau đó cho HS luyện tập bằng nhiều hình thức (tổ, nhóm, cá nhân...). Đây là phần dạy rất căn bản của dạy học hát ở phổ thông mà bất cứ hình thức dạy nào cũng phải thực hiện.

#### a. Khởi động giọng

Trước khi vào học hát, GV cần cho HS khởi động giọng. Mục đích của khởi động giọng hướng tới 2 điều: Một là để giọng hát được thông thoáng,

các cơ quan phát âm như cổ họng, thanh quản được sưởi ấm, tựa như học thể dục phải khởi động tay, chân trước khi vào bài luyện. Hai là, khởi động giọng góp phần phát triển giọng hát, giúp cho giọng hát vang hơn, hơi thở tốt hơn, HS biết một vài kỹ thuật hát sơ giản để áp dụng vào bài hát, nếu GV dạy tốt còn có thể mở rộng âm vực giọng hát cho HS bằng cách hướng dẫn HS nữ biết pha giọng khi lên cao, không hát bằng giọng thật, giọng cổ.

Hiện nay, nhiều GV không chú ý đến khởi động giọng cho HS hoặc nếu có thì rất qua loa, thường chỉ thực hiện trong 1 phút, mang tính hình thức khi có người dự giờ và thường không uốn nắn tư thế, hơi thở, khẩu hình, âm thanh cho HS.

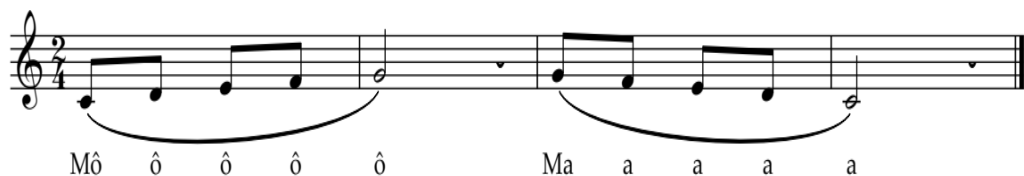
Để thực hiện hoạt động khởi động giọng, GV có thể tổ chức cho HS luyện bằng các trò chơi có tác động đến hoạt động của cơ quan phát âm, khám phá khả năng phát âm của giọng nói - giọng hát (vocal exploration). Hoặc có thể cho HS luyện bằng các mẫu âm đơn giản với các âm mi, ma, mô... Cách khởi động giọng này khá tiệm cận với luyện thanh trong thanh nhạc, không chỉ để giọng hát của HS thông thoáng mà còn phát triển giọng hát như nêu ở trên. Tuy vậy, với HS THCS nói chung, HS lớp 6 nói riêng, cần không chế thời gian chỉ luyện trong 3 - 4 phút và bằng mẫu âm hết sức đơn giản như:

Mẫu âm 1:

Mẫu âm 2:



Khi đến giai đoạn giữa năm học hoặc cuối năm học, HS nắm được cách luyện giọng có thể cho mẫu âm khó hơn như:



Luyện mẫu âm theo cách nâng cao dần theo các bậc âm của thang âm tự nhiên (Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si) đến những âm cao nhất mà HS

có thể hát được, không luyện nâng dần nửa cung như thanh nhạc chuyên nghiệp vì tốn nhiều thời gian. Khi lên các nốt cao, hướng dẫn HS nữ không hát giọng thật, vị trí âm thanh đặt ở cổ mà hát bằng giọng mix (giọng pha), có vị trí âm thanh nâng cao hơn để hát âm cao nhẹ nhàng.

Đối với HS lớp 6, khi khởi động giọng, GV cần giúp HS ổn định về tư thế hát, chú ý hơi thở, khẩu hình... GV cần đàn từng câu cao dần một cách rõ ràng, chính xác, khi cần hát thị phạm để HS lắng nghe và thực hiện theo.

### *b. Dạy bài hát*

Mục tiêu của phần này là HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát, biết cách thể hiện tính chất âm nhạc. GV hướng dẫn HS hát theo lối móc xích, theo phân đoạn ngắn... phổ biến và hiệu quả nhất vẫn là HS tập hát thông qua việc nghe GV đàn giai điệu và hát mẫu. Đôi khi cần chỉ định những HS hát giỏi để hát mẫu thay cho GV nhằm phát huy tính tích cực của HS. Việc dạy học hát gồm 2 phần chính: Hát từng câu, ghép đoạn và hoàn thiện cả bài.

#### • *Tập hát từng câu*

Mục tiêu của việc tập hát từng câu là để giúp HS hát đúng giai điệu và lời ca của từng câu hát, rèn luyện tai nghe nhạc và thể hiện được những chỗ khó trong bài. Tập hát từng câu là bước trọng tâm, nó đòi hỏi HS phải cố gắng nhiều nhất. Nếu không hoàn thiện được bước tập hát từng câu thì việc thực hiện các bước sau là hát cả bài và củng cố luyện tập sẽ không thu được kết quả tốt.

Có các cách giúp HS hát đúng giai điệu và lời ca của từng câu hát như: GV hát mẫu, GV đàn giai điệu, GV cho HS nghe theo đĩa nhạc hoặc clip. Tuy nhiên hiệu quả nhất vẫn là cho HS nghe GV đàn giai điệu và kết hợp hát mẫu. GV nên vận dụng nhiều cách làm mẫu với những bài hát khác nhau hay thậm chí từng câu hát khác nhau. Đối với HS phổ thông nói chung và HS lớp 6 nói riêng, cách cho HS nghe GV đàn giai điệu và kết hợp hát mẫu vẫn được ưu tiên chọn để sử dụng. Cách dạy học hát này đòi hỏi GV phải sử dụng nhạc cụ

thành thạo để có thể vừa đàn và hát mẫu cho HS mà không bị vấp, đồng thời thể hiện được đúng sắc thái, tình cảm của câu hát. GV cần luyện tập cho HS thói quen tập trung lắng nghe và cảm nhận.

Cụ thể với bài *Mùa khai trường*, GV đàn và hát mẫu từng câu, hướng dẫn HS hát. GV cần hát mẫu nhiều lần những chỗ khó và cho HS hát lại nhiều lần, sửa các chỗ HS hát sai. Lưu ý GV hướng dẫn cho HS lấy hơi sâu sau mỗi tiết nhạc; đối với câu 2, GV cần hướng dẫn và hát mẫu nhiều lần ở chữ “áp” lướt giọng từ nốt thấp lên nốt cao và nốt ngân dài ở chữ “trời”.

Ví dụ số 7:

### MÙA KHAI TRƯỜNG

(Trích)

Phan Việt Phương



Vui tới lớp em vui tới trường, Chào những trưa mùa hè ấm áp. Mùa thu  
sang theo bông cúc vàng, màu hoa mang màu ông mặt trời.

- *Hát cả bài*

Sau khi dạy HS hát xong từng câu và ghép đoạn, GV cho HS ghép toàn bài *Mùa khai trường* với nhịp độ vừa phải sau đó hướng dẫn các em cách hát hay hơn, hát diễn cảm hơn, và thể hiện tính chất vui tươi, trong sáng của bài hát. GV hướng dẫn HS về cách lấy hơi, thể hiện đúng chỗ luyện láy, ngân dài; hát vang, sáng.

- *Hoàn thiện bài hát*

Mục tiêu của phần này là giúp HS hát thuộc lời ca, hát đúng hơn, hát hay hơn và yêu thích bài hát hơn. Đa số các GV chỉ chú tâm đến cho HS thuộc bài hát mà ít quan tâm đến việc cho HS hát làm sao cho khẩu hình tốt, hơi thở đúng.

Việc lặp đi lặp lại bài hát không chỉ giúp những HS học còn yếu hát chính xác mà còn tập thêm cho các em thể hiện tình cảm, sắc thái của bài; đồng thời giúp HS phát triển tai nghe, nâng cao khả năng cảm thụ bài hát, tăng sự tự tin, phát huy tính tích cực và khả năng sáng tạo của HS.

Có nhiều hình thức tổ chức luyện tập cho HS, GV có thể tổ chức cho HS luyện tập theo tổ, nhóm, cá nhân là những hình thức thường dùng. Tùy vào thời lượng ôn tập mà GV có thể chọn các hoạt động luyện tập cho phù hợp. Cụ thể GV đàn một nét nhạc để HS nhận biết và khuyến khích HS xung phong trình bày lại câu hát đó; hoặc GV cho hướng dẫn HS kết hợp gõ đệm với luyện tập các cách hát tập thể (hát lĩnh xướng, hát nối tiếp...).

Đối với bài *Tia nắng hạt mưa*, GV có thể cho HS luyện tập hát lại bài hát 2 đến 3 lần:

- Lần 1 cho HS hát theo nhóm (tổ): Tổ 1 và tổ 2 hát đoạn 1, tổ 3 và tổ 4 hát đoạn 2. Sau đó cả lớp cùng hát lại cả bài.

- Lần 2 cho cả lớp cùng hát kết hợp vận động theo nhạc. GV bật băng đĩa hoặc clip bài hát *Tia nắng hạt mưa* sau đó GV cùng HS hát và vận động cơ thể theo nhạc.

GV hướng dẫn HS ôn tập và sửa sai, lưu ý cho HS lấy hơi đúng chỗ, khẩu hình đẹp để âm thanh vang, sáng, diễn cảm.

#### 2.3.1.4. Vận dụng - sáng tạo

Mục tiêu của phần này là HS biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào một nhiệm vụ nào đó. Chẳng hạn như HS biết hát với nhiều hình thức khác nhau, biết gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo bài hát, biết rút ra bài học giáo dục. Vận dụng - Sáng tạo là nội dung quan trọng, là một trong những mục tiêu của bộ môn Âm nhạc giúp HS tự tin, phát triển năng lực sáng tạo trong học tập.

##### a. Vận dụng:

Ở bước này, học sinh vận dụng kiến thức đã học để trình diễn bài hát. GV có thể cho HS trình diễn bài hát bằng nhiều hình thức (cá nhân, cặp đôi,

nhóm nhỏ, nhóm lớn, tổ, dãy, cả lớp...); hoạt động kết hợp (HS vỗ tay, gõ đệm, đánh nhịp, vận động, nhảy múa, chơi trò chơi, biểu diễn...).

Đối với bài *Hò ba lý*, GV đặt câu hỏi để HS nêu được đặc điểm cấu trúc của bài là theo lối xướng xô của thể loại *hò* trong dân ca Việt Nam (đã có trong bản nhạc và trong phần giới thiệu của SGK), vì thế gợi ý HS cách tự vận dụng để trình diễn bài hát theo lối xướng xô. HS tự đề ra bạn hát tốt để hát các câu xướng, còn tập thể nhóm hát các câu xô.

*b. Sáng tạo:*

Mục tiêu của bước này là giúp HS bộc lộ và phát huy được khả năng sáng tạo. GV có thể cho HS chơi những trò chơi hoặc hát bài hát theo nhiều phong cách, biểu diễn bằng nhiều cách khác nhau như:

- GV cho HS sáng tạo bằng cách khuyến khích HS tự đưa ra các hình thức vận động, hình thức hát, hình thức biểu diễn, đưa ra cách gõ đệm, đặt lời mới, sáng tạo một số trò chơi...

- Cho HS tự dàn dựng những tiết mục của mình tự chuẩn bị để trình diễn trước tập thể lớp (GV chỉ gợi ý khi cần thiết).

- GV cho HS thi đua hát theo các phong cách tự chọn, dưới hình thức tổ hoặc nhóm.

Thông qua các hình thức và trò chơi đó, HS được phát huy khả năng sáng tạo nên sẽ hào hứng tham gia.

Với bài *Tiếng chuông và ngọn cờ*, GV có thể tổ chức cho HS cuộc thi sáng tạo theo nhóm. GV gợi ý 1 số động tác vận động và khuyến khích HS sáng tạo động tác để biểu diễn phụ họa cho bài hát. Sau đó cho từng nhóm một biểu diễn trước lớp, nhóm nào biểu diễn hay nhất sẽ được phần thưởng hoặc điểm thưởng. Cuối cùng, GV cho HS hát lại bài hát kết hợp vận động theo nhạc với mẫu vận động đã được học.

*c. Rút ra bài học giáo dục:*

Sau khi học xong bài hát, GV cần cho HS rút ra ý nghĩa nội dung tư tưởng của bài hát, rút ra bài học giáo dục phẩm chất cho HS.

Chẳng hạn, bài học giáo dục qua học hát bài *Mùa khai trường* là: Học tập chăm chỉ, rèn luyện đạo đức tốt, có ý thức bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của nhà trường để trường luôn sạch đẹp, có tinh thần đoàn kết với bạn bè để xây dựng lớp thành lớp học có thành tích tốt.

Tóm lại, trong giờ học âm nhạc ở nhà trường phổ thông thì học hát là phân môn chiếm nhiều thời lượng, được HS chú ý hơn cả. Trong tiết học hát, trong từng phần của 4 phần được quy định như trên, GV có thể linh hoạt thay đổi trình tự các bước dạy hát sao cho phù hợp với điều kiện về khả năng ca hát của HS và thực tiễn sư phạm của lớp học.

### **2.3.2. Sử dụng phương pháp dạy học tích cực**

Để đáp ứng mục tiêu dạy học PTNL của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 như đã nêu ở chương 1, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển cho HS những năng lực đặc thù (năng lực âm nhạc), bao gồm: thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc. Vì vậy, việc áp dụng các PPDH hiện đại (bao gồm các phương pháp như dạy học giải quyết vấn đề, sử dụng trò chơi, dạy học tự phát hiện, thông qua hoạt động trải nghiệm...) là việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết. Dưới đây, chúng tôi xin được nêu biện pháp sử dụng một vài PPDH tích cực (là những phương pháp được chú trọng trong dạy học PTNL) để dạy học hát theo bộ sách *Chân trời sáng tạo* cho HS lớp 6 Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình - Hà Nội.

#### **2.3.2.1. Dạy học giải quyết vấn đề**

Trong dạy học hát theo PTNL, GV có thể tạo ra các tình huống có vấn đề để HS biết cách giải quyết và thông qua đó hình thành kiến thức. Khác với dạy học truyền thụ kiến thức, dạy học giải quyết vấn đề đòi hỏi HS phải tích cực suy nghĩ, tích cực hoạt động. PPDH này, GV có thể thực hiện khi mới bắt đầu vào bài học, đang trong khi học và cả khi HS đã hoàn thiện bài. Nghĩa là ở bất cứ khâu nào cũng có thể sử dụng, miễn là GV tìm ra tình huống cần giải quyết, yêu cầu HS phải tích cực suy nghĩ. GV cần đưa ra những tình huống đề

cập rõ nội dung của vấn đề cần phải giải quyết, lưu ý GV cần chọn những tình huống với các mức độ khó dễ khác nhau (thấp, trung bình, cao) và cần bám sát vào nội dung phần yêu cầu của bài. Với những tình huống dễ thì HS có thể giải quyết dễ dàng nhưng nếu GV đưa ra tình huống khó vượt mức có thể giải quyết của HS thì HS sẽ không giải quyết được bài tập.

Ở phần vào đầu, giới thiệu bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ*, GV có thể cho HS nghe giai điệu nhưng không được nhìn sách rồi đưa ra câu hỏi: “Bạn nào đã từng nghe bài hát này? Em biết bài hát này nói về điều gì không?”. Với những câu hỏi này, HS phải chủ động suy nghĩ nhanh để nhớ lại xem mình đã từng nghe bài này hay chưa để xung phong trả lời nhanh nhất. GV cũng có thể đưa ra cho HS những câu hỏi khác khiến HS cần phải xử lý tình huống như: “Cảm xúc của em khi nghe bài hát này?”, “Bài hát này mang ý nghĩa gì?”. Khi GV đã đưa ra câu hỏi, HS sẽ phải chăm chú lắng nghe, phân tích và cảm nhận bài hát để có câu trả lời đúng nhất.

Phần dạy hát, GV có thể tìm ra những câu hỏi cho HS xử lý tình huống, đưa ra những ý kiến và cách nhìn nhận, đánh giá của bản thân về lời ca, giai điệu với những câu hỏi như: lời bài hát có lặp lại hay không? Các câu hát của bài có giống nhau không? Để hát được giai điệu của bài vui tươi, rộn ràng cần hát chậm hay hơi nhanh?... Bên cạnh đó, GV có thể đưa ra những câu hỏi về nhạc lý để GV kiểm tra kiến thức cũ giúp HS nhớ hơn, đồng thời bổ sung thêm những kiến thức mới, cụ thể với bài *Tia nắng hạt mưa* xuất hiện khung thay đổi số 1 và khung thay đổi số 2 ở cuối bài, dấu hỏi và dấu coda; GV hỏi HS cách thực hiện để HS ôn lại những dấu đã học, nếu HS quên hoặc có những dấu chưa học thì GV nhắc lại để củng cố.

Phần vận dụng - sáng tạo, GV có thể chọn một vài tình huống để HS chủ động giải quyết nhưng ở cấp độ cao hơn so với phần vào đầu như: HS sáng tạo âm hình gõ đệm, suy nghĩ những động tác vận động phù hợp với bài hát... GV cần chú ý, chỉ nên đặt tình huống này với bài hát dễ gõ tiết tấu đệm, dễ tạo động tác vận động để vừa sức giải quyết với HS.

### 2.3.2.2. *Dạy học tự phát hiện*

Trong dạy học theo PTNL, PPDH tự phát hiện cần HS phải suy nghĩ độc lập, hoạt động não tích cực để có thể tự phát hiện và chỉ được ra vấn đề cần phải giải quyết. Vì thế, HS phải chủ động hơn trong suy nghĩ và tự tìm ra hướng giải quyết một cách logic, hợp lý nhất.

Đối với *dạy học hát*, áp dụng PPDH tự phát hiện giúp GV tạo được sự hứng thú của HS đối với bài hát. GV cho HS tự tìm hiểu, nhìn nhận và phát hiện những điểm giống nhau, khác nhau của bài hát; HS có thể tự nhận xét bài về giai điệu, tiết tấu, lời ca, các cách hát... Ví dụ với dạy hát bài *Hò ba lý*, GV cho HS nghe bài hát, sau đó yêu cầu HS xem bản nhạc và chỉ ra những câu hát xướng, những câu hát xô trong bài. Khi nhận được câu hỏi, HS bắt đầu nhìn bản nhạc, suy nghĩ và phân tích bài hát: những câu mang lời ca có nghĩa thì đó là câu xướng, câu xô thường là những từ ngữ không có nghĩa đệm theo sau câu xướng như “là hổ”, “khoan hổ khoan là hổ hò khoan”. Những phát hiện đó sẽ giúp HS hiểu hơn về cấu trúc của bài, từ đó HS thể hiện bài hát sẽ tốt hơn.

Trong *vận dụng - sáng tạo*, GV có thể cho HS chủ động tự sáng tạo, phát hiện các âm hình để gõ đệm hoặc vận động cơ thể giúp bài hát sinh động hơn. Ví dụ với bài hát *Kỷ niệm xưa*, sau khi cho HS luyện tập âm hình trong SGK cùng với GV thì GV yêu cầu HS tự sáng tạo âm hình gõ đệm và âm hình vận động mới theo hình thức tổ hoặc nhóm rồi trình bày trước lớp.

PPDH tự phát hiện trong dạy học hát cho HS lớp 6 rất phong phú và đa dạng. Tuy vậy GV cần phải lựa chọn những tình huống phù hợp với từng phần dạy, các câu hỏi đưa ra phải hấp dẫn, phù hợp với kiến thức của HS, giúp HS phát triển khả năng của bản thân một cách hiệu quả nhất.

### 2.3.2.3. *Dạy học sử dụng trò chơi*

Phương pháp dạy học sử dụng trò chơi là phương pháp rất phù hợp, hấp dẫn và hiệu quả để áp dụng trong quá trình dạy hát theo PTNL. Phương pháp sử dụng trò chơi trong quá trình dạy học môn Âm nhạc nói chung và phân

môn học hát nói riêng giúp mang lại không khí sôi nổi, tích cực cho tiết học; giúp HS luôn tự tin, mạnh dạn, nhanh chóng hòa đồng và dễ cởi mở đoàn kết; từ đó thúc đẩy phát triển sự năng động sáng tạo cho HS.

Trò chơi có vai trò quan trọng trong việc giáo dục Âm nhạc cho HS. Song muốn phát huy được vai trò giáo dục này, trò chơi được lựa chọn phải: đảm bảo tính giáo dục, tính nghệ thuật, phù hợp với việc giáo dục học sinh cảm nhận Âm nhạc; đảm bảo tính hấp dẫn đối với học sinh, thu hút được nhiều học sinh tham gia chơi, tạo được không khí thi đua sôi nổi, vui vẻ, hào hứng trong giờ học; đảm bảo phù hợp với năng lực và trình độ HS. Nếu trò chơi khó thì học sinh sẽ không thể chơi được, còn nếu trò chơi quá đơn giản thì học sinh sẽ chán, không muốn chơi. Ngoài ra, trò chơi cần đảm bảo phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tế của lớp học.

GV có thể tổ chức trò chơi xen kẽ vào đầu tiết học để khởi động, trong giờ học hoặc sau giờ học tùy theo mục đích dạy học của GV; cho HS chơi trò chơi tùy từng mục đích như: lĩnh hội kiến thức mới, tạo không khí sôi nổi cho HS hoặc ôn lại kiến thức một cách sinh động và hiệu quả.

Trong phần này, chúng tôi phân tích cách áp dụng trò chơi có thể thực hiện ở sau phần *dạy hát* giúp HS ôn tập bài hát *Tia nắng hạt mưa* ở SGK âm nhạc lớp 6 *Chân trời sáng tạo* như sau:

*\* Trò chơi "Hát to - Hát nhỏ"*

- Mục đích: Thông qua trò chơi này, học sinh biết thể hiện sắc thái to, nhỏ, qua các kí hiệu tay trong mỗi bài hát.

- Chuẩn bị: HS đã học xong bài *Tia nắng hạt mưa*.

- Luật chơi:

+ GV chia cả lớp thành hai đội và hát theo động tác của GV: Khi bàn tay đánh nhịp của GV xòe ra: cả lớp hát to; bàn tay GV từ từ nắm lại: HS hát nhỏ dần; bàn tay GV nắm chặt lại: không hát.

+ GV quy định mỗi đội chơi theo một tay chỉ huy của GV (đội 1: tay trái; đội 2: tay phải); GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài *Tia nắng hạt mưa*, HS

chơi hát to; GV dùng hai tay để điều khiển hai đội hát to nhỏ. Khi GV nắm chặt tay HS chơi vẫn phải hát thầm theo nhịp để khi giáo viên mở tay phải hát đúng lời tiếp theo.

- Lưu ý: HS chơi phải hát theo sự điều khiển của GV, GV đóng mở nhanh bàn tay để tạo không khí vui vẻ.

*\* Trò chơi "Hát nhanh - hát chậm"*

- Mục đích: Qua kí hiệu bàn tay của giáo viên, học sinh biết hát nhanh, hát chậm theo đúng hiệu lệnh.

- Chuẩn bị: HS đã học xong bài *Tia nắng hạt mưa*.

- Luật chơi: GV quy ước kí hiệu tay: Khi GV giơ hai tay nhanh thì học sinh hát nhanh, khi GV giơ hai tay chậm hơn thì học sinh hát chậm.

- Lưu ý: HS không hát quá nhanh, hát dồn nhịp mà cần tập trung thực hiện theo đúng hiệu lệnh.

*\* Trò chơi "Nghe giọng hát, tìm người hát"*

- Mục đích: Giúp cho HS nâng cao khả năng nghe, phân biệt được giọng hát của các bạn trong lớp.

- Chuẩn bị: HS đã học xong bài *Tia nắng hạt mưa*.

- Luật chơi: GV mời một HS lên bảng, đứng quay lưng xuống lớp. GV chỉ định một HS bất kì ở dưới lớp đứng hát 1-2 câu bài *Tia nắng hạt mưa*. Sau đó HS trên bảng quay xuống và đoán tên bạn vừa hát. Nếu đoán đúng sẽ được về chỗ và em vừa hát lên thay thế. Nếu đoán chưa đúng thì tiếp tục trò chơi, nếu ba lần vẫn đoán sai thì GV chỉ định em khác lên thay thế.

- Lưu ý: Yêu cầu lớp giữ trật tự, không nói tên bạn hát.

#### 2.3.2.4. *Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm*

Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm là một phương pháp được chú ý trong dạy học theo PTNL. Đặc điểm cơ bản của PPDH thông qua HĐTN là học thông qua làm, làm mà học. Mục tiêu của phương pháp này là giúp HS cảm thấy quá trình học tập nhẹ nhàng, lý thú và có hiệu quả thông qua những trải nghiệm thực tiễn.

Với dạy học hát, GV có thể áp dụng phương pháp dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm qua những hình thức sau đây:

*\*Trải nghiệm thông qua xem hình ảnh, video:*

Trong khi dạy học hát, GV có thể đưa HS vào tình huống trải nghiệm bằng cách cho HS xem hình ảnh, video có nội dung liên quan đến bài học.

Ví dụ: Khi học bài hát *Niềm tin thấp sáng trong em* GV có thể cho HS xem những hình ảnh, video về thầy cô, bạn bè, mái trường, những hình ảnh trong ngày 20/11 để HS có những cảm nhận về việc HS cần thể hiện lòng biết ơn đối với các thầy cô.

Ví dụ: Khi học bài hát *Mùa khai trường*, GV cho HS trải nghiệm nhớ lại đã từng nghe thấy, nhìn thấy những loại trống nào: trống đội, trống sư tử của đêm trung thu, trống trường... Yêu cầu HS tự họa lại tiếng trống mà các em yêu thích. Từ đó, kết nối với cảm xúc về tiếng trống của ngày khai trường và gắn vào bài hát *Mùa khai trường*.

*\* Trải nghiệm thông qua hoạt động tham quan:*

Tuỳ thuộc vào nội dung của từng bài học để HS có thêm những trải nghiệm thực tế, GV có thể kết hợp với nhà trường tổ chức các buổi cho HS đi tham quan. HS được thực mắt nhìn, nghe âm thanh thực tế, được trao đổi trực tiếp và có thể tham gia vào hoạt động cần trải nghiệm.

Ví dụ: Khi học bài *Đi cắt lúa*, GV có thể tổ chức cho HS đi tham quan tại đồng quê vào thời điểm người dân đang thu hoạch lúa. Tại đây, HS được tham gia trải nghiệm nhìn trực tiếp khung cảnh các bác nông dân cắt lúa... giúp HS cảm nhận được sự vất vả của các bác nông dân, tuy vất vả nhưng khi thu hoạch được vụ lúa mọi người vẫn rất vui vẻ vì khi có lúa về người dân mới được ấm no. Từ đó giúp HS biết giá trị của từng hạt gạo, quý trọng công sức của bố mẹ.

*\*Trải nghiệm bằng cách tham gia biểu diễn:*

Tham gia biểu diễn là một trải nghiệm thực tế rất hiệu quả trong dạy học hát. GV cần tạo cho HS một môi trường học tập tích cực và chủ động,

không những HS được rèn luyện kỹ năng hát thông qua việc biểu diễn trên lớp mà còn ở ngoài giờ học. Được tham gia biểu diễn giúp các em được rèn luyện cả về cách hát và kỹ năng tự tin biểu diễn trước đám đông.

GV có thể phối hợp cùng nhà trường để tổ chức sân chơi âm nhạc cho HS với một số hình thức sau:

*Tổ chức các câu lạc bộ âm nhạc:* Câu lạc bộ được hoạt động mỗi tuần hoặc mỗi ngày. Không những câu lạc bộ phục vụ cho các cuộc thi âm nhạc của trường mà còn tham gia nhiều các cuộc thi, liên hoan bên ngoài; tạo sân chơi âm nhạc lý thú cho HS, thúc đẩy sức sáng tạo không ngừng của các em.

*Tổ chức các cuộc thi âm nhạc* theo các chủ đề để HS có thêm nhiều cơ hội trải nghiệm. Ngoài các cuộc thi văn nghệ chính như cuộc thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, biểu diễn văn nghệ chào mừng năm học mới hay tổng kết năm học, GV nên kết hợp với nhà trường tổ chức thêm các cuộc thi văn nghệ giữa các lớp trong cùng khối hoặc các khối khác nhau theo định kỳ mỗi tuần với nhiều chủ đề: Bè bạn, mùa hè, bốn mùa, tri ân thầy cô, gia đình...

Tóm lại, PPDH thông qua HĐTN là cần thiết đối với dạy học phát triển năng lực; PP này thu hút HS, khiến cho HS tiếp cận và tiếp thu kiến thức mới một cách chủ động.

### **2.3.3. Rèn luyện kỹ năng hát cho học sinh**

#### **2.3.3.1. Tư thế hát**

Tư thế khi hát là một yếu tố rất quan trọng trong học hát, nó ảnh hưởng trực tiếp đến âm thanh khi hát của người hát. Tư thế đúng chuẩn sẽ cho phép luồng không khí tự do, hít thở sâu hơn, giọng hát mở ra nhiều hơn và có thể hát được cao mà không bị căng cứng, từ đó phần thể hiện tác phẩm đạt được kết quả tốt hơn.

Trong ca hát có nhiều tư thế hát đứng hát, ngồi hát, vừa nhảy vừa hát, thậm chí với ca kịch, nhạc kịch còn có cả vừa quỳ vừa hát, vừa nằm vừa hát... Đối với dạy hát ở trường phổ thông, có 2 tư thế mà GV thường cho HS hát đó

là đứng hát và ngồi hát. Ở trường THCS, phân môn hát dạy theo lối hát tập thể nên tư thế ngồi hát là một tư thế phổ biến, chỉ khi nào cần thiết như khởi động giọng, hát kết hợp với vận động, trình diễn bài hát...thì GV mới cho cả tập thể lớp đứng lên hát. Dù đứng hát hay ngồi hát thì cũng cần phải đúng tư thế. Vì vậy, việc tập cho HS ngồi hát và đứng hát thế nào cho đúng là việc làm vô cùng quan trọng mà GV cần lưu ý.

Tư thế đứng hát vẫn là tư thế đẹp nhất và tốt nhất, bởi vì tư thế đứng để hát làm cho người hát thấy thoải mái nhất, hơi thở sâu hơn, âm thanh vang lên tốt hơn. GV hướng dẫn HS thẳng lưng; ngực vươn ra thoải mái giúp cho hơi thở được dễ dàng, vai không nhô lên, không thông xuống; hai tay để xuôi hai bên hông khi không cầm sách hát; nếu hai tay cầm sách để hát thì để ngang tầm vai để có thể vừa nhìn sách vừa nhìn thấy GV chỉ huy bên trên; không để sách cao quá làm che mặt, che tiếng; không thấp quá thì mắt sẽ không nhìn được GV chỉ huy; hai bàn chân cách nhau một khoảng bằng vai. Với tư thế này, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện khi học xong bài hát. GV cần thường xuyên đề ý nhắc nhở, động viên, sửa chữa những sai sót về tư thế của HS khi hát.

Tư thế được sử dụng nhiều nhất trong tiết học hát đó là tư thế ngồi hát. GV yêu cầu HS khi ngồi hát lưng thẳng, đầu giữ ngay ngắn, tay cầm sách khi ngồi cần giơ cao sách để dễ nhìn, nếu không cầm sách thì hai tay có thể đặt lên bàn hoặc trên hai đùi, hai chân để tự nhiên xuống sàn nhà, không bắt chéo chân. Tuy nhiên trong quá trình hát cũng cần hướng dẫn HS không ngồi im mà thể hiện cơ thể theo cảm xúc nhịp điệu.

Việc hướng dẫn tư thế hát cũng như các kỹ thuật hát khác GV cần luôn có sự động viên, tạo ra sự thoải mái, tự nhiên, kích thích được sự hứng khởi của HS. Trong quá trình dạy hát, GV phải luôn tạo không khí sinh động, thay đổi các hoạt động để HS không cảm thấy nhàm chán. Có thể ngồi hát khi dạy hát từng câu để HS thuộc bài còn khi khởi động giọng, tập hơi thở thì yêu cầu HS đứng hát, khi đã hoàn thiện bài thì cho HS hát kết hợp với vận động, tạo

ra sự di chuyển. Trong khi hướng dẫn các em thực hiện các tư thế hát, GV có thể chọn một số em làm tốt để làm mẫu.

### 2.3.3.2. *Khẩu hình, hơi thở*

#### *a. Khẩu hình*

Khẩu hình là hình dạng của miệng bao gồm môi, lưỡi, hàm dưới, hàm trên tạo ra hình dạng của miệng khi phát âm. Luyện mở khẩu hình là một trong những kỹ năng rất quan trọng để giọng hát được tròn vành, rõ chữ. Một khẩu hình đẹp sẽ giúp cho giọng hát vừa to, vừa vang, vừa đẹp khi hát.

Để có khẩu hình mở thì khi hát cần mở rộng miệng, phát âm từng chữ rõ ràng, đảm bảo mở khẩu hình to nhưng người luôn thoải mái và thả lỏng. Lưu ý không phải cứ mở khẩu hình càng to thì hát càng hay mà nên mở khẩu hình miệng to hay nhỏ tùy thuộc vào câu hát, âm điệu của bài. GV cho HS mở khẩu hình bằng cách luyện âm “a”, “i”, “u”, “ê” “ô”. GV làm mẫu và cho HS lấy một hơi thật sâu, sau đó phát âm theo các mẫu luyện âm trên.

#### *b. Hơi thở*

Sử dụng hơi thở trong ca hát là kỹ năng cơ bản, quyết định nhiều đến chất lượng thể hiện bài hát, tạo ra giọng hát đẹp, truyền cảm, đảm bảo cho giọng hát vững vàng, khỏe mạnh, vang, sáng.

HS thường không chú ý đến các chỗ lấy hơi, đa số các em đều lấy hơi rất tự do. Vì thế, GV cần chỉ dẫn HS lấy hơi bằng mũi với một lượng vừa đủ cho mỗi câu nhạc; câu ngắn thì HS lấy hơi ngắn, câu dài và hát các nốt cao thì lấy hơi dài. GV quy định chỗ lấy hơi và yêu cầu HS đánh dấu vào sách. Khi HS hát, GV cần kết hợp những động tác chỉ huy để HS nhìn theo và dễ lấy hơi vào đầu mỗi câu nhạc.

Các bài hát trong SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo* rất đa dạng và phong phú. Với bài hát tiết tấu rộn ràng, nhịp độ hơi nhanh thể hiện tính chất vui tươi, nhộn nhịp nên đòi hỏi phải hít hơi nhanh, lấy hơi linh hoạt. GV hướng dẫn HS ngắt hơi gọn để thể hiện được tính chất vui hoạt của bài hát. Đối với

các bài hát mang tính chất nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết như bài hát *Niềm tin thấp sáng trong em* của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn [PL1.3, tr.107], GV hướng dẫn các em lấy hơi sâu, nhẹ, đẩy hơi ra chậm, tránh đẩy hơi mạnh ở nốt đầu câu nhạc các nốt cuối sẽ bị hụt hơi.

Hơi thở làm cho câu hát được rõ nghĩa và thể hiện đúng ý đồ sáng tác của tác giả, vì thế GV cần chỉ dẫn kỹ HS không nên lấy hơi tùy tiện khi ca hát. Việc ngắt nghỉ hơi đúng lúc, vào đúng chỗ sẽ làm rõ ý nghĩa của lời ca và làm tăng thêm sức sống cho bài hát.

### 2.3.3.3. Hát diễn cảm

Hát diễn cảm là cách hát rất quan trọng trong việc thể hiện ra cái hay cái đẹp của bài hát. Để cách hát đạt được sự diễn cảm, ngoài việc thể hiện đúng bài hát và xử lý đúng những kỹ thuật như ngắt tiếng, liền tiếng, kỹ thuật lấy hơi... thì việc hát đúng sắc thái tình cảm của bài là vấn đề rất quan trọng.

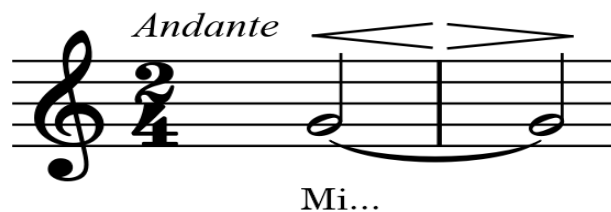
*Thứ nhất*, để hát đúng sắc thái tình cảm của bài thì trước hết cần phải hát đúng tốc độ, đúng cao độ và trường độ của bài hát. Ví dụ học hát bài *Mùa khai trường* (Phan Việt Phương), HS phải được chỉ dẫn hát với tốc độ hơi nhanh thì mới thể hiện được tính chất vui tươi, hồn nhiên của bài; với bài *Em đi trong trời xanh* (Vũ Thanh) thì cần hướng dẫn HS hát với tốc độ vừa phải để thể hiện được sự nhịp nhàng, tha thiết.

*Thứ hai*, để hát diễn cảm thì người hát cần phải lấy hơi đúng, ngắt câu, ngắt ý cho đúng. Việc lấy hơi đúng và đủ sẽ giúp xử lý các kỹ thuật khi hát dễ dàng hơn, làm cho câu hát có cảm xúc hơn. Ngược lại, nếu ngắt hơi sai do thiếu hơi thở thì cảm xúc bị giảm đi rất nhiều, thậm chí còn không thể hiện đúng về trường độ của bài. Ví dụ như bài *Hồ ba lý*, câu xô chỉ được hát 2 hơi [PL1.5, tr.108] nếu HS không được luyện tập hơi thở thì có thể sẽ lấy tới 4 hơi: lấy sau các chữ “*tang tình*”, “*ta hò*”, “*tình tang*” và lấy hơi khi hết câu xô; như thế câu hát sẽ bị rời rạc, thiếu độ gắn kết. Vì vậy, GV hướng dẫn HS lấy hơi đúng khi hát, không lấy hơi và ngắt hơi tùy tiện giữa chừng để thể hiện được rõ ý nghĩa của từng câu hát.

*Thứ ba*, việc tìm hiểu nội dung và tính chất của từng bài hát là rất quan trọng trong thể hiện tình cảm của bài hát. Với bất cứ một tác phẩm âm nhạc chín chu, tác giả luôn muốn gửi gắm thông điệp, tâm tư tình cảm qua những câu chữ của bài hát. Vì vậy, GV luôn cần cho HS tìm hiểu nội dung và tính chất của từng bài trước khi cho vào tập hát từng câu. Khi hiểu được nội dung bài hát thì HS sẽ biểu diễn hay hơn, có ý nghĩa và cảm xúc hơn. Ví dụ với bài *Niềm tin thấp sáng trong em* (Bùi Anh Tôn), HS cần tìm hiểu được nội dung bài hát thể hiện tình cảm yêu mến, lòng biết ơn đối với thầy, cô giáo và hát với giai điệu nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết; không hát thô hoặc hát quá to.

*Thứ tư*, để hát diễn cảm thì việc thể hiện sắc thái hát to, nhỏ... cũng là những kỹ thuật quan trọng trong ca hát, nó mang lại phần hồn cho bài hát. Luyện hát to dần, nhỏ dần là một vấn đề khó, làm sao khi xử lý âm lượng, độ dài của âm thanh không bị thay đổi. Đối với ca hát chuyên nghiệp người ta thường xuyên luyện tập kỹ thuật này, nhưng đối với HS THCS muốn làm được như vậy GV cũng có thể cho các em luyện theo mẫu âm sau:

Ví dụ số 8:



GV làm mẫu cho HS trước và lưu ý yêu cầu HS trước khi luyện phải lấy hơi chắc chắn để hát và xử lý âm thanh từ nhỏ tới to và ngược lại. GV cũng cần nhắc HS chú ý tăng và giảm âm lượng dần dần để âm thanh không bị thô, nghe mềm mại, thanh thoát, rõ ràng. Chú ý cách hát nhỏ dần thường khó hơn hát to dần nên GV cần hướng dẫn kỹ để HS hát âm thanh nhỏ dần không bị yếu và mất tiếng.

Ví dụ với bài *Niềm tin thấp sáng trong em* - Bùi Anh Tôn [PL1.3, tr.107]

Bài hát viết ở nhịp 4/4 với tính chất nhẹ nhàng, trong sáng, tha thiết. Âm cao nhất là nốt  $d^2$ , kết hợp với cách hát liền tiếng mềm mại. Ở câu 2 từ “*Trắng bao cánh cò...*” đến “*...tình yêu quê hương*”, chỗ hát với kỹ thuật hát nhỏ dần ở từ “*cánh cò*”, ở các từ “*lời thiết tha*” hát với kỹ thuật hát to dần.

Kỹ thuật hát to nhỏ là kỹ thuật tương đối khó. Đối với thời lượng dạy học hát ở trên lớp của chương trình THCS nói chung và lớp 6 nói riêng là ít nên việc luyện hát các kỹ thuật mà luận văn đề xuất ở đây không thể có điều kiện để GV dạy kỹ được. Tuy vậy, GV cần cố gắng hướng dẫn được phần nhỏ nào đó, để HS được cọ xát, hiểu sâu hơn cách làm thế nào để hát diễn cảm. Ngoài giờ học, GV cũng có thể hướng dẫn kỹ hơn ở các giờ như biểu diễn văn nghệ, câu lạc bộ âm nhạc... giúp các em học tốt, các em có năng khiếu âm nhạc có điều kiện phát huy sở trường. Đây cũng chính là phương pháp dạy học với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực đáp ứng theo chương trình đổi mới 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

### **2.3.4. Rèn luyện một số kỹ năng khác**

#### **2.3.4.1. Hát kết hợp gõ đệm**

Gõ đệm là một hoạt động trong dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực cho HS, giúp HS có nhiều trải nghiệm và phát triển khả năng tư duy, sáng tạo. Việc học gõ đệm luyện cho HS thực hiện tốt hơn về tiết tấu, trường độ, giúp HS nhận biết và cảm nhận tốt hơn về tiết tấu của bài. Gõ đệm cho bài hát còn tạo không khí lớp sôi nổi, HS thêm hứng thú. GV có thể hướng dẫn HS luyện tập phần gõ đệm bằng cách sử dụng nhiều nhạc cụ khác nhau như thanh phách, trống nhỏ...

GV hướng dẫn HS thực hành gõ đệm cho bài hát qua những cách như: gõ theo phách; gõ theo nhịp; gõ theo tiết tấu của bài. Đối với SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo*, ở phần gõ đệm yêu cầu sử dụng nhạc cụ như trống nhỏ, thanh phách để gõ theo nhịp nhưng không gõ theo tiết tấu của bài mà yêu cầu HS gõ theo dạng tiết tấu khác để đệm theo. Chúng tôi rất đồng ý với yêu cầu gõ đệm này của SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo*, bởi gõ theo trường độ của bài thì

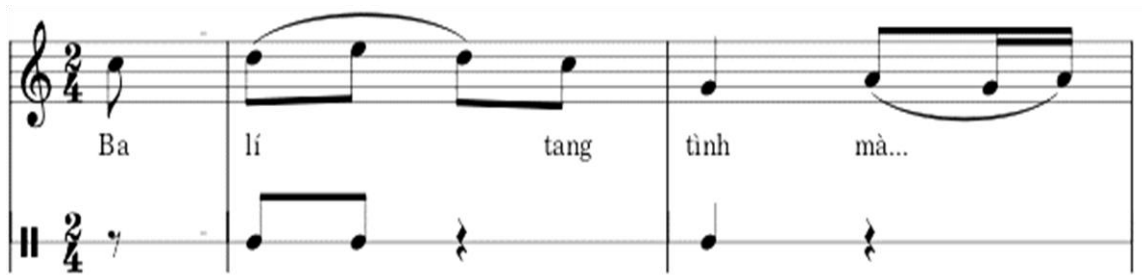
không còn là ý nghĩa đệm nữa mà phải gõ một âm hình khác để đệm cho giai điệu. Cách gõ đệm này giúp HS phát triển tốt về năng lực gõ đệm nhưng cần phải chọn các âm hình phù hợp đối với lứa tuổi HS lớp 6 và việc luyện tập gõ đệm cần được thực hiện từ âm hình dễ đến âm hình khó.

Ví dụ số 9:

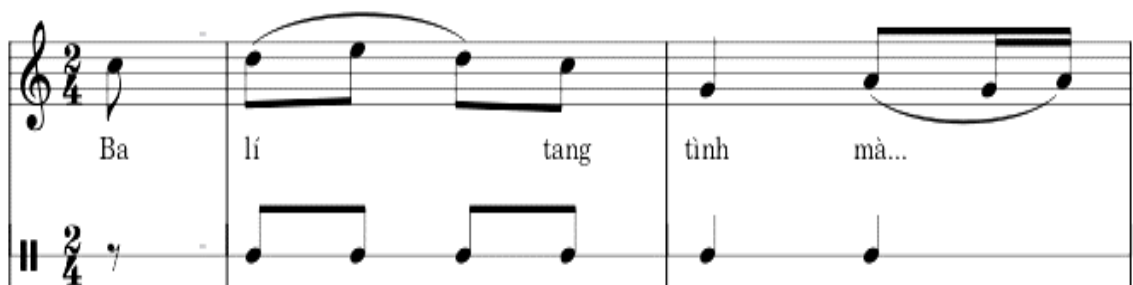
### HỒ BA LÝ

(Trích) Dân ca Quảng Nam

- Âm hình 1:



- Âm hình 2:



GV hướng dẫn HS gõ theo âm hình tiết tấu với trường độ dễ trước (âm hình 1) rồi mới cho luyện những âm hình tiết tấu với trường độ khó hơn (âm hình 2). GV nên chia nhóm HS gõ đệm riêng, nhóm hát riêng luân phiên để thực hiện gõ đệm. Sau khi HS gõ đệm thuần thục thì GV mới cho HS vừa hát vừa gõ đệm. Lưu ý HS gõ đủ nghe, không nên gõ quá to.

Việc gõ đệm trong giờ dạy học hát có thể làm cho HS hứng khởi và sôi nổi hơn nếu GV biết cách hướng dẫn gõ đệm, biết cách dạy hay để thu hút HS. Từ đó giờ học sẽ mang lại hiệu quả rất tốt, giúp HS biết cách gõ đệm cho bài hát mang tính nghệ thuật hơn, đồng thời nâng cao năng lực thực hiện tiết tấu, chắc chắn hơn về nhịp, phách khi vào bài hát. Đó chính là mục tiêu phát

triển năng lực thẩm mỹ trong thể hiện âm nhạc của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

#### 2.3.4.2. Hát kết hợp vận động cơ thể (body percussion)

Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhạc là cách sử dụng cơ thể như một loại nhạc cụ chơi tiết tấu, được thực hiện bằng cách sử dụng các động tác vận động như vỗ tay, giậm chân, búng tay, vỗ ngực, vỗ đùi, vỗ vai ...

Việc hát kết hợp vận động theo nhạc giúp HS phát triển cảm giác, nhịp điệu, sự khéo léo và khả năng phản ứng nhanh qua tư duy nghe nhạc. Bên cạnh đó còn tạo sự hứng thú cho HS, giúp các em mạnh dạn hơn và tự tin hơn khi thể hiện bài hát, từ đó sẽ hình thành và phát triển nhân cách toàn diện. Hát kết hợp vận động cơ thể còn tạo sự sinh động cho bài hát, giúp phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho HS.

Đối với lứa tuổi HS lớp 6, các em vẫn rất hiếu động, dễ bị thu hút bởi các hoạt động vui chơi, tìm hiểu, khám phá. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động, trò chơi vận động cơ thể theo nhạc... cho các em là vô cùng cần thiết để tiết học sôi nổi hơn, các em HS hào hứng và nhiệt tình tham gia hơn thì giờ học sẽ mang lại hiệu quả tốt nhất.

Ví dụ như khi dạy bài hát *Mùa khai trường*, GV cho HS thực hiện như sau:

- Âm hình:

The image shows a musical score for the song "Mùa khai trường" in 2/4 time. The melody is written on a treble clef staff with a key signature of one sharp (F#). The lyrics are: "Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước...". Below the melody, there is a bass line with a double bar line at the beginning, indicating a starting point for body percussion. Underneath the bass line, there are four icons representing different body percussion movements: two hands clapping, two hands clapping, two hands clapping, and a foot stepping.

Sau khi vận động theo mẫu GV hướng dẫn, GV có thể khuyến khích các em tự suy nghĩ và sáng tạo ra âm hình vận động cơ thể mới. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ để mỗi em đều có những ý tưởng đóng góp, sau đó mỗi

nhóm sẽ cùng thể hiện thành quả của nhóm mình trước lớp. Đó cũng chính là giúp HS phát triển các năng lực đặc thù của môn âm nhạc như cảm thụ âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc.

## **2.4. Thực nghiệm sư phạm**

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp mà luận văn nghiên cứu ở chương 2 qua thực tiễn. Xin được trình bày lần lượt các nội dung thực nghiệm:

### **2.4.1. Mục đích thực nghiệm**

Trên cơ sở các biện pháp đã trình bày trong chương 2 ở trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm với mục đích nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học hát cho HS lớp 6 Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội.

### **2.4.2. Đối tượng thực nghiệm**

Trong phạm vi đề tài này chúng tôi tiến hành thực nghiệm đối chứng trong 2 tiết học hát ở khối 6.

Nhóm thực nghiệm: lớp 6A1 (42 HS)

Nhóm đối chứng: lớp 6A2 (45 HS)

Chúng tôi lựa chọn đối tượng thực nghiệm là lớp 6A1 và lớp 6A2 là 2 lớp có khả năng âm nhạc tương đương nhau.

GV tiến hành thực nghiệm: Lưu Thị Thanh

### **2.4.3. Nội dung thực nghiệm và thời gian thực nghiệm**

#### **2.4.3.1. Nội dung thực nghiệm**

Trong các nội dung thực nghiệm, chúng tôi tiến hành thực nghiệm 2 tiết học với bài *Hồ ba lý* (Dân ca Quảng Nam).

Đối với lớp thực nghiệm, học viên trao đổi cùng GV L.T.T về nội dung, cách thức giảng dạy trong giờ thực nghiệm là kết hợp các PPDH tích cực được đề xuất trong luận văn như: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học thông qua trò chơi, theo tiến trình 4 phần: Khởi động-Nhận diện, Tìm hiểu - Khám phá, Luyện tập, Vận dụng- sáng tạo như đã đề xuất ở mục 2.3...

Đối với lớp đối chứng, do GV L.T.T thực hiện giảng dạy, chỉ sử dụng chủ yếu PPDH truyền thống như dùng lời, trình diễn tác phẩm, hướng dẫn thực hành luyện tập... bằng hình thức chủ yếu GV dùng đàn để đàn cho HS nghe.

#### **2.4.3.2. Thời gian thực nghiệm**

Bài học được tiến hành trong học kỳ I, năm học 2022-2023:

- Lần thực nghiệm thứ nhất, ngày 09/01/2023: Dạy hát *Hò ba lý* = 45 phút.
- Lần thực nghiệm thứ hai, ngày 16/01/2023: Ôn bài hát *Hò ba lý* + Nhạc cụ thể hiện tiết tấu (*Bài thực hành số 4*) = 45 phút. Phần hát = 20 phút, Nhạc cụ thể hiện tiết tấu = 25 phút

Để tiến hành thực nghiệm, chúng tôi sử dụng những phương pháp với các bước như sau:

- Dựa theo giáo án thực nghiệm đã được soạn ở phần phụ lục 2 để tiến hành dạy học.
- Theo dõi, quan sát, nhìn nhận, đánh giá từng bước dạy
- Phân tích và xử lý kết quả thu được sau đó trao đổi với ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp giảng dạy.

#### **2.4.4. Tiến trình thực nghiệm**

##### **2.4.4.1. Chuẩn bị thực nghiệm**

Chúng tôi xây dựng kế hoạch dạy học với nội dung cụ thể cho tiết 1: Học bài hát *Hò ba lý* (Dân ca Quảng Nam), sau đó soạn Kế hoạch bài dạy (giáo án) thực nghiệm theo đúng quy trình dạy học hát.

Trao đổi về nội dung thực hiện tiết dạy với GV L.T.T

Ngoài ra, chúng tôi chuẩn bị về phòng học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bao gồm: đàn phím điện tử, máy chiếu.

##### **2.4.4.2. Tiến hành thực nghiệm**

Tiến trình giờ dạy thực nghiệm sẽ diễn ra theo đúng nội dung kế hoạch dạy học và Kế hoạch bài dạy đã được xây dựng từ trước. Thời gian phân bổ

cho từng hoạt động dạy học như sau: tiết 1 dạy hát, tiết 2 ôn bài hát, có Kế hoạch bài dạy (giáo án) kèm theo [PL 2, tr.111].

Trong thời lượng 2 tiết dạy học hát ở lớp thực nghiệm, bên cạnh việc rèn luyện cho HS các kỹ năng cơ bản (hát đúng cao độ, trường độ, thể hiện tính chất âm nhạc...) chúng tôi còn ứng dụng luyện những kỹ năng như gõ đệm, sáng tạo hình thức vận động mới cho bài hát, cho HS tích cực tìm hiểu bài hát và trình diễn bằng các hình thức khác nhau.

Tiến trình dạy bài hát thực nghiệm được thực hiện trong 2 tiết (2 tuần):

### **Tiết thứ nhất (Tuần 1)**

*- Hoạt động 1: Khởi động/Nhận diện (khoảng 5 phút)*

Ở hoạt động này, HS được chơi trò chơi, nghe và trải nghiệm tìm hiểu những điệu hò truyền thống của Việt Nam. Yêu cầu của trò chơi được đặt ra và yêu cầu các nhóm HS trả lời: Em hãy kể tên một số bài dân ca Việt Nam mà em biết? Nhóm nào kể được nhiều sẽ giành chiến thắng.

Tiếp theo cho HS nghe bài *Hò ba lý* và gõ đệm theo phách để tạo sự rộn ràng, sau đó trả lời câu hỏi: Nêu cảm xúc của em khi nghe bài *Hò ba lý*.

*- Hoạt động 2: Tìm hiểu - Khám phá (khoảng 10 phút)*

Trong hoạt động 2, GV hướng dẫn HS nghe lại bài hát, tìm hiểu bài hát: nguồn gốc xuất xứ và nội dung, ý nghĩa của bài *Hò ba lý*.

GV đưa ra câu hỏi cho HS trả lời về nội dung và tính chất của bài để HS chủ động suy nghĩ và khám phá:

Câu hỏi 1: Em hãy nêu nội dung của bài hát?

Câu hỏi 2: Tính chất âm nhạc của bài là gì?

Câu hỏi 3: Nhận xét về các nét giai điệu giống nhau của bài hát.

Câu hỏi 4: Bài hát được viết ở nhịp nào?

*- Hoạt động 3: Luyện tập (khoảng 20 phút)*

Trong hoạt động 3, HS được khởi động giọng, đọc lời ca theo tiết tấu, học hát (tập hát từng câu, hát cả bài) và luyện tập.

*a. Khởi động giọng*

HS nghe GV đàn và khởi động giọng hát theo mẫu của điệu thức 5 âm vì bài viết ở điệu thức 5 âm:



Để nâng cao hiệu quả của phần khởi động giọng, GV hướng dẫn HS về tư thế đứng hát, về hơi thở và khẩu hình sao cho đúng và đẹp. GV cần lưu ý cho HS chuyển giọng để hát lên cao nhẹ nhàng, âm thanh mềm mại, không bị thô hay quá to.

*b. Dạy bài hát*

Ở phần này, GV cho HS tập hát từng câu, sau đó hát cả bài. GV cần chú ý hướng dẫn HS cách lấy hơi cho đúng, thể hiện đúng tính chất của từng câu.

GV tổ chức hình thức hoạt động luyện tập cho HS, lưu ý HS lấy hơi đúng chỗ, khẩu hình không bị bẹt, chú ý âm thanh hát vang, sáng nhưng không hát thô mà hát nhẹ nhàng.

*- Hoạt động 4: Vận dụng - Sáng tạo (khoảng 10 phút)*

*a. Trình diễn bài hát, hát kết hợp vỗ tay theo nhịp*

GV làm mẫu và hướng dẫn HS hát, trình diễn bài hát bằng hình thức như: hát xướng - xô giữa cá nhân với tập thể, là cấu trúc của bài *Hò ba lý* kết hợp vỗ tay theo nhịp...

*b. Gõ đệm cho bài hát theo âm hình tiết tấu*

GV hướng dẫn cả lớp gõ đệm cho bài hát với âm hình sau:

Âm hình:



Dẫn dò: HS về nhà ôn tập bài hát, hát nhuần nhuyễn, và chuẩn bị sáng tạo một số động tác vận động cho bài hát.

### **Tiết thứ hai (Tuần 2)**

Ôn bài hát *Hò ba lý* (tiếp theo phần Vận dụng - Sáng tạo của tiết 1).  
Thời gian: 20 phút.

#### *a. Hát lại bài hát*

Cho HS hát lại bài hát, nhắc HS hát đúng các chỗ luyện, rõ lời ca, thể hiện tính chất vui tươi, phấn khởi. Hát cùng nhạc đệm để HS thuộc lời ca, sau đó cho HS trình bày theo lối xướng - xô.

#### *b. Hát kết hợp gõ đệm*

GV tổ chức cho HS luyện lại hát *Hò ba lý* kết hợp gõ đệm theo mẫu đã hướng dẫn ở giờ học trước.

*c. Sáng tạo:* GV tổ chức cho HS sáng tạo trình bày động tác vận động cho bài hát *Hò ba lý* (đã chuẩn bị ở nhà), có thể cho HS trình bày theo nhóm.

#### *d. Tổng kết bài học hát và rút ra nội dung giáo dục phẩm chất*

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chiếc nón kì diệu* để tổng kết bài và rút ra bài học giáo dục.

Đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học: Nêu cảm nghĩ của cá nhân về ý nghĩa giáo dục của bài hát?

Đối với lớp đối chứng, GV không tổ chức phần Khởi động - Nhận diện ở đầu giờ, không khởi động giọng trong hoạt động Luyện tập mà tiến hành dạy luôn vào bài hát *Hò ba lý*, không hát theo lối xướng - xô theo đúng cấu trúc của bài *Hò ba lý* mà chỉ hát với các hình thức cá nhân, tổ nhóm; phần *Vận dụng* không có nội dung gõ đệm theo âm hình tiết tấu mà chỉ chú trọng luyện hát cho HS.

### **2.4.5. Kết quả thực nghiệm**

Chúng tôi cùng cô L.T.T và một số GV âm nhạc tiến hành phát phiếu điều tra khảo sát ý kiến HS trên hai lớp học thực nghiệm ngay sau khi kết thúc

giờ dạy thực nghiệm [PL 3, tr.119], đồng thời đánh giá khả năng hát cũng như kết quả hát của HS. Từ các phiếu điều tra, chúng tôi tổng kết và thu được kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.1: Đánh giá qua một số câu hỏi với HS

Câu hỏi	Trả lời của HS	6A1 (42 HS)		6A2 (45 HS)	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
<b>Câu 1:</b> Em có thích giờ học hát không?	Rất thích	36	85.7%	24	53.3%
	Bình thường	4	9.5%	15	33.3%
	Không thích	2	4.8%	6	13.3%
<b>Câu 2:</b> Sau khi học xong bài <i>Hò ba lý</i> (Dân ca Quảng Nam), Em hãy đánh giá sự tự tin khi hát bài hát này	Rất tự tin	34	81%	27	60%
	Chưa tự tin	8	19%	18	40%

2.

Bảng 2.2: Đánh giá về mức độ tiếp thu và hứng thú của HS

Nội dung đánh giá		6A1		6A2	
<b>Về mức độ tiếp thu</b>	Tiếp thu tốt	25	59.5%	17	37.8%
	Khá	12	28.6%	18	40%
	Tiếp thu chậm	5	11.9%	10	22.2%
<b>Về mức độ hứng thú</b>	Rất hứng thú	35	83.3%	22	48.9%
	Hứng thú vừa phải	7	16.7%	18	40%
	Không hứng thú	0	0%	5	11.1%

Bảng 2.3: Kết quả học hát

<b>Kết quả học hát</b>	<b>6A1</b>		<b>6A2</b>	
Hát tốt, diễn cảm	17	40.5%	11	24.4%
Hát đúng	22	52.4%	26	57.8%
Hát không đúng	3	7.1%	8	17.8%

Qua các bảng thống kê số liệu ở trên, chúng tôi thấy mức độ hứng thú của HS đối với giờ thực nghiệm là cao. HS rất hứng thú chiếm tới 83.3%, 16.7% số HS hứng thú vừa phải và không có HS nào cảm thấy không hứng thú. Bên cạnh đó, ở lớp đối chứng: số HS cảm thấy hứng thú vừa phải chiếm tới 40% và có tới 11.1% HS không hứng thú với giờ học hát.

Đối với mức độ tiếp thu tốt của HS ở lớp thực nghiệm chiếm đến 59.5% cao hơn lớp đối chứng với 37.8%. Từ mức độ tiếp thu tốt dẫn đến kết quả học hát của HS cũng được cải thiện rõ rệt so với lớp học đối chứng, cụ thể ở lớp thực nghiệm số HS hát tốt, diễn cảm chiếm tới 40.5%, lớp đối chứng chỉ chiếm 24.4%. Số lượng các em ở lớp thực nghiệm cũng thích tiết học hát hơn chiếm tới 85.7%. Đó chính là nhờ việc áp dụng các PPDH tích cực.

Từ những số liệu ở các bảng bên trên, có thể khẳng định việc áp dụng các PPDH tích cực trong dạy học âm nhạc mang lại hiệu quả cao hơn so với PPDH truyền thống. Qua đó khẳng định được những ưu điểm của các biện pháp dạy học tích cực, GV có thể áp dụng những biện pháp đã nêu trong quá trình dạy học trên vào bài dạy của mình. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh được giả thuyết khoa học của luận văn và có thể tiến hành thực hiện trong thực tế.

### **Tiểu kết**

Dạy học hát cho HS lớp 6 ở Trường THCS Nguyễn Tri Phương cũng như dạy học hát ở bậc trung học là một nội dung rất quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả của giáo dục ca hát trong nhà trường.

Chúng tôi đã đưa ra biện pháp thực hiện tiến trình tổ chức các bước dạy trong một giờ dạy hát ở chương 2 của luận văn để làm cơ sở cho GV thuận lợi trong soạn KHBD theo mẫu mới của Bộ GD - ĐT; các biện pháp vận dụng các PPDH theo phát triển năng lực cho HS lớp 6 (dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tự phát hiện, dạy học sử dụng trò chơi, dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm) giúp HS được học theo cách chủ động lĩnh hội tri thức, tích cực tham gia và tìm tòi các phương hướng giải quyết các vấn đề của bài. Bên cạnh đó, chúng tôi đề cập tới các biện pháp rèn luyện các kỹ năng ca hát như rèn luyện tư thế hát, khẩu hình, hơi thở, hát diễn cảm và cách xử lý sắc thái to nhỏ, hát kết hợp gõ đệm theo nhạc, hát kết hợp vận động cơ thể giúp phát triển khả năng âm nhạc của HS, giờ học hát cũng trở nên sôi nổi, sinh động hơn. Đó chính là những biện pháp khoa học, gắn liền với thực tế để giúp HS thể hiện tốt những bài hát trong chương trình âm nhạc SGK lớp 6 *Chân trời sáng tạo*. Những biện pháp này đã được chúng tôi kiểm nghiệm và thu được kết quả khả quan qua việc thực hiện dạy thực nghiệm ở Trường THCS Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội.

## KẾT LUẬN

Dạy học âm nhạc trong đó có dạy hát là vấn đề quan trọng trong chương trình giảng dạy môn âm nhạc ở THCS, trong đó có lớp 6. Từ năm 2018 việc dạy và học môn âm nhạc có sự thay đổi lớn đó là sự ra đời của 3 bộ sách giáo khoa mới: *Chân trời sáng tạo*, *Cánh Diều*, *Kết nối tri thức với cuộc sống* trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể mà Bộ GD-ĐT ban hành. Mục tiêu dạy học yêu cầu phát triển năng lực tự chủ, tự học của HS thay vì chỉ tiếp cận kiến thức một cách thụ động nên việc đổi mới các phương pháp trong dạy học hát là vô cùng cần thiết.

Đối với lớp 6 trên thực tế hiện nay, Trường THCS Nguyễn Tri Phương đang triển khai bộ SGK âm nhạc - *Chân trời sáng tạo* đồng thời áp dụng các PPDH theo phát triển năng lực vào dạy học hát cho HS, tuy nhiên vẫn còn gặp khó khăn, hạn chế. Căn cứ khoa học về lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã đưa ra những đóng góp thiết thực của đề tài bao gồm: các biện pháp dạy học hát gồm: tổ chức các bước dạy học hát, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (giải quyết vấn đề, tự phát hiện, sử dụng trò chơi, thông qua hoạt động trải nghiệm), rèn luyện kỹ năng hát cho HS (tư thế hát đúng, khẩu hình đẹp, hơi thở phù hợp với từng câu nhạc, hát diễn cảm), bên cạnh đó chúng tôi còn rèn luyện cho HS hát kết hợp gõ đệm, hát kết hợp vận động cơ thể (body percussion); biện pháp thực hiện tiến trình tổ chức các bước dạy trong một giờ dạy hát gồm 4 bước (Khởi động - Nhận diện, Tìm hiểu - Khám phá, Luyện tập, Vận dụng - sáng tạo) theo Chương trình môn Âm nhạc phổ thông 2018 của Bộ GD - ĐT. Qua các biện pháp chúng tôi đã đưa ra, giúp GV có thể dễ dàng thực hiện hoạt động dạy học và lựa chọn PPDH phù hợp hơn đồng thời hiểu sâu hơn về cách soạn KHBD; HS phát triển được khả năng ca hát, hứng thú và nhiệt tình tham gia học hát hơn, góp phần vào việc phát triển năng lực toàn diện cho HS.

Chúng tôi đã tiến hành và đánh giá một cách khách quan trong quá trình thực nghiệm. Các biện pháp dạy học hát mà chúng tôi đề cập trong luận văn đã được tiến hành thực hiện nghiêm túc và khoa học. Kết quả học hát của HS trong luận văn này đã cho thấy những thành công của bước đầu nghiên cứu, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học hát cho HS lớp 6 SGK *Chân trời sáng tạo* nói riêng và HS Trường THCS Nguyễn Tri Phương nói chung.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Tự Ân (2017), *Mô hình trường học mới của Việt Nam, phương pháp giáo dục*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Nguyễn Bách (2011), *Thuật ngữ âm nhạc*, Nxb Thanh Niên, TP. Hồ Chí Minh.
3. Phan Trần Bảng (2000), *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Hoàng Hòa Bình (2015), “*Năng lực và cấu trúc của năng lực*”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 117, tháng 6.
6. Bộ Giáo Dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*.
8. Trần Thị Cúc (2019), *Rèn luyện kỹ năng ca hát cho học sinh lớp 8 Trường Trung học cơ sở Tô Hiệu, Bình Gia, Lạng Sơn*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
9. Vũ Dũng (2008), *Từ điển tâm lý học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
10. Hồ Ngọc Đại (1983), *Tâm lý dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Vũ Cao Đàm (2011), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
12. Phạm Thị Hòa (2006), *Giáo dục âm nhạc*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
13. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thắng (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Hộ (2002), *Lý luận dạy học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại - lý luận - biện pháp - kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

16. Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng chủ biên, 2021), *SGK Âm nhạc 6 bộ Chân trời sáng tạo*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
17. Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng chủ biên, 2021), *Sách giáo viên Âm nhạc 6 bộ Chân trời sáng tạo*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
18. Vũ Ngọc Khánh chủ biên (2003), *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
19. A. Xô - Khor (1956), Vũ Tự Lân dịch, *Vai trò giáo dục của âm nhạc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
20. Nguyễn Trung Kiên (1982), *Phương pháp học hát*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
21. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Nhạc viện Hà Nội - Viện Âm nhạc xuất bản, Hà Nội.
22. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp dạy Thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
23. Trần Thị Ngọc Lan (2011), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
24. Vũ Thị Phong Lan (2017), *Ca khúc trong chương trình dạy học âm nhạc bậc THCS*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
25. Vũ Tự Lân, Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
27. Phan Thanh Long (chủ biên), Lê Trảng Định (2011), *Những vấn đề chung của giáo dục học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Tố Mai (2018), *Nghiên cứu nội dung và phương pháp dạy học mới cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông ở Việt Nam*, đề tài NCKH cấp Bộ.

29. Nguyễn Thị Tố Mai (2022), *Phương pháp dạy học theo phát triển năng lực*, Tài liệu nội bộ dạy môn Phương pháp dạy học Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
30. Brend Meier – Nguyễn Văn Cường (2022), *Lý luận dạy học hiện đại - cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
31. Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học Đại học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
32. Ngô Thị Nam (2001), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, tập 1 Nxb Hà Nội, Hà Nội.
33. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. Nhiều tác giả, Lan Hương dịch (1981), *Các thể loại âm nhạc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
35. Hoàng Thị Hồng Nhung (2019), *Dạy học hát cho học sinh lớp 6 ở trường Trung học cơ sở Tân Giang thành phố Cao Bằng - tỉnh Cao Bằng*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
36. Nguyễn Thị Nhung (2005), *Hình thức và thể loại âm nhạc cho hệ CĐSP Âm nhạc*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
37. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên, 2007), *Giáo dục học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
38. Hoàng Phê (chủ biên, 1998), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Nxb Đà Nẵng.
39. Trần Phương Thảo (2015), *Dạy học dân ca tại Trường THCS Lê Hồng Phong - Quận Hà Đông Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

40. Nguyễn Thị Thu Thủy (2015), *Dạy học phân môn Hát tại Trường Trung học cơ sở An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
41. Ths. Lý Minh Tiên - TS. Nguyễn Thị Tứ (Chủ biên, 2012) ThS. Bùi Hồng Hà - ThS. Huỳnh Lâm Anh Chương, *Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
42. Nguyễn Thúy Trang (2019), *Dạy học hát cho học sinh khối lớp 5 tại Trường Tiểu học Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
43. Lê Anh Tuấn (2010), *Phương pháp dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
44. Nguyễn Văn Tuấn (2009), *Tài liệu bài giảng Lý luận dạy học*, Trường ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM, Thành phố Hồ Chí Minh.
45. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
46. Nguyễn Ánh Tuyết (1999), *Tâm lý học trẻ em*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
47. Đào Trọng Từ - Đỗ Mạnh Thường - Đức Bằng (1984), *Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
48. Phạm Viết Vượng (2014), *Giáo dục học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội, tái bản lần thứ 5.
49. Trần Thị Hồng Xuyên (2014), *Dạy phân môn học hát cho học sinh trường Trung học cơ sở Tân Hội*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
50. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

**Website**

51. <http://thcsnguyentriphuong-badinh.edu.vn/>
52. <https://tuoitrethudo.com.vn/tiet-hoc-nghe-thuat-day-tinh-tham-mi-cua-truong-thcs-nguyen-tri-phuong-213719.html>
53. <http://c2nguyentriphuong.badinh.edu.vn/tin-tuc-su-kien/truong-thcs-nguyen-tri-phuong-dat-giai-xuat-sac-trong-cuoc-t-pmtd22sw544>
54. <https://m.facebook.com/THCSNTP2/posts/4018216411540397/>
55. <http://c2nguyentriphuong.badinh.edu.vn/hoc-sinh-thanh-lich/hoc-sinh-thcs-nguyen-tri-phuong-ghi-dau-an-tai-lien-hoan-tie-pmtd22sw1222>
56. <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/cac-van-de/truong-xanh-nguyen-tri-phuong-603036>
57. <https://trungtamgiasutainang.com/dac-diem-tam-sinh-ly-cua-hoc-sinh-lop-6/>
58. <https://giasutrongtin.vn/dac-diem-tam-sinh-ly-cua-hoc-sinh-thcs/>

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**PHẠM THỊ HUẾ**

**DẠY HỌC HÁT THEO BỘ SÁCH**  
**CHÂN TRỜI SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP 6**  
**TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**NGUYỄN TRI PHƯƠNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI**

**PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ**

**Hà Nội, 2023**

## MỤC LỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: BẢN NHẠC NHỮNG BÀI HÁT TRONG CHƯƠNG TRÌNH ÂM NHẠC LỚP 6 SGK 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO .....	105
1.1. Mùa khai trường .....	105
1.2. Tiếng chuông và ngọn cờ .....	106
1.3. Niềm tin thấp sáng trong tim em .....	107
1.4. Đi cắt lúa .....	108
1.5. Hồ ba lí .....	108
1.6. Em đi trong tươi xanh .....	109
1.7. Kỉ niệm xưa .....	110
1.8. Tia nắng hạt mưa .....	111
Phụ lục 2: GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM .....	112
Phụ lục 3: MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA THĂM DÒ Ý KIẾN .....	119
Phụ lục 4: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN TRI PHƯƠNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI .....	120

## Phụ lục 1

**BẢN NHẠC NHỮNG BÀI HÁT TRONG CHƯƠNG TRÌNH  
ÂM NHẠC LỚP 6 SGK 6 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

## 1.1. Mùa khai trường

**MÙA KHAI TRƯỜNG***Vui tươi, hồn nhiên**Nhạc và lời: Phan Việt Phương*

Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước chân rộn ràng trên  
phố. Kìa ríu rít từng bầy chim nhỏ, với khăn quàng đỏ thắm trên vai. Vui tới  
lớp, em vui tới trường. Chào những trưa mùa hè ấm áp. Mùa thu  
sang theo bông cúc vàng, màu hoa mang màu ông mặt trời. Tùng tùng  
tùng tiếng trống reo vui, từng gương mặt nhìn nhau háo hức, lung linh  
mắt, xôn xao nụ cười, mau tới trường mừng năm học mới. Tùng tùng  
tùng tiếng trống hân hoan, khuyên em học tập chăm ngoan nhé. Tùng tùng  
tùng tiếng trống ca vang: Mùa thu sang là mùa khai trường.

## 1.2. Tiếng chuông và ngọn cờ

### TIẾNG CHUÔNG VÀ NGỌN CỜ

Vui tươi

Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào.  
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh.

Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao. Trái đất chính  
Bàn tay em điểm tô cho trái đất đẹp xinh. Thế giới muốn

là nhà bao gần bó thiết tha. Và bạn nhỏ gần  
hoà bình và chán ghét chiến tranh. Cùng hoà chung tiếng

xa đây chính gia đình của ta. Boong bính boong hồi chuông  
hát chúng em có chung niềm tin.

ngân vang khắp nơi. Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng

ngời. Boong bính boong cờ bay giữa tiếng chuông ngân. Hãy phất cao

lên lá cờ hoà bình. cờ của ta.

### 1.3. Niềm tin thấp sáng trong em

## NIỀM TIN THẤP SÁNG TRONG TIM EM

Nhạc và lời: Bùi Anh Tôn

*Vừa phải, tình cảm*

Dòng sông kia khi có đôi bờ, sông chảy về nơi biển  
(Biển xanh bao năm vẫn) âm thầm, dâng đời làm nên hạt

lớn. Vườn cây sum suê trái trên cành, cũng nhờ người chăm tháng  
muối. Giọt mưa rơi trên đất khô hạn, đem lại màu xanh cánh...

1. ngày. Biển xanh bao năm vẫn 2. Trắng bao cánh cò, lúa thơm ngọt nào đưa  
...đồng

hương. Lời thiết tha tiếng cô thầy, thấm bao tình yêu quê hương. Thầy cô cho em những

ước mơ, trên đường đời em còn nhớ. Thầy cô cho em những yêu thương, cho nụ cười vui mái trường.

(Dòng sông kia khi có) ...trường. Thầy cô thấp sáng niềm tin, em tạc ghi trong tim mình.

## 1.4. Đi cắt lúa

## ĐI CẮT LÚA

*Dân ca Hrê (Tây Nguyên)**Sưu tầm: Lê Toàn Hùng**Đặt lời mới: Lê Minh Châu**Vừa phải*

Đàn em vui hát ca hoà với tiếng chiêng vang lừng, đón lúa mới về ẩm  
no khắp buôn làng mình (ê). Từng đàn em vui hát ca mừng lúa ngát  
hương ê ề, đón lúa mới về sướng vui khắp buôn làng mình (ê)

## 1.5. Hò ba lí

## HÒ BA LÍ

*Vừa phải**Dân ca Quảng Nam*

*Xô*  
Ba lí tang tình mà nghe ta hò ba lí tình tang ba lí tình  
tang. *Xướng* Trèo lên trên rẫy khoai lang *Xô* ba lí tang tình mà nghe ta  
hò ba lí tình tang ba lí tình tang. *Xướng* Chê tre mà đan sịa là *Xô*  
*Xướng* hó cho nàng phơi khoai khoan hó khoan là hó hò khoan.

## 1.6. Em đi trong tươi xanh

### EM ĐI TRONG TƯƠI XANH

Nhạc và lời: Vũ Thanh

Soạn bè: Trần Vĩnh Khương

*Vừa phải, tha thiết*



Em đi trong tươi xanh, chim hoà bình tung cánh. Mênh mông một bầu  
trời, ánh cò sao lấp lánh. Em đi trong tươi xanh, thơm hương lúa bay  
quanh. Rừng vang ngân tiếng hát, trong ánh nắng bình minh. Em  
đi trong tươi xanh, bao la tình non nước. Vàng hào quang lung linh, trên  
sông núi quang vinh. Bầu trời xa vẫy gọi, xôn xao niềm mơ ước. Thênh  
thang đường em bước, dưới sao bay đẹp bóng cò

## 1.7. Kỉ niệm xưa

### KỈ NIỆM XƯA (Auld lang syne)

*Vừa phải, tha thiết*

*Nhạc Scotland  
Phỏng dịch: Tổ Mai, Mai Hồng*

Bạn ơi ta vui đến đây, cùng nhau sum vầy rồi mai xa cách. Hãy

luôn nhớ những ngày qua, cùng nhau hát mừng ta vui gặp nhau. Đến

đây chung vui hoà ca, kỉ niệm khó quên một thời gắn bó. Hãy

luôn nhớ những ngày qua, dù mai có ngày ta không gặp nhau.

## 1.8. Tia nắng hạt mưa

## TIA NẮNG HẠT MƯA

*Nhanh vừa, vui, lời cuốn**Nhạc : Khánh Vinh**Lời: Thơ Lê Bình*

Hình như trong từng tia nắng có nét tinh nghịch bạn trai. Hình như trong từng hạt  
mưa có nụ cười duyên bạn gái. Hình như trong từng tia nắng hát lên theo từng tiếng ve. Hình  
như trong từng hạt mưa có dòng lưu bút đọng lại. Tia nắng, hạt, mưa!

Tia nắng hạt mưa trẻ mãi, màu hoa phượng đỏ vô tư. Bạn ơi, bạn ơi.

Đừng trách đừng buồn vô cớ, làm buồn tia nắng hạt mưa Hình... nắng hạt mưa.

Đừng trách đừng buồn vô cớ, làm buồn tia nắng hạt mưa. ...nắng hạt mưa.

**Phụ lục 2**  
**GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM**  
**BỘ SÁCH “CHÂN TRỜI SÁNG TẠO”**  
**ÂM NHẠC 6**  
**Tiết 1**

**Chủ đề 5: Bài ca lao động**

**Học hát: *Hò ba lý***

**I. Mục tiêu**

*1. Kiến thức:*

- Nắm sơ lược về thể loại hò
- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất vui tươi, phấn khởi của bài *Hò ba lý*.
- Cảm nhận được vẻ đẹp và nội dung của bài hát.
- Biết hát kết hợp gõ đệm cho bài hát *Hò ba lý*.

*2. Năng lực:*

- Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát đối đáp, hát lĩnh xướng, hát hòa giọng.
- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát *Hò ba lý*.
- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài hát *Hò ba lý*.

*3. Phẩm chất:*

- Giáo dục cho HS phẩm chất yêu quý âm nhạc dân gian Việt Nam; yêu lao động, biết trân trọng thành quả lao động của mọi người; có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị âm nhạc dân gian Việt Nam; đồng thời có ý thức trách nhiệm trong học tập.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo viên: SGK, bài soạn trên power point, hình ảnh, video clip minh họa, đàn phím điện tử, phương tiện nghe - nhìn và các tư liệu/ file âm thanh phục vụ cho tiết dạy.


- Học sinh: SGK *Âm nhạc 6 Chân trời sáng tạo*, tìm hiểu trước các thông tin liên quan đến bài học.

**III. PPDH CHỦ YẾU:** Phương pháp dùng lời, trò chơi, giải quyết vấn đề, tự phát hiện, hướng dẫn thực hành luyện tập.


## IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Các bước hoạt động	Nội dung dạy học
<b>Hoạt động 1.</b> <b>Khởi động/Nhận diện</b> (khoảng 5phút) <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế học tập hứng khởi cho HS, Giúp HS nhận diện được nội dung của giờ học hát bài <i>Hò ba lý - Dân ca Quảng Nam</i> .	- Cho HS chơi trò chơi: Yêu cầu của trò chơi được đặt ra và GV yêu cầu các nhóm HS trả lời. Nhóm nào kể được nhiều sẽ giành chiến thắng. Câu hỏi: Em hãy kể tên một số bài dân ca Việt Nam mà em biết? - Tiếp theo GV cho HS nghe bài <i>Hò ba lý</i> và gõ đệm theo phách để tạo sự rộn ràng, sau đó trả lời câu hỏi: Nêu cảm xúc của em khi nghe bài <i>Hò ba lý</i> . - GV nhận xét sau đó giới thiệu chủ đề và dẫn dắt vào nội dung của bài học.
<b>Hoạt động 2.</b> <b>Tìm hiểu - Khám phá</b>	<i>a. Nghe lại bài hát:</i> - GV hướng dẫn HS nghe lại bài hát. - GV giới thiệu vài nét về nguồn gốc xuất xứ của bài

<p>(khoảng 10 phút)</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>HS nắm được nội dung ý nghĩa của bài, khám phá các kiến thức, kí hiệu âm nhạc trong bài hát <i>Hò ba lý</i>.</p>	<p>hát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Hò</i> là thể loại dân ca, thường gắn với nhịp điệu lao động, để động viên cổ vũ, bày tỏ tình cảm hoặc giải trí sau những giờ làm việc mệt nhọc. Lời ca của <i>hò</i> thường sử dụng các câu thơ lục bát, được hát theo lối đối đáp xướng - xô.</li> <li>+ <i>Hò</i> có phần xướng và phần xô, phần xướng là một người có giọng hát tốt hát, phần xô là tập thể hát.</li> <li>+ <i>Hò ba lý</i> là điệu <i>hò</i> dùng từ “<i>ba lý</i>” để làm câu xô và được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.</li> <li>+ Bài <i>Hò ba lý</i> - Dân ca Quảng Nam được xây dựng trên câu ca dao:  “Trèo lên trên rẫy khoai lang  Chẻ tre đan xịa cho nàng phơi khoai”</li> </ul> <p><i>b. Tìm hiểu bài hát:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra câu hỏi cho HS trả lời về nội dung và tính chất của bài để HS chủ động suy nghĩ và khám phá:</li> </ul> <p>Câu hỏi 1: Em hãy nêu nội dung của bài hát?</p> <p><i>Đáp án đúng là:</i> Nội dung bài hát thể hiện niềm lạc quan và tình yêu bình dị của người nông dân trong lao động.</p> <p>Câu hỏi 2: Tính chất âm nhạc của bài là gì?</p> <p><i>Đáp án đúng là:</i> Bài hát <i>Hò ba lý</i> có tính chất vui tươi, phần khởi.</p> <p>Câu hỏi 3: Nhận xét về các nét giai điệu giống nhau của bài hát.</p> <p><i>Đáp án đúng là:</i> Các giai điệu giống nhau của bài hát</p>
---	---

	<p>được đặt ở các câu xô.</p> <p>Câu hỏi 4: Bài hát được viết ở nhịp nào?</p> <p><i>Đáp án đúng là:</i> Bài hát <i>Hò ba lý</i> được viết ở nhịp 2/4.</p> <p>Nhịp 2/4 là nhịp có 2 phách, mỗi phách là một nốt đen.</p> <p>Câu hỏi 5: Cách chia đoạn, chia câu của bài hát <i>Hò ba lý</i>?</p> <p><i>Đáp án đúng là:</i></p> <p>Bài <i>Hò ba lý</i> được viết ở hình thức 1 đoạn, cấu trúc của bài theo lối xướng - xô, cứ một câu xô rồi sau đó là câu xướng. Cụ thể như sau:</p> <p>Xô: “Ba lý tang tình mà nghe ta hò ba lý tình tang ba lý tình tang”</p> <p>Xướng: “Trèo lên trên rẫy khoai lang”</p> <p>Xô: “Ba lý tang tình mà nghe ta hò ba lý tình tang ba lý tình tang”</p> <p>Xướng: “Trẻ tre mà đan xịa”</p> <p>Xô: “Là hồ”</p> <p>Xướng: “Cho nàng phơi khoai”</p> <p>Xô: “Khoan hồ khoan là hồ hò khoan”</p> <p>- GV chốt đáp án đúng, nhận xét câu trả lời của HS và phân tích thêm để HS hiểu về nội dung và tính chất âm nhạc của bài hát.</p>
<p><b>Hoạt động 3.</b></p> <p><b>Thực hành -</b></p> <p><b>Luyện tập</b></p> <p>(khoảng 20 phút)</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p>	<p><i>a. Khởi động giọng</i></p> <p>- HS nghe GV đàn và khởi động giọng hát theo mẫu của điệu thức 5 âm:</p>  <p>Mồ ô ô ô ó Má a a a à</p>

<p>- HS hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện được sắc thái và tính chất âm nhạc của bài.</p>	<p>- GV hướng dẫn HS về tư thế đứng hát, về hơi thở và khẩu hình sao cho đúng và đẹp. GV cần lưu ý cho HS chuyển giọng để hát lên cao nhẹ nhàng, âm thanh mềm mại, không bị thô hay quá to.</p> <p><i>b. Dạy bài hát</i></p> <p>- <i>Tập hát từng câu:</i></p> <p>+ GV vừa đàn giai điệu vừa hát mẫu từng câu hát với nhịp độ thông thả, HS nghe và hát theo.</p> <p>+ Hướng dẫn HS lấy hơi đúng chỗ, hát đúng cao độ, trường độ; chú ý khẩu hình, âm thanh sao cho đẹp, mềm mại, vang nhưng không hát quá to.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS hát riêng từng câu xô, câu xướng.</p> <p>+ Lưu ý: GV cần hướng dẫn và hát mẫu nhiều lần ở các nốt luyện của chữ “lý”, “mà”, “trên”, “rầy”, “khoai”, “ché”, “là”, “cho”, “phơi”, “hố”, “khoan”.</p> <p>- <i>Hát cả bài:</i> GV cho HS hát toàn bài <i>Hò ba lý</i> với nhịp độ vừa phải, sau đó hướng dẫn HS cách hát diễn cảm hơn, thể hiện được tính chất vui tươi, phấn khởi của bài hát.</p> <p>- Lưu ý: GV cần chú ý hướng dẫn HS cách lấy hơi cho đúng, thể hiện đúng tính chất của từng câu.</p> <p>- GV tổ chức hình thức hoạt động luyện tập cho HS, lưu ý HS lấy hơi đúng chỗ, khẩu hình không bị bẹt, chú ý âm thanh hát vang, sáng nhưng không hát thô mà hát nhẹ nhàng.</p>
<p><b>HD4. Vận dụng</b></p> <p><b>- Sáng tạo</b></p>	<p><i>a. Trình diễn bài hát, hát kết hợp vỗ tay theo nhịp</i></p> <p>- GV làm mẫu và hướng dẫn HS hát, trình diễn bài hát</p>

<p>(khoảng 10 phút)</p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết hát với nhiều hình thức khác nhau, biết gõ đệm cho bài hát, biết rút ra bài học giáo dục.</p>	<p>bằng hình thức như: hát xướng - xô giữa cá nhân với tập thể, là cấu trúc của bài <i>Hò ba lý</i> kết hợp vỗ tay theo nhịp...</p> <p><i>b. Gõ đệm cho bài hát theo âm hình tiết tấu</i></p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp gõ đệm cho bài hát với âm hình sau:</p> <p>Âm hình:</p>  <p>- Dẫn dò: HS về nhà ôn tập bài hát, hát nhuần nhuyễn, và chuẩn bị sáng tạo một số động tác vận động cho bài hát.</p>
---	---

### **Tiết 2: Ôn bài hát (tiếp theo phần Vận dụng - Sáng tạo của tiết 1)**

Ở tiết 2 này có thêm một nội dung là Nhạc cụ tiết tấu: Bài tập thực hành số 4 (25') nên chúng tôi chỉ soạn 20' cho nội dung Ôn bài hát là sự tiếp tục phần Vận dụng- sáng tạo của tiết trước.

<p><b>HD4: Vận dụng</b></p> <p><b>- sáng tạo</b> (20')</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- HS hát kết hợp gõ đệm cho bài.</p> <p>- Sáng tạo và trình bày động tác vận động.</p>	<p><i>a. Hát lại bài hát</i></p> <p>- GV cho HS hát lại bài hát, nhắc HS hát đúng các chỗ luyện, rõ lời ca, thể hiện tính chất vui tươi, phấn khởi. Hát cùng nhạc đệm để HS thuộc lời ca, sau đó cho HS trình bày theo lối xướng - xô.</p> <p><i>b. Hát kết hợp gõ đệm</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện lại hát <i>Hò ba lý</i> kết hợp gõ đệm theo mẫu đã hướng dẫn ở giờ học trước.</p> <p><i>c. Sáng tạo</i></p>
--	---

<p>- Nêu được ý nghĩa giáo dục và rút ra bài học về phẩm chất.</p>	<p>- GV tổ chức cho HS sáng tạo trình bày động tác vận động cho bài hát <i>Hò ba lý</i> (đã chuẩn bị ở nhà), có thể cho HS trình bày theo nhóm.</p> <p><i>d. Tổng kết bài học hát và rút ra nội dung giáo dục phẩm chất</i></p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học: Nêu cảm nghĩ của cá nhân về ý nghĩa giáo dục của bài hát?</p> <p>Ý nghĩa giáo dục của bài hát: <i>HS cần có ý thức học tập chăm chỉ, rèn luyện; tình yêu lao động, yêu đất nước và gìn giữ và phát huy âm nhạc truyền thống của Việt Nam.</i></p>
--	--

### Phụ lục 3

#### MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA THĂM DÒ Ý KIẾN

*Các em HS thân mến!*

Để việc dạy và học môn âm nhạc được tốt hơn, em hãy vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách khoanh tròn vào đáp án thích hợp.

Họ và tên: .....

Lớp: .....

**Câu hỏi 1: Em có thích giờ học hát không?**

A: Rất thích

B: Bình thường

C: Không thích

**Câu hỏi 2: Sau khi học xong bài *Hồ ba lý* (Dân ca Quảng Nam), em hãy đánh giá sự tự tin khi hát bài hát này**

A: Rất tự tin

B: Chưa tự tin

**Câu hỏi 3: Em có cảm thấy hứng thú với tiết học này không?**

A: Rất hứng thú

B: Ít hứng thú

C: Không hứng thú

**Câu hỏi 4: Em hãy đánh giá mức độ tiếp thu của mình về tiết học này?**

A: Tiếp thu tốt

B: Bình thường

C: Khó tiếp thu

*Cảm ơn các em đã tham gia.*

**Phụ lục 4**  
**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ**  
**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI**

**4.1. Hình ảnh về trường THCS Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội**



*[Nguồn: Trường THCS Nguyễn Tri Phương]*

## 4.2. Hình ảnh giờ dạy âm nhạc



Các em HS hát theo sự hướng dẫn của giáo viên L.T.T - *Trường THCS Nguyễn Tri Phương*



Giáo viên L.T.T- *Trường THCS Nguyễn Tri Phương* dạy hát

### 4.3. Một số hoạt động văn nghệ



Tiết mục văn nghệ “Xuân quê hương” của HS lớp 6A2 biểu diễn trong chương trình Vũ khúc xanh - *Trường THCS Nguyễn Tri Phương* ngày 02/02/2023



HS lớp 6A8 biểu diễn văn nghệ lễ hội Vũ khúc xanh - *Trường THCS Nguyễn Tri Phương* ngày 27/01/2023